



REFRESH



NHẤN NÚT TÁI TẠO - BỨT PHÁ VƯỢN XA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



NIỀM TIN & PHONG CÁCH

NỘI DUNG

8	THÔNG điệp CHỦ TỊCH HĐQT
10	PNJ – NHỮNG DẤU ẤN 2019
26	LỊCH SỬ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN
28	NHÂN HÀNG VÀ DỊCH VỤ
36	SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
38	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
56	BAN KIỂM SOÁT
60	BAN ĐIỀU HÀNH
66	CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
78	REFRESH – NHẤN NÚT TÁI TẠO, BỨT PHÁ VƯỢN XA
98	BÁO CÁO TÀI CHÍNH



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Mã chứng khoán: PNJ • Tên viết tắt: PNJ • Tên tiếng Anh: Phu Nuan Jewelry Joint Stock Company

• Vốn điều lệ: 2.252.935.850.000 đồng

Lĩnh vực kinh doanh:

Sản xuất, kinh doanh trang sức vàng, bạc, đá quý, phụ kiện thời trang, quà lưu niệm, vàng miếng •

Dịch vụ kiểm định kim cương, đá quý, kim loại quý • Bất động sản

Trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, P.3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (028) 3995 1703 | Fax: (028) 3995 1702 | Email: pnj@pnj.com.vn

Website: www.pnj.com.vn | Mã số thuế : 0300521758

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 0300521758

TÂM NHÌN

LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC HÀNG ĐẦU
TẠI CHÂU Á, GIỮ VỊ TRÍ SỐ 1 TRONG CÁC PHÂN KHÚC
THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- | | | |
|----------------|---------------|------------|
| 1. CHÍNH TRỰC | 3. CHẤT LƯỢNG | 5. GẮN KẾT |
| 2. TRÁCH NHIỆM | 4. ĐỔI MỚI | |

SỨ MỆNH

PNJ MANG LẠI NIỀM KIÊU HÃNH CHO KHÁCH HÀNG
BẰNG CÁC SẢN PHẨM TRANG SỨC TINH TẾ,
CHẤT LƯỢNG VƯỢT TRỘI.



TRIẾT LÝ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

ĐẶT LỢI ÍCH KHÁCH HÀNG VÀ LỢI ÍCH XÃ HỘI
VÀO LỢI ÍCH CỦA DOANH NGHIỆP.

THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CBNV công ty PNJ,

Sau những nỗ lực không ngừng nhằm củng cố, phát huy mạnh mẽ nội lực, vượt qua nhiều chướng ngại, khó khăn của một năm 2019 nhiều biến động, PNJ đã thiết lập hàng loạt dấu ấn, đặc biệt là sự kiện chiếm lĩnh vị trí Nhà Bán Lê Trang Sức Xuất Sắc Nhất Châu Á. Qua đó, PNJ đã góp phần quan trọng nâng cao vị thế, uy tín ngành kim hoàn Việt Nam, thúc đẩy hợp tác quốc tế, tiến một bước quan trọng trên tiến trình gia tăng tầm ảnh hưởng sâu, rộng trên thị trường trang sức quốc tế.

Kết quả này đã chứng minh sức mạnh nội tại của PNJ, tầm nhìn chiến lược cùng những chỉ đạo sát sao của HĐQT và BĐH, sự đồng lòng, quyết tâm của toàn thể CBNV, sự ủng hộ và niềm tin tuyệt đối của các cổ đông, đối tác và khách hàng. Đồng thời khẳng định khả năng ứng phó linh hoạt, hiệu quả của doanh nghiệp giữa bối cảnh phức tạp của những biến động địa chính trị ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường tài chính, bán lẻ, trước các khuynh hướng tiêu dùng ảnh hưởng sâu sắc bởi cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và trào lưu số hóa cuộc sống. Doanh nghiệp cũng đã chứng minh được sức cạnh tranh trên thị trường vàng và trang sức Việt Nam trước sự gia nhập thêm nhiều doanh nghiệp mới đến từ cả trong và ngoài nước. Đặc biệt, PNJ đã cho thấy năng lực sáng tạo tuyệt vời, vượt qua những khó khăn bước đầu trong giai đoạn golive ERP, quản trị tối ưu các nguồn lực, tạo sức mạnh tổng hợp và nền tảng vững chắc để trở thành nhà bán lẻ chuyên nghiệp.

Với nguồn sức mạnh tổng lực đó, trong năm 2019, PNJ đã liên tiếp gặt hái nhiều thành công, tiếp tục khẳng định vị thế thống lĩnh ngành kim hoàn Việt Nam. Doanh thu duy trì tăng trưởng với tốc độ bình quân (CAGR) 22%/năm cho giai đoạn 2016 – 2019, và tăng gấp đôi sau 3 năm. Riêng 2019, doanh thu thuần đạt 17.000 tỷ, tăng 17% so với 2018. Đồng thời, biên lãi gộp được duy trì thành công ở mức 20,4%, tăng mạnh so với mức 19,1% trong năm 2018, và lợi nhuận trước thuế chinh phục thành công cột mốc 1.500 tỷ. Chuỗi cửa hàng bán lẻ không ngừng phát triển, đạt 346 cửa hàng phủ sóng 52/63 tỉnh, thành.

Trước chuỗi thành tích ấn tượng, PNJ đã được nhiều tổ chức trong nước và quốc tế ghi nhận, vinh danh thông qua hàng loạt giải thưởng: JNA – Nhà Bán Lê Trang Sức Xuất Sắc Nhất Châu Á, HR Asia – Doanh nghiệp có môi trường làm việc tốt nhất châu Á, Anphabe – Top 100 Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, VBCSD – Top 10 trong 100 doanh nghiệp PTBV, Forbes Việt Nam – Top 40 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam, Bộ Công Thương – Thương hiệu Quốc gia,... và nhiều giải thưởng uy tín khác.

Tuy nhiên, đà đột phá thiết lập trong năm qua chỉ mới là bước đệm để PNJ tiếp tục nỗ lực nhiều hơn nữa nhằm vượt trên chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế và trào lưu xã hội - công nghệ để đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh bền vững, vị thế dẫn đầu trong ngành trang sức Việt Nam và châu Á. Chính vì lý do đó, trong năm 2020, HĐQT PNJ đã đưa ra khẩu hiệu “Refresh – Nhấn nút tái tạo, bứt phá vươn xa” trên tinh thần tiên phong đổi mới cách nghĩ, đổi mới cách làm, đổi mới tư duy. PNJ sẽ tái tạo lại nguồn năng lượng tích cực trong mỗi thành viên để chuyển mình mạnh mẽ, hình thành động lực mới thúc đẩy sự tiến hóa của một doanh nghiệp số và tiếp tục cùng nhau vươn đến vị thế cao hơn. Qua đó, HĐQT đã hết sức nghiêm túc chuẩn bị kỹ càng, đầu tư có trọng tâm, đảm bảo PNJ luôn có sự sẵn sàng tốt nhất cho tương lai với 4 trọng tâm chiến lược cho giai đoạn 2020 - 2022:

- Tăng trưởng vững chắc với trọng tâm duy trì vị thế số một tại thị trường tier 1 và tăng tốc phát triển tại các thị trường tier 2 và tier 3.
- Không ngừng phát triển đồng bộ năng lực sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược, marketing,... để tạo sức mạnh toàn diện của doanh nghiệp.
- Tiếp tục công cuộc làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực, tài nguyên thương hiệu, tài nguyên khách hàng ... để gia tăng mạnh mẽ nguồn lực.
- Tiếp tục chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm phân tích, sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh để tiến nhanh, tiến mạnh vào kỷ nguyên bán lẻ 4.0.

Thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý khách hàng, Quý đối tác và toàn thể CBNV đã luôn dành cho PNJ sự tin tưởng, thương yêu và hết mình đóng góp cho sự phát triển của công ty. Chúng tôi tin rằng với sự quyết tâm mạnh mẽ, trên dưới một lòng của CBNV công ty, cùng những chiến lược đúng đắn và những nền tảng mà chúng ta đã dày công xây dựng, PNJ sẽ tiếp tục phát huy mạnh mẽ nội lực và chinh phục nhiều kỳ tích lớn trong năm 2020.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CAO THỊ NGỌC DUNG**



PNJ 2019 NHỮNG DẤU ẤN

Những con số tiêu biểu	12
Các giải thưởng tiêu biểu	14
Trở thành Nhà Bán Lê Trang Sức Xuất Sắc Nhất Châu Á	17
Bắt tay Walt Disney, mở rộng hợp tác quốc tế	18
Tối ưu hóa mạng lưới bán lẻ và dấu ấn PNJ Next	19
Golive ERP - Bước ngoặt tiến trình quản trị hiệu quả nguồn nhân lực	20
Bước đột phá Marketing từ Cảm Hứng Tình Yêu Đích Thực	21
PNJ chế tác quà tặng quốc gia trao tặng Chủ tịch Triều Tiên	22
Thắng lớn cuộc thi Bàn Tay Vàng	23
Trở thành hình mẫu tiên phong, điển hình phát triển bền vững của Châu Á	24



DOANH THU THUẦN:
17.000
TỶ ĐỒNG

LÃI GỘP:
3.460
TỶ ĐỒNG

LÃI RÒNG: **1.190** TỶ ĐỒNG

NHÀ BÁN LẺ
XUẤT SẮC NHẤT
Ngành kim hoàn châu Á

NHỮNG CON SỐ
TIÊU BIỂU

BIÊN LỢI NHUẬN: **20,4%**

GIÁ TRỊ THƯƠNG HIỆU:
78,6 TRIỆU USD

MẠNG LƯỚI BÁN LẺ: **346** CỬA HÀNG

HOẠT ĐỘNG CSR: **11,7** TỶ ĐỒNG

MÁI ẤM NIỀM TIN: **300** CĂN



NHÀ BÁN LẺ SỐ 1
NGÀNH KIM HOÀN CHÂU Á

06 LẦN LIÊN TIẾP VINH DANH
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



CAO THỊ NGỌC DUNG • TOP 50
PHỤ NỮ ẢNH HƯỞNG NHẤT VIỆT NAM



TOP 50 THƯƠNG HIỆU
NHÀ TUYỂN DỤNG HẤP DẪN



06 LẦN LIÊN TIẾP VINH DANH
THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA



TOP 100 THƯƠNG HIỆU
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



23 NĂM LIÊN TIẾP ĐẠT DANH HIỆU
HÀNG VIỆT NAM CHẤT LƯỢNG CAO



TOP 50 CÔNG TY
NIÊM YẾT TỐT NHẤT



TOP 50 CÔNG TY
NIÊM YẾT TỐT NHẤT



LÊ TRÍ THÔNG • GIẢI THƯỞNG SAO ĐỎ
TOP 10 DOANH NHÂN TRẺ XUẤT SẮC NHẤT



CAO THỊ NGỌC DUNG • THÀNH TỰU TRỌN ĐỜI
CHO NGÀNH KIM HOÀN CHÂU Á



TRỞ THÀNH NHÀ BÁN LẺ TRANG SỨC XUẤT SẮC NHẤT CHÂU Á

Buổi lễ JNA Awards tôn vinh những doanh nghiệp và cá nhân xuất sắc nhất trong ngành kim hoàn châu Á diễn ra tại Hồng Kông trong năm vừa qua đã trở thành cột mốc đánh dấu sự khởi đầu giai đoạn phát triển mới của ngành kim hoàn Việt Nam khi PNJ được vinh danh Nhà bán lẻ trang sức Xuất Sắc Nhất châu Á. Với sự kiện này, ngành kim hoàn Việt Nam đã chính thức bước lên đỉnh cao châu lục.

BTC JNA Awards đã tiến hành rà soát kỹ lưỡng, tham chiếu thông tin từ nhiều nguồn khác nhau và đi thị sát thực tế hệ thống bán lẻ, xí nghiệp nữ trang, cũng như gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo công ty về tất cả các khía cạnh, từ chiến lược, chương trình hành động, quy mô doanh nghiệp, lợi điểm trước đối thủ cạnh tranh, năng lực quản trị cung ứng, tồn kho đến các chương trình hành động gia tăng trải nghiệm và những giá trị mà khách hàng nhận được từ doanh nghiệp. Sau khi phân tích các dữ liệu, bà Letitia Chow, Chủ tịch Giải thưởng JNA nhận định: **“Doanh nghiệp đã làm rạng danh Việt Nam trên toàn cầu và được mệnh danh là Tiffany của Việt Nam. Hơn thế nữa, PNJ đã đẩy mạnh cải tiến và đặt ra tiêu chuẩn cao trong ngành bằng cách thành lập Công ty kiểm định PNJLab. Đây là bước đi quan trọng nhằm tăng cường sự hiểu biết cho người tiêu dùng và sâu xa hơn là nhằm bảo vệ người tiêu dùng.”**

Với kết quả thu thập được, PNJ đã vượt qua rất nhiều tên tuổi danh tiếng, những ông lớn trong ngành kim hoàn châu

lục đến từ Hồng Kông, Trung Quốc, Thái Lan, Ấn Độ,... để được Ban giám khảo JNA Awards bao gồm những chuyên gia uy tín hàng đầu trong lĩnh vực kim hoàn, thời trang và Hội đồng vàng thế giới tại châu Á bình chọn là nhà bán lẻ xuất sắc nhất châu Á (cùng với Luk Fook Holdings - HK). Đây là kết quả tất yếu cho quá trình nỗ lực chinh phục mục tiêu đã đặt ra trong dài hạn của PNJ. 31 năm qua, ngành kim hoàn châu Á đã chứng kiến một cửa hàng kinh doanh vàng bạc cấp quận với tổng số vốn khởi điểm 7,4 lượng vàng cùng nguồn nhân lực khiêm tốn 20 con người đã chuyển mình mạnh mẽ trở thành một tập đoàn kim hoàn hàng đầu châu Á với tổng tài sản trị giá hơn 8.600 tỷ đồng, giá trị vốn hóa thị trường (2018) vượt 1 tỷ USD cùng nguồn nhân lực hơn 6.000 người. Sản phẩm trang sức do PNJ chế tác đã được phân phối trực tiếp đến hàng triệu khách hàng thông qua 346 cửa hàng bán lẻ, kênh thương mại điện tử và gián tiếp thông qua hơn 3.000 khách hàng sỉ trên toàn quốc, cũng như đã được xuất khẩu qua 13 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Hiện nay, mạng lưới bán lẻ đa kênh của PNJ từ cửa hàng độc lập, mô hình tích hợp trung tâm thương mại hiện đại, siêu thị, E-com,... đã được hoàn thiện, kết hợp cùng tiến trình thay đổi cơ cấu sản phẩm, tung ra thị trường 800 - 1000 bộ thiết kế mỗi năm để giúp khách hàng trong nước cũng như quốc tế nhanh chóng tiếp cận và có được những trải nghiệm tốt nhất, thỏa mãn và kích thích nhu cầu tiêu dùng của khách hàng.



BẮT TAY WALT DISNEY MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ

Sự kiện trọng đại này diễn ra sau 2 năm chuẩn bị kỹ lưỡng, ngay sau khi PNJ đặt bút ký kết hợp tác năm thứ 4 liên tiếp với tập đoàn trang sức hàng đầu thế giới Swarovski.

Cái bắt tay giữa thống lĩnh của ngành kim hoàn Việt Nam – PNJ và thương hiệu giải trí toàn cầu Walt Disney đã chính thức đưa ngành kim hoàn Việt Nam bước sang giai đoạn phát triển mới. Đây là kết quả từ sự làm việc nghiêm túc, rà soát từng công đoạn từ hình ảnh đến từng chi tiết sản phẩm của cả hai bên để thỏa mãn được các tiêu chí hợp tác vô cùng khắt khe. Bước đi này chỉ có thể thực hiện khi tất cả các bên liên quan tham gia vào các công đoạn

sản xuất, tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm như Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ (PNJP), các đơn vị gia công, in ấn bao bì, ấn phẩm POSM đều đáp ứng theo tiêu chuẩn yêu cầu của Disney,... các sản phẩm đều có giấy chứng nhận kiểm định không nguy hiểm, không gây hại cho người tiêu dùng.

Với việc thỏa mãn tất cả các tiêu chí từ Disney, PNJ đã chứng minh được năng lực chế tác, sản xuất đẳng cấp quốc tế và uy tín, cũng như giá trị thương hiệu trên thị trường toàn cầu.



KỶ NGUYỄN MỚI CHO GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC

TỐI ƯU HÓA MẠNG LƯỚI BÁN LẺ VÀ DẤU ẤN PNJ NEXT

Tiến trình mở rộng mạng lưới bán lẻ của PNJ được thực hiện song song với hoạt động nghiên cứu, tối ưu hóa hiệu quả thông qua thu thập dữ liệu, phân tích hành vi, phân khúc lại đối tượng khách hàng và tiến hóa mô hình kinh doanh. Những hành động được tiến hành song song này đã thúc đẩy đà tăng trưởng của PNJ, cũng như chuẩn bị nền tảng cho một giai đoạn tăng trưởng dài hạn mới. Đồng thời, tiến trình này cũng đã làm nổi bật một nét chấm phá độc đáo trên bức tranh toàn cảnh của doanh nghiệp trang sức số 1 Việt Nam – mô hình PNJ Next. PNJ Next là “sản phẩm đặc biệt”, ra đời từ sự chuyển hóa mạng lưới phân phối PNJ nhằm tạo không gian tương tác hiện đại và phương thức tương tác thu hẹp tối đa khoảng cách với khách hàng, mang đến những trải nghiệm mới mẻ, độc đáo, trực quan hơn so với mô hình truyền thống. Mô hình này kết hợp với E-com nhằm hoàn thiện omni channel, gia tăng tốc độ tiếp cận khách hàng và nâng cao tỷ lệ bán hàng thành công, hướng đến hình thành một nhà bán lẻ chuyên nghiệp.

Cũng trong thời gian này, PNJ tiếp tục tái định vị chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh tiến hóa mô hình kinh doanh từ mô

hình “Sản xuất và bán hàng” lên mô hình “Bán lẻ chuyên nghiệp và cung cấp giá trị”, đồng thời không ngừng tiến hóa các năng lực để hoàn chỉnh mô hình tăng trưởng dài hạn. Song song, PNJ đã và đang tiến hành phân khúc lại các đối tượng khách hàng theo nhân quan mới “tâm lý học” dựa trên hệ thống thông tin “không cấu trúc” thay vì cách phân khúc “nhân khẩu học” để cho ra đời những mẫu thiết kế mới, phục vụ riêng cho từng nhóm khách hàng với sự phân hóa ngày càng gia tăng. Những hành động này đã mang đến kết quả tích cực. Đến cuối năm 2019, mạng lưới bán lẻ trang sức PNJ đạt 346 cửa hàng, tăng trưởng 58% so với 2016. Đồng thời, PNJ Next đã lần lượt xuất hiện tại TP.HCM, Đà Nẵng, Hà Nội và mạng lưới PNJ Watch tăng lên 26 cửa hàng. Số lượng khách hàng sỉ đạt hơn 3.000 và sản phẩm được xuất khẩu qua 13 quốc gia, vùng lãnh thổ. Doanh thu thuần năm 2019 đạt 17.000 tỷ, lợi nhuận sau thuế đạt hơn 1.190 tỷ, tăng lần lượt 17% và 24% so với 2018, đánh dấu cột mốc lần đầu tiên lãi ròng vượt nghìn tỷ.

Quá trình chuyển hóa này cũng đã góp phần quan trọng đưa PNJ trở thành nhà bán lẻ số 1 ngành kim hoàn châu Á.



GO LIVE ERP – BƯỚC NGOẶT TIẾN TRÌNH QUẢN TRỊ HIỆU QUẢ NGUỒN LỰC

Sau thời gian nỗ lực vận hành kể từ thời điểm go-live 2/4/2019, hệ thống ERP – SAP4HANA đã đi vào hoạt động ổn định và trở thành công cụ đắc lực giúp PNJ quản trị, sử dụng tối đa tiềm năng các nguồn lực, tạo sức mạnh toàn diện cho doanh nghiệp trên cơ sở tăng cường năng lực sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, tối ưu hóa hàng tồn kho, quản trị chiến lược, marketing,... Các nguồn lực sẽ được tối ưu hóa và tận dụng tối đa tiềm năng để đẩy nhanh tốc độ chiếm lĩnh thị trường, tạo sức bật cho những bước tiến dài trong tương lai.

Một trong những điểm nổi bật bước đầu của dự án là công nghệ Data Analytics phân tích và tối ưu hóa lượng hàng tồn kho cũng như lượng hàng đang di chuyển. Song song, công nghệ Computer Vision kết hợp với trí tuệ nhân tạo đã biến những chiếc camera an ninh thành công cụ đọc hành vi khách hàng, nhân viên nhằm đi đến những sự điều chỉnh cần thiết về phương thức bố trí quầy, kệ, tạo thuận lợi cho phân luồng di chuyển của khách hàng, tối ưu hóa hoạt động phục vụ khách hàng. Cùng với công tác phân tích dữ liệu, hành vi tiêu dùng để tìm hiểu nhu cầu, đón đầu xu hướng

và phát triển thương mại điện tử, PNJ hứa hẹn một sự bứt phá mạnh mẽ. Tiến trình này được thực hiện song song với công cuộc làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực, tài nguyên thương hiệu, tài nguyên khách hàng,... cũng như chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm phân tích, sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh, đưa PNJ tiến mạnh vào kỷ nguyên bán lẻ 4.0.



BƯỚC ĐỘT PHÁ MARKETING TỪ CẢM HỨNG TÌNH YÊU ĐÍCH THỰC

Năm 2019, hoạt động marketing của PNJ đã để lại dấu ấn sâu sắc, lay động cộng đồng với phim ngắn lấy cảm hứng từ tình yêu đích thực – True love.

Những câu chuyện có thật được truyền tải thông qua góc nhìn và chia sẻ của chính những người trong cuộc đã trở thành hiện tượng tạo hiệu ứng lan tỏa mạnh mẽ trên các phương tiện truyền thông đại chúng và cộng đồng mạng xã hội. Đây cũng chính là clip thứ hai gây tiếng vang sau sản phẩm Đẹp đôi về một nhà cho mùa cưới 2018. Chắc

chắn sẽ còn những câu chuyện rất thú vị phía trước trong hành trình kiếm tìm và tôn vinh những giá trị đích thực của PNJ. Bên cạnh những hoạt động tôn vinh giá trị đích thực, hoạt động marketing của PNJ trong năm qua còn để lại dấu ấn mạnh mẽ với hoạt động phân tích chân dung khách hàng mà đã và đang được triển khai một cách đều đặn. Kết quả tích cực mang lại đã đóng góp quan trọng vào công tác hoạch định, quản lý và phát triển khách hàng, góp phần tăng trưởng khách hàng thân thiết, cũng như gia tăng tỷ lệ khách hàng cũ quay lại giao dịch.

CHẾ TÁC QUÀ TẶNG QUỐC GIA TRAO TẶNG CHỦ TỊCH TRIỀU TIÊN



Năm 2019 tiếp tục là một năm đầy ấn tượng của PNJ trong công cuộc khẳng định vị thế, uy tín của một thương hiệu quốc gia khi bức tranh phủ vàng do doanh nghiệp thiết kế, chế tác được Chính phủ Việt Nam lựa chọn làm quà tặng cấp cao cho Chủ tịch Triều Tiên.

Bức tranh tái hiện cuộc gặp gỡ lịch sử giữa hai vị lãnh tụ Hồ Chí Minh và Kim Nhật Thành trở thành tặng phẩm hết sức đặc biệt, lưu giữ dấu ấn ngoại giao, mối quan hệ tốt đẹp giữa Việt Nam và Triều Tiên đã được duy trì gần 70 năm qua. Sản phẩm được chế tác bằng công nghệ chạm khắc lazer kết hợp với những viên đá màu xanh cùng hình ảnh chim bồ câu và nhánh ô liu hàm ý về một sự thay đổi tích cực, tươi mới, sức sống mãnh liệt của tình bạn, tình hữu nghị, mối quan hệ thân thiết giữa 2 quốc gia. Sự kiện một lần nữa khẳng định uy tín của một thương hiệu quốc gia khi vượt ra khỏi phạm vi doanh nghiệp trang sức đơn thuần, liên tiếp được Chính phủ lựa chọn đồng hành trong các sự kiện quan trọng, tầm vóc quốc tế tại Việt Nam.

Trước đó, tại tuần lễ cấp cao APEC, PNJ đã thiết kế, chế tác 300 bộ huy hiệu cùng bức tranh hóa sen trao tặng cho các lãnh đạo, phu nhân các nguyên thủ, quan chức cấp cao các quốc gia châu Á - Thái Bình Dương nhằm thể hiện sự gắn kết, hợp tác bền vững, tình hữu nghị, đồng thời quảng bá vẻ đẹp đất nước, con người Việt Nam đến với bè bạn năm châu.



THẮNG LỚN TRONG CUỘC THI BÀN TAY VÀNG NGÀNH KIM HOÀN



Các nhà thiết kế, nghệ nhân và thợ kim hoàn của PNJ đã có một mùa vàng bội thu tại cuộc thi Bàn tay vàng ngành kim hoàn 2019 khi giành ưu thế tuyệt đối với 13 giải thưởng quan trọng trong tổng số 27 giải thưởng của cuộc tranh tài.

Cuộc thi thiết kế, chế tác trang sức với chủ đề “Hoa sen” đã tạo nguồn cảm hứng mạnh mẽ nơi các nhà thiết kế, nghệ nhân kim hoàn PNJ. Nhiều ý tưởng lần lượt ra đời và không chỉ xem đây là cơ hội “thử lửa”, cơ hội sáng tạo, mà còn hướng đến góp phần tôn vinh các giá trị di sản, thể hiện tinh thần sẵn sàng kế thừa và phát huy hình tượng mang đậm tính nhân bản, quốc hồn, quốc túy của dân tộc. Với tinh thần đó, nhiều tuyệt tác đã lần lượt ra đời và giành được những vị trí cao nhất của cuộc thi.

Chiến thắng này không chỉ khẳng định sức sáng tạo, năng lực thiết kế và trình độ chế tác của một thương hiệu trang sức hàng đầu Việt Nam, mà còn góp phần tôn vinh những thành tựu mà PNJ đã đạt được trong công cuộc đào tạo thế hệ kế thừa, phát triển bền vững ngành nghề truyền thống. Trước đó, fashion show trang sức lớn nhất Việt Nam “A Magical Journey – 30 năm giữ trọn niềm tin vàng” do PNJ tổ chức đã tạo tiếng vang lớn trong và ngoài nước với 90 tuyệt tác trang sức đỉnh cao được trình diễn trước hàng ngàn khán giả, giới mộ điệu và các chuyên gia trong ngành.





TRỞ THÀNH HÌNH MẪU TIÊN PHONG ĐIỂN HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CHÂU Á

Chiến lược phát triển, tạo đà tăng trưởng của PNJ không chỉ đơn thuần hoạch định, chinh phục các mục tiêu kinh tế, góp phần hình thành môi trường cạnh tranh minh bạch, đảm bảo quyền lợi và mang lại trải nghiệm độc đáo cho khách hàng, mà còn nỗ lực góp phần hình thành môi trường lý tưởng cho sự phát triển con người và quần thể doanh nghiệp tăng trưởng bền vững.

Năm 2019 kết thúc cũng là thời điểm mái ấm niềm tin PNJ cán mốc con số 300 sau 3 năm thực hiện, đồng nghĩa 300 hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn về nhà ở được cải thiện cuộc sống. Toàn bộ nguồn kinh phí hình thành từ hoạt động tình nguyện đóng góp ngày lương của hơn 6.000 thành viên PNJ trên toàn quốc và khách hàng thân thiết. Bên cạnh đó, bộ tài liệu quốc gia đầu tiên về can thiệp và hỗ trợ trẻ em rối loạn phổ tự kỷ đã được Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội công bố và chính thức đưa vào áp dụng thực tiễn. Tiếp theo đó là công tác tập huấn 100 cán bộ chủ lực đã được hoàn tất. Đây là những hạng mục quan trọng trong dự án Nâng cao nhận thức về tự kỷ ở trẻ em Việt Nam do PNJ chủ động đề xuất và đồng khởi xướng cùng Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam, đồng thời là nhà tài trợ duy nhất cho dự án. PNJ tiếp tục là đơn vị tiên phong trong nhiều hoạt động như tổ chức khám,

chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, đi bộ đồng hành vì người nghèo, phát học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức định kỳ hàng năm chương trình xuân yêu thương với hàng ngàn suất quà tặng cho các hộ nghèo, hiến máu nhân đạo, ra quân thu gom rác thải, ... cùng nhiều hoạt động thiết thực khác. Song song, PNJ luôn là gương mặt quen thuộc trong nhiều hoạt động của Hội đồng Doanh nhân nữ Việt Nam (VWEC), Hội Doanh nhân trẻ TP. HCM (YBA), Hội nữ Doanh nhân TP. HCM (Hawe),... nhằm tạo môi trường kết nối, trao đổi kinh nghiệm và chia sẻ bài học thành công, cũng như tìm hiểu cách thức xây dựng thương hiệu cá nhân, một trong những yếu tố quan trọng góp phần tạo nên thành công của doanh nhân cũng như doanh nghiệp, thúc đẩy những bước tiến mạnh mẽ trong cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam. Những giá trị kết nối của PNJ đồng thời lan tỏa mạnh mẽ đến sinh viên các trường đại học trên cả nước, truyền đi thông điệp về niềm tin - nền tảng của mọi sự khởi đầu, mọi sự nỗ lực, là chất xúc tác tạo nên thành công. Hoạt động này mang đến cho sinh viên cái nhìn toàn cảnh và có chiều sâu về môi trường làm việc thực tiễn tại doanh nghiệp. Đặc biệt là ở những môi trường mà văn hóa doanh nghiệp đã được xây dựng thành bản sắc.



1988-1998

HÀNH TRÌNH TIÊN PHONG

PNJ XÁC ĐỊNH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÀ NHÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TRANG SỨC CHUYÊN NGHIỆP.

- 28/04/1988 - cửa hàng Kinh doanh Vàng Bạc Phú Nhuận ra đời.
- 1992 - PNJ chính thức mang tên Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận.
- 1994 và 1998 PNJ thành lập Chi nhánh tại 2 trung tâm kinh tế trọng điểm là Hà Nội và Đà Nẵng.

1999 -2008

KHÔNG NGỪNG BỨT PHÁ

GIAI ĐOẠN GHI DẤU NHIỀU ĐỔI MỚI, NHỮNG GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA PNJ LUÔN ĐƯỢC PHÁT HUY TRỞ THÀNH “BỆ PHÓNG” MANG TÍNH CHIẾN LƯỢC, BIẾN THÁCH THỨC THÀNH CƠ HỘI.

- 1999 Khai trương chi nhánh tại Cần Thơ, PNJ hoàn thành việc có mặt 3 trung tâm kinh tế lớn.
- 2001 Nhân hiệu PNJSilver ra đời, năm 2005 tái tung hình ảnh mới.
- 2004, PNJ thành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận. PNJ đạt danh hiệu Top 500 Doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương, đón nhận Huân chương Lao động Hạng nhất.
- 2005, nhân hiệu trang sức cao cấp CAO Fine Jewellery ra đời.
- 2008, PNJ là nhà tài trợ trang sức và vương miện cuộc thi Hoa hậu Hoàn vũ, tổ chức tại Việt Nam.
- 2008 – 20 năm thành lập, PNJ công bố thay đổi logo mới. PNJ trở thành một trong 200 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam theo công bố của UNDP và vinh dự đón Huân chương Độc lập Hạng ba.

KIẾN LẬP KỲ TÍCH

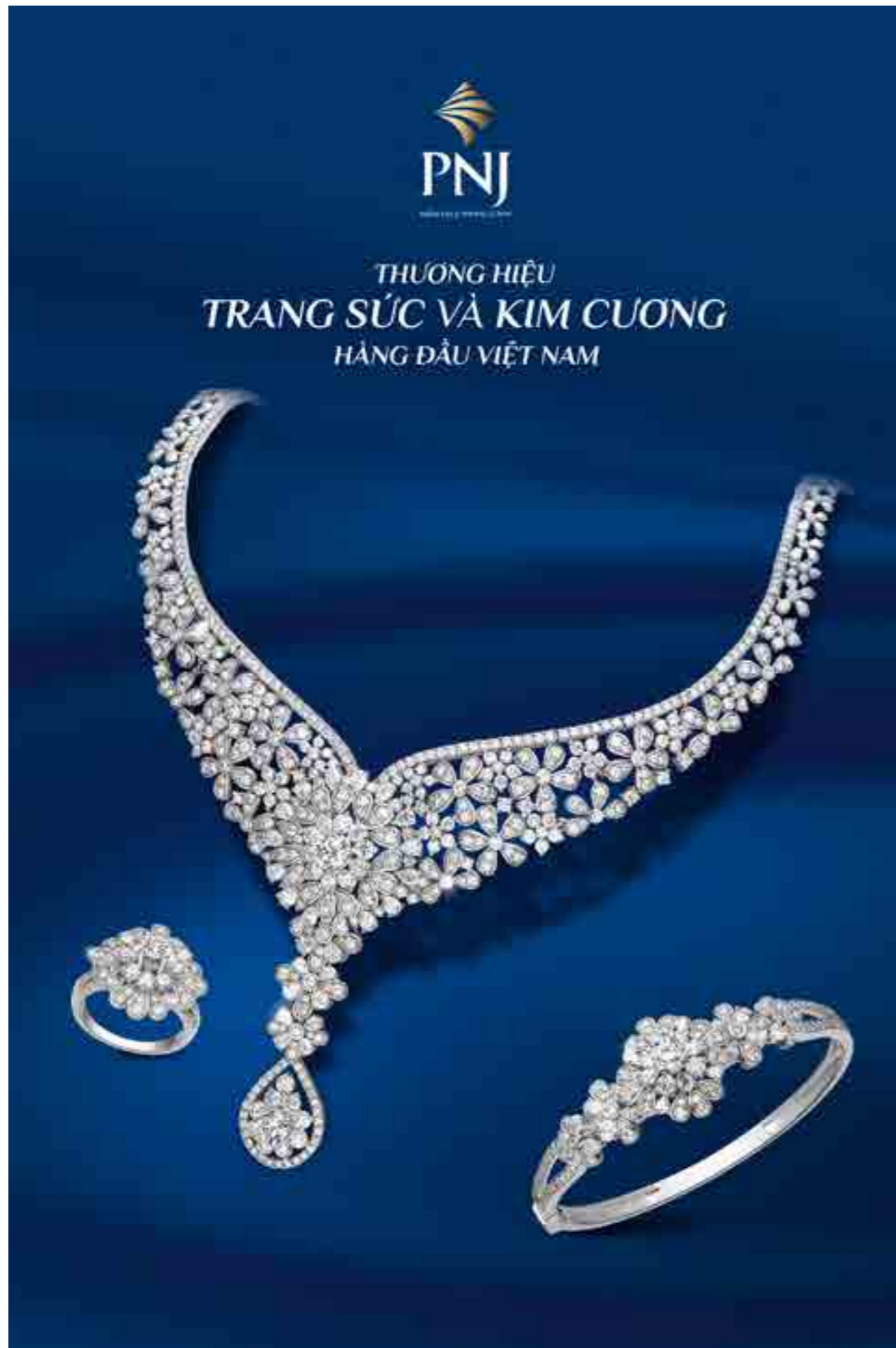
PNJ HIỆN THỰC HÓA TẦM NHÌN LÀ CÔNG TY CHẾ TÁC VÀ BÁN LẺ TRANG SỨC HÀNG ĐẦU TẠI CHÂU Á, GIỮ VỊ TRÍ SỐ MỘT TRONG CÁC PHÂN KHÚC THỊ TRƯỜNG TRANG SỨC TRUNG VÀ CAO CẤP TẠI VIỆT NAM.

- 2009, cổ phiếu PNJ chính thức niêm yết tại HOSE, PNJ là doanh nghiệp kim hoàn đầu tiên và duy nhất niêm yết trên sàn chứng khoán cho đến nay.
- Tháng 08/2009, Công ty TNHH MTV Thời trang CAO được thành lập.
2012, Khánh thành XNNT PNJ - một trong những xí nghiệp chế tác nữ trang hàng đầu Châu Á. Khánh thành Trung tâm trang sức, kim cương và đồng hồ lớn nhất trên toàn hệ thống tại 52A-52B Nguyễn Văn Trỗi, Phú Nhuận, TP.HCM.
- 2013 – 25 năm thành lập, nhân hàng PNJSilver tái định vị. Nhân hàng trang sức vàng PNJ công bố thông điệp mới “Tôn vinh giá trị đích thực”.
- 2016 – PNJ ra mắt BST Tôi yêu Việt nam mang đậm tinh thần dân tộc tại Vietnam Fashion Week
- 2017 - PNJ vinh dự đồng hành cùng tuần lễ cấp cao APEC 2017, quảng bá hình ảnh Việt Nam qua bộ huy hiệu APEC VIETNAM 2017; PNJ đoạt giải “ASIA’S BEST REPORT ON THE SDGS”, Doanh nghiệp xuất sắc ASEAN (Outstanding Enterprise of the Year – ASEAN) và Top 3 Nhà bán lẻ Châu Á do JNA bình chọn, ...
- 2018 – PNJ đánh dấu mốc son 30 năm với fashion show trang sức lớn nhất Việt Nam, lập bộ huy chương Niềm tin vàng tặng đội tuyển U23 Việt Nam, lọt Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, nhận giải thưởng JNA lần thứ 4, 3 lần liên tiếp lọt Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững, trở thành doanh nghiệp vốn hóa tỷ đô,...

2009 - 2018

PNJ CHÍNH THỨC MỞ RA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI
KHI CHINH PHỤC THÀNH CÔNG TẦM NHÌN VÀ
TRỞ THÀNH NHÀ BÁN LẺ TRANG SỨC XUẤT SẮC NHẤT CHÂU Á,
BẮT TAY WALT DISNEY VÀ MỞ RỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ,
TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH UY TÍN CỦA MỘT THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA
VỚI SỰ KIỆN THIẾT KẾ CHẾ TÁC TRANH TRAO TẶNG CHỦ TỊCH TRIỀU TIÊN,
CÙNG NHIỀU GIẢI THƯỞNG UY TÍN TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ.





Nhãn hàng **TRANG SỨC VÀNG PNJ**

Từ khi ra đời năm 1988 cho đến nay, nhãn hàng trang sức vàng PNJ luôn không ngừng sáng tạo để liên tục cho ra đời hàng trăm bộ sưu tập đa dạng về chất liệu vàng, phong phú về chủng loại đá quý với những thiết kế đột phá mang tính tiên phong, góp phần tôn vinh vẻ đẹp, sự sang trọng và đẳng cấp của người tiêu dùng Việt.

Các sản phẩm trang sức vàng mang thương hiệu PNJ luôn có sự kết hợp hài hòa giữa vẻ đẹp sang trọng và độc đáo, thời trang và hiện đại, với mỗi chi tiết đều được thổi hồn sống động bởi các nhà thiết kế tài năng và đôi bàn tay khéo léo của người thợ kim hoàn lành nghề, nhằm đảm bảo cho sản phẩm độ tinh xảo và tính thẩm mỹ cao, đáp ứng thị hiếu của mọi đối tượng khách hàng.



Nhãn hàng **TRANG SỨC & PHỤ KIỆN PNJSILVER**

Xuất hiện trên thị trường trang sức Việt Nam vào năm 2001, cho đến nay, PNJSilver như một cô gái trẻ hiện đại luôn dẫn đầu xu hướng với những bộ trang sức bạc và phụ kiện đa dạng, mới lạ. Với sắc hồng tím thời trang và năng động, PNJSilver tự hào là thương hiệu trang sức dễ dàng được nhận diện tại nhiều trung tâm mua sắm trên khắp các tỉnh thành Việt Nam, đáp ứng cơn khát trang sức thời trang của giới trẻ, nhóm đối tượng khách hàng chính mà PNJSilver hướng tới.

Nhãn hàng **TRANG SỨC CAO FINE JEWELLERY**

Ra đời từ năm 2005, CAO Fine Jewellery từng bước chinh phục những khách hàng đẳng cấp bởi chính sự khác biệt độc đáo của một thương hiệu cao cấp. Sản phẩm của CAO Fine Jewellery được chế tác từ vàng 18K cùng những viên kim cương, đá quý, bán quý có màu sắc sống động - tất cả đều được đảm bảo về độ chiếu sáng cùng giác cắt mài tinh tế từ những tên tuổi hàng đầu trong lĩnh vực cắt mài đá quý hay trong lĩnh vực kiểm định trên thế giới. Các trung tâm trang sức cao cấp của CAO luôn tọa lạc tại khu mua sắm sang trọng nhất Sài Gòn, Hà Nội đã cho thấy tầm nhìn chiến lược đúng đắn của CAO Fine Jewellery trên con đường chinh phục những khách hàng đẳng cấp cũng như trong việc cạnh tranh trực tiếp với các thương hiệu trang sức quốc tế đang hiện diện tại Việt Nam.

J E M M A
JEWELRY AND ACCESSORIES



Nhãn hàng **TRANG SỨC & PHỤ KIỆN JEMMA**

Được khơi nguồn từ trào lưu phụ kiện thời trang đang ngày càng rầm rộ trên thế giới, JEMMA là nhãn hàng trang sức phụ kiện cao cấp ra đời từ cuối năm 2009.

Với định hướng phát triển là một nhãn hàng trang sức phụ kiện thời trang cao cấp, hiện đại, JEMMA như một lựa chọn mới mẻ mang lại sự thanh lịch, quý phái cho phái đẹp. Tất cả sản phẩm JEMMA đều được thiết kế theo phong cách hiện đại, cập nhật các xu hướng thời trang mới nhất trên nền chất liệu đa dạng từ bạc, hợp kim cao cấp cùng các loại đá bán quý rực rỡ sắc màu, để tạo nên những sản phẩm trang sức thời trang độc đáo, không chỉ thể hiện đẳng cấp, gu thẩm mỹ tinh tế mà còn mang đến niềm tự hào cho người sở hữu.

PNJ
Art



THƯƠNG HIỆU CUNG CẤP DÒNG SẢN PHẨM QUÀ TẶNG DOANH NGHIỆP ĐẲNG CẤP.

Với thế mạnh về trình độ thiết kế, công nghệ chế tác cùng đội ngũ nghệ nhân và thợ kim hoàn có tay nghề cao, giàu sức sáng tạo, PNJ là một trong những thương hiệu tiên phong cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp dòng sản phẩm quà tặng đa dạng, chất lượng vượt trội. Những tặng phẩm này ẩn chứa thông điệp bao hàm những giá trị quý giá được trao gửi, tạo dấu ấn tốt đẹp, không chỉ tôn vinh cái chân, cái mỹ của đôi bên mà còn thể hiện nét đẹp tâm hồn thuần túy, đậm bản sắc.



Công ty TNHH MTV Giám định PNJ do PNJ thành lập là đơn vị giám định kim cương, đá quý, kim loại quý hàng đầu thị trường Việt Nam hiện nay và là một trong số ít công ty kiểm định trong nước xây dựng, vận hành thành công theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025.

Qua hơn 20 năm hoạt động, bên cạnh đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm, thường xuyên được cập nhật kiến thức, trang thiết bị công nghệ hiện đại, chính trách nhiệm, sự trung thực, minh bạch, thái độ trung lập và độ chính xác cao đã giúp PNJLab khẳng định uy tín vững chắc đối với khách hàng.

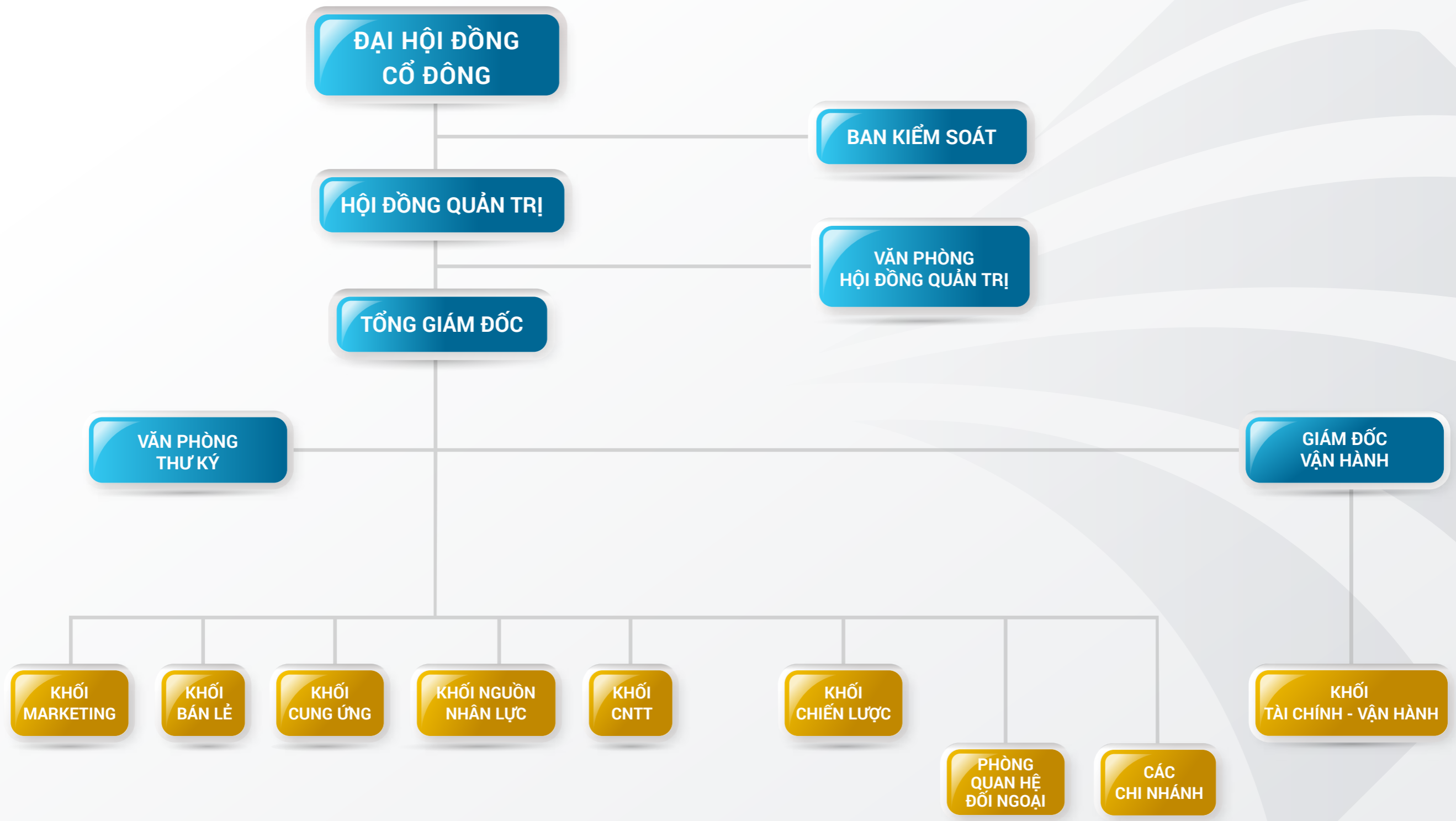
PNJ WATCH



Bắt đầu tiến vào thị trường đồng hồ vào năm 2012, PNJ tập trung phân khúc thị trường trung và cao cấp, tương đồng với chiến lược chiếm lĩnh thị trường của doanh nghiệp đối với mảng trang sức.

Thương hiệu PNJ Watch đã và đang có những bước tiến chắc chắn với các dòng sản phẩm được đồng đảo người tiêu dùng ưa chuộng như: Longines, Movado, Michael Kors, Tissot...

Trong bối cảnh thị trường còn rất phân mảnh, doanh nghiệp hứa hẹn trở thành thủ lĩnh trong lĩnh vực phân phối đồng hồ chính hãng tại Việt Nam.





01



02



03



04

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01 **BÀ CAO THỊ NGỌC DUNG** CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Cử nhân Kinh tế thương nghiệp, ĐH Kinh tế TP.HCM

1988 - 2003: GD Công ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1990: GD Trung tâm Tín dụng Phú Gia

1991 - 1992: GD Công ty Thương mại Phú Nhuận

1992 - 1997: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Đông Á

2003 - 2014: Chủ tịch HĐQT CTCP Địa ốc Đông Á

2005 - 2011: Chủ tịch HĐQT CTCP Năng Lượng Đại Việt

2004 - 2018: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2014 - nay: Phó Chủ tịch Hiệp hội NDN Việt Nam – VAWE

2015 - nay: Chủ tịch Hội Nữ doanh nhân TP.HCM – HAWEE

04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng

02 **ÔNG LÊ TRÍ THÔNG** PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT - KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC

Kỹ sư công nghệ hóa học, ĐH Bách Khoa - ĐH quốc gia TP.HCM
Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Đại học Oxford - Vương Quốc Anh

2007 - 2008: TGD Công ty Cổ phần TIE

2008 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Thẻ Thông minh Vina

2008 - nay: Thành viên Ban chủ nhiệm CLB Doanh nghiệp dẫn đầu

2008 - 2013: Chủ tịch Công ty Kiểu hối Đông Á

2008 - 2014: Phó TGD Ngân hàng TMCP Đông Á

2012 - nay: Ủy viên BCH Hội Doanh nhân Trẻ TP.HCM (YBA) NK - 8, 10

2014 - 2015: Phó TGD Tập đoàn The Boston Consulting Group (BCG)

2015 - 2017: Phó TGD Chiến lược – kiêm Phó TGD Phát triển hợp tác Kinh doanh Prudential Việt Nam

2015 - nay: Phó Chủ tịch hiệp hội các nhà đầu tư tài chính VN (VAFI)

2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận

04/2018 - nay: TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận, Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ; Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng

12/2018 - nay: Phó Chủ tịch Hội Hàng Việt Nam chất lượng cao

03 **ÔNG LÊ HỮU HẠNH** THÀNH VIÊN HĐQT

Kỹ sư Hoá học, ĐH Bách Khoa TP.HCM
Chuyên gia Kiểm định Kim cương, Đá quý

1983 - 1988: Nhân viên kỹ thuật Công ty in số 4

1988 - 1992: Nhân viên kinh doanh Công ty DVTH Quận Gò Vấp

1992 - 2003: GD Chi nhánh PNJ Hà Nội; Phó và Trưởng phòng Kinh doanh Công Ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - 4/2018: Phó TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2009 - 2016: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời Trang CAO

2011 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - 4/2018: Giám đốc Xí nghiệp Nữ trang PNJ

4/2018 - nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh trang sức PNJ (PNJP CO., LTD)

04 **BÀ PHẠM THỊ MỸ HẠNH** THÀNH VIÊN HĐQT

Thạc sĩ quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội
Cử nhân Khoa Quản trị kinh doanh, ĐH Kinh tế TP.HCM
Cử nhân Ngữ văn Anh, ĐH Khoa học - Xã hội và Nhân văn TP.HCM

1995 - 2003: Phó Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị, Trưởng Phòng Nghiên cứu - Tiếp thị Công Ty Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2004 - 2008: Giám đốc Phòng Nghiên Cứu - Tiếp thị CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận; Giám đốc Phòng Quản lý hệ thống CAO

2009 - 2011: Giám đốc Công ty TNHH MTV Thời trang CAO

2012 - 2017: Phó TGD CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2016 - nay: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Thời trang CAO

2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



05



06



07



08



09

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 **BÀ ĐẶNG THỊ LAÌ** THÀNH VIÊN HĐQT

1986 - 1987: Kế toán LĐ tiền lương BQL CT Đay IndiraGranhdi
 1987 - 1990: Kế toán thanh toán Nhà máy Đay IndiraGranhdi
 1990 - 1993: Kế toán vật tư CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 1993 - 1996: Phó phòng KT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 1996 - 2003: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2004 - 2015: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2015 - 2018: Kế toán trưởng kiêm GD Khối Tài chính Kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài Chính – Vận Hành Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

2010 - 2014: Thành viên HĐQT CTCP Nhiên liệu Sài Gòn
 06/2018 - nay: Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ
 04/2019: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

06 **ÔNG LÊ QUANG PHÚC** THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1996 - 1999: Phó GD Công ty XDCT GT 586
 2000 - 2004: Phó GD Công ty XDCT 507
 2004 - 2005: Phó TGD Tổng Công ty XDCT GT 5 (Cienco 5)
 2004 - 2006: Thành viên HĐQT kiêm GD điều hành Trường Doanh nhân PACE
 2010 - 2012: Thành viên HĐQT CTCP Kềm Nghĩa
 2010 - 2013: Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng Nước Sài Gòn

*Thạc sĩ quản trị kinh doanh (WSU, Hoa Kỳ)
 Kỹ sư xây dựng thủy lợi (ĐH Bách khoa Đà Nẵng)*

2014 - 2015: TGD CTCP Phát triển Địa ốc Cienco 5
 2007 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tư vấn Quản lý BDSC
 2008 - nay: Thành viên HĐQT CTCP PT BDS Phát Đạt
 2010 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP ĐT&XD Tây Hồ
 2016 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận; Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Le & Partners; Chủ tịch CTCP Đầu tư Phát triển BDS Song Điện

07 **BÀ PHẠM VŨ THANH GIANG** THÀNH VIÊN HĐQT

2005 - 2006: Chuyên viên phòng Tư vấn Quản trị Rủi ro Công ty TNHH Aon Việt Nam
 2007 - 2011: CV Phân tích đầu tư Mekong Capital
 2012 - 2014: Trưởng Phòng Đầu tư Mekong Capital
 2015 - 2016: Giám đốc đầu tư Mekong Capital
 2017: (Đồng) TGD Quý Đầu tư Mekong Capital

Thạc sĩ quản trị tài chính, University Of Applied Sciences Northwestern Switzerland; Cử nhân - Quản trị các định chế tài chính, Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM; Quản trị cấp cao về Điều hành Sáng tạo và Công nghệ Học Viện Công Nghệ Massachusetts

2009 - 2013: Thành viên HĐQT CTCP Thế Giới Số
 2011 - 2016: Thành viên HĐQT Trường Quốc tế Việt Úc
 2012 - 2016: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 04/2018 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Kỹ nguyên Khách hàng

08 **BÀ HUỲNH THỊ XUÂN LIÊN** THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

1999 - 2001: Trợ lý nhân hiệu Công ty LG Vina
 2001 - 2004: Quản lý nhân hiệu Công ty Sữa Cô Gái Hà Lan
 2005 - 2007: Quản lý nhân hiệu Công ty Unilever Việt Nam

Cử nhân Marketing, Đại học Kinh tế TP.HCM

2007 - 2016: Giám đốc Marketing CT Pepsico Vietnam, Phó TGD Cấp cao CT Suntory Pepsico Vietnam Beverage
 10/2016 - nay: TGD nhượng quyền CT Pepsico Vietnam Beverage
 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

09 **ÔNG ROBERT ALAN WILLETT** Cố vấn và Thành viên HĐQT ĐỘC LẬP

1978 - 1985: Ban Tổng giám đốc Gateway Coporation
 1985 - 1990: Giám đốc Điều hành The LittleWoods Orgination
 1990 - 1994: Giám đốc Vận hành hàng hóa Kingfisher Plc
 1994 - 02/2001: Đối tác quản lý toàn cầu Retail Practice Accenture
 2001 - 2010: TGD mảng kinh doanh quốc tế và GD CNTT Best Buy
 08/2011 - 03/2015: Chủ tịch HĐQT không điều hành MetaPack Ltd
 12/2011 - 03/2016: Chủ tịch HĐQT không điều hành Houseology
 08/2011 - nay: Cố vấn và Thành viên HĐQT CTCP ĐT Thế Giới Di Động

*Cử nhân chuyên ngành kinh tế, Đại học Kỹ Thuật Walker;
 Thạc sĩ chuyên ngành quản trị kinh doanh, Đại học Walker.*

2012 - 2016: Chủ tịch HĐQT không điều hành Eagle Eyes Solution Plc
 08/2012 - 12/2017: Thành viên Ban Tạo giá trị Mekong Capital
 03/2013 - 2018: Ủy viên quản trị Bảo tàng Máy tính Quốc gia
 08/2013 - 2018: Chủ tịch HĐQT không điều hành Anatwine Ltd
 01/2016 - nay: Giám đốc không điều hành Purple Wifi Ltd
 04/2018 - nay: Cố vấn và Thành viên HĐQT CTCP VBBQ Phú Nhuận
 07/2018 - nay: Giám đốc không điều hành Zynstra Ltd

1. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
01	277/2019/BB-ĐHĐCĐ-CTY	21/04/2019	Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 24 – năm 2019
02	278/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CTY	21/04/2019	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần 24 – năm 2019

2. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ Không còn là TV HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	
01	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT		22/22	100%
02	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGD		22/22	100%
03	Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên HĐQT		22/22	100%
04	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT		22/22	100%
05	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT		22/22	100%
06	Đặng Thị Lại	Thành viên HĐQT	20/04/2019	18/18	100% ĐHĐCĐ BẦU CỬ
07	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT		22/22	100%
08	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT		22/22	100%
09	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT		17/22	77% Sinh sống tại nước ngoài

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH

- HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ, khác của Ban điều hành, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện thông tin khác về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ và mục tiêu mà ĐHĐCĐ đã đề ra trong năm.

- Về tổng thể, công tác giám sát đối với Ban điều hành và quản trị rủi ro nói chung được duy trì có hệ thống và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, thỏa mãn các vấn đề về hoạt động sản xuất – kinh doanh, tài chính và tuân thủ.

- Các cấp quản lý đã nỗ lực, sáng tạo và chủ động công việc nhằm đạt được những kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

- Hai tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị là **Tiểu ban Chiến lược** và **Tiểu ban Tài chính** đã thực hiện tốt vai trò tham mưu, giúp sức cho HĐQT.

- Tiểu ban Chiến lược cố vấn, giám sát các dự án và các chiến lược trong dài hạn.

- Tiểu ban Tài chính hoạch định nguồn vốn, các phương án huy động vốn, phân bổ nguồn lực và quản trị rủi ro tổng thể.

D. CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
01	08/2019/NQ-HĐQT-CTY	04/04/2019	Thay đổi Kế toán trưởng Công ty con (Công ty TNHH Một thành viên Thời trang CAO)
02	178/2019/NQ-HĐQT-CTY	05/03/2019	Xác định thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 và ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền bỏ phiếu tham dự ĐHĐCĐ; chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
03	212/2019/NQ-HĐQT-CTY	18/03/2019	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
04	216/2019/NQ-HĐQT-CTY	20/03/2019	Thông qua việc vay vốn ngân hàng
05	225/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/03/2019	Thông qua việc thay đổi lãnh đạo Khối Marketing; kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
06	227/2019/NQ-HĐQT-CT	23/03/2019	Thông qua Ước báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019; Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2018 của HĐQT từ các thành viên HĐQT độc lập; Báo cáo hoạt động năm 2018 của hai tiểu ban trực thuộc HĐQT; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT
07	237/2019/NQ-HĐQT-CTY	26/03/2019	Thành lập Chi nhánh PNJ Hà Nam
08	250/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/04/2019	Thông qua toàn bộ văn kiện ĐHĐCĐ thường niên lần 24 – năm 2019
09	263/2019/NQ-HĐQT-CTY	05/04/2019	Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Đà Nẵng
10	283/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 3 năm 2018 và chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn lợi nhuận để lại
11	285/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch với người nội bộ/người có liên quan
12	287/2019/NQ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019 Công ty và các công ty thành viên; Báo cáo kết quả Go-Live SAP; Phân công nhiệm vụ TV HĐQT năm 2019; và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền HĐQT
13	290/2019/QĐ-HĐQT-CTY	22/04/2019	Quyết định về việc phân công nhiệm vụ HĐQT
14	297/2019/NQ-HĐQT-CTY	24/04/2019	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt đợt 3 năm 2018 và điều chỉnh việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; Triển khai các thủ tục để thực hiện phát hành cổ phiếu thưởng theo phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019
15	352/2019/NQ-HĐQT-CTY	19/06/2019	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
16	353/2019/QĐ-HĐQT-CTY	19/06/2019	Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận; Sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
17	373/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2019
18	375/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua việc mua lại số lượng cổ phiếu đã phát hành cho CBNV trong chương trình lựa chọn người lao động năm 2018 nay CBNV nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng làm cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 378/2018/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 21/04/2018 và ủy quyền quyết định liên quan đến việc mua lại cổ phiếu
19	377/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm chức danh giám đốc và thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty thành viên – Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng (CECL) và sửa đổi Khoản 2, Điều 5 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng
20	380/2019/NQ-HĐQT-CTY	02/07/2019	Thông qua BCKQ KD 5 tháng đầu năm 2019 và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019; BCHĐ 6 tháng đầu năm và kế hoạch hành động 6 tháng cuối năm 2019 của Tiểu ban Tài chính và Tiểu ban Chiến lược; Thông qua BC thực hiện KPIs 6 tháng đầu năm 2019 của Cty PNJ và các Cty thành viên; Thông qua BC thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 về đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2019 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
21	417/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT / QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
22	419/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
23	421/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/07/2019	Thành lập Chi nhánh PNJ Bắc Giang
24	501/2019/NQ-HĐQT-CTY	29/08/2019	Thông qua hạn mức vay vốn với giá trị 800 tỷ đồng để bổ sung nguồn vốn lưu động; Bảo lãnh cho Công ty thành viên với hạn mức vay 400 tỷ đồng với Ngân hàng để bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty con
25	515/2019/NQ-HĐQT-CTY	30/08/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
26	563/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu ESOP 2019
27	565/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng; Thông qua việc sửa đổi Khoản 2 Điều 6 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH Một thành viên Kỷ nguyên Khách hàng
28	567/2019/NQ-HĐQT-CTY	23/09/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động ước 9 tháng đầu năm 2019 và Đánh giá thực hiện KPIs của PNJ + các công ty thành viên và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
29	624/2019/NQ-HĐQT-CT	28/10/2019	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế ESOP 2019 và Danh sách chỉ tiết cán bộ – nhân viên được tham gia mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2019
30	658/2019/NQ-HĐQT-CTY	13/11/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
31	662/2019/NQ-HĐQT-CTY	14/11/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
32	722/2019/NQ-HĐQT-CTY	10/12/2019	Thông qua kết quả phân phối cổ phần cho cán bộ, nhân viên theo chương trình ESOP năm 2019 kết thúc ngày 06/12/2019 và phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết
33	724/2019/NQ-HĐQT-CTY	10/12/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng
34	746/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động năm 2019; Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận sau đợt phát hành cổ phiếu ESOP năm 2019 do thay đổi vốn điều lệ từ 2.226.679.600.000 đồng lên 2.252.935.850.000 đồng
35	748/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua việc ký kết hợp đồng, giao dịch trong năm 2020 giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan
36	750/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng thành viên (công ty con) đối với bà Trần Thị Xuân Lan theo đơn xin từ nhiệm
37	752/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh ước thực hiện quý 4/2019 và cả năm 2019; Thông qua báo cáo kết quả thực hiện KPI năm 2019; và các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT
38	753/2019/QĐ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Quyết định về việc tăng vốn điều lệ của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận; Sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận
39	765/2019/NQ-HĐQT-CTY	16/12/2019	Thông qua hạn mức và vay vốn ngân hàng

3. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

A. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (BKS)

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	Ngày bắt đầu/ Không còn là Thành viên BKS	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Nguyễn Thành Dư	Trưởng Ban Kiểm Soát		12/12	100%	
02	Lê Anh Đức	Thành viên BKS		12/12	100%	
03	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS		12/12	100%	

B. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, TGD VÀ CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát đã lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2019: Công ty Trách nhiệm hữu hạn PRICEWATERHOUSECOOPERS Việt Nam (PwC). Vào ngày 28/06/2019, PwC và PNJ đã ký kết hợp đồng thực hiện việc kiểm toán cho năm tài chính 2019.

- Giám sát quá trình chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019.
- Giám sát việc triển khai và thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin theo quy định.
- Giám sát việc ghi sổ sách chứng từ kế toán trong công ty; xem xét các chỉ số tài chính trong BCTC đã công bố.
- Theo dõi việc thực thi kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2019 của Tổng Giám đốc và Ban điều hành
- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị thông báo.

C. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- HĐQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.
- BKS nhận được sự trợ giúp ở tất cả các cấp, các đơn vị trong công ty.

D. HOẠT ĐỘNG KHÁC CỦA BKS

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ năm 2019 cho từng thành viên.

- Kết hợp Kiểm soát Nội bộ Công ty thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng và gửi báo cáo kết quả thực hiện hàng quý về Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Tiểu ban Tài chính, Tổng Giám đốc và ban điều hành để nắm bắt thông tin kịp thời

4. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký công ty đã tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty theo quy định về quản trị công ty. Còn 01 Thành viên HĐQT và 01 cán bộ quản lý đang chờ khóa đào tạo tại TPHCM phù hợp của đơn vị được cho phép của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

5. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

a. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận ký kết hợp đồng thương mại với tổ chức là người liên quan với thành viên Hội đồng quản trị: Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không gian vàng; Công ty Cổ phần Tư vấn và Quản lý dự án Tiêu chuẩn vàng; Công ty AINOVATION, Inc.; Công ty Công nghệ KMS.

b. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

c. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

d. Danh sách về người có liên quan của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Loại giao dịch	Nội dung
1	Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Không Gian Vàng	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Trang trí nội thất, đồ gỗ (cung cấp, lắp đặt, bảo hành, sửa chữa quày, tủ) cho văn phòng, hệ thống sản xuất – kinh doanh trong năm 2018
2	Công ty Cổ phần Tư vấn và quản lý dự án Tiêu Chuẩn Vàng	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Tư vấn và quản lý giám sát công trình trong năm 2018
3	Công ty AINOVAION, Inc	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty	Cung cấp dịch vụ tư vấn, giải pháp liên quan đến Digital Transformation
4	Công ty Công nghệ KMS	Giao dịch giữa người có liên quan của người nội bộ với công ty con	Cung cấp giải pháp công nghệ và nhân lực để phát triển nền tảng thương mại điện tử trực tuyến (O2O): website cho Công ty TNHH Một thành viên Ký nguyên Khách hàng

6. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ & NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Trương Ngọc Phượng	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài	15.239.308	9,12%	15.599.790	7,00%	Mua, bán, thưởng
02	Cao Thị Thúy	Người có liên quan	0	0,00%	13.320	0,006%	Mua, thưởng
03	Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch HĐQT	15.100.064	9,04%	20.326.418	9,02%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
04	Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ	200.000	0,11%	426.666	0,18%	PNJ phát hành cp cho NLD
05	Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên HĐQT	195.000	0,11%	199.000	0,08%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD; Bán
06	Lê Hữu Hạnh	Thành viên HĐQT	1.732.700	1,03%	2.416.266	1,07%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
07	Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT	968.928	0,58%	1.291.903	0,57%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD; Bán
08	Đặng Thị Lại	Thành viên HĐQT kiêm GDK	884.657	0,52%	1.285.542	0,57%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
09	Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên HĐQT	0	0%	12.000	0,005%	PNJ phát hành cp cho NLD
10	Lê Quang Phúc	Thành viên HĐQT	30.000	0,01%	52.000	0,02%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
11	Robert Alan Willett	Thành viên HĐQT	0	0%	400.000	0,17%	PNJ phát hành CP cho NLD
12	Nguyễn Thành Dư	Trưởng BKS	29.200	0,01%	41.533	0,01%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
13	Lê Anh Đức	Thành viên BKS	1.200	0,00%	1.600	0,0007%	PNJ phát hành cp từ NVCSH
14	Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên BKS	48.790	0,02%	70.203	0,03%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
15	Dương Quang Hải	Kế toán trưởng	104.608	0,06%	172.476	0,07%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
16	Đặng Ngọc Thảo	Giám đốc công ty con	117.424	0,07%	185.564	0,08%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
17	Phan Nguyễn Hoài Anh	Quyền Giám đốc khối	0	0%	28.000	0,01%	PNJ phát hành cp cho NLD
18	Nguyễn Hoàng Châu	Giám đốc khối	128.690	0,07%	160.086	0,07%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD; Bán
19	Trần Thị Thu Hà	Giám đốc khối	317.306	0,19%	425.354	0,18%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD; Bán
20	Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc khối	50.000	0,02%	118.666	0,05%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
21	Đào Trung Kiên	Giám đốc khối	100.000	0,05%	195.333	0,08%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD
22	Nguyễn Ngọc Trân	Giám đốc khối	80.000	0,04%	125.256	0,05%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD; Bán
23	Lâm Thị Hương	Người có liên quan của Trưởng BKS	10.500	0,00%	17.800	0,007%	PNJ phát hành cp từ NVCSH, phát hành cp cho NLD

7. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

A. CỔ PHẦN:

- Tổng số lượng cổ phần tại ngày 31/12/2019: 225.293.585 cổ phần
- SLCP đang lưu hành: 225.188.176 cổ phần
- SLCP quỹ: 105.409 cổ phần

B. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG:

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU %	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	Cổ đông nhà nước	-	0,00%	-	-	-
2	Cổ đông sáng lập	-	0,00%	-	-	-
	Trong nước	-	0,00%	-	-	-
	Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
3	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	54.860.097	24,35%	13	12	1
	Trong nước	20.326.418	9,02%	1	-	1
	Nước ngoài (*)	34.533.679	15,33%	12	12	-

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU %	SỐ LƯỢNG CỔ ĐỒNG	CƠ CẤU CỔ ĐỒNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
4	Công đoàn công ty	68.800	0,03%	1	1	-
	Trong nước	68.800	0,03%	1	1	-
	Nước ngoài	-	0,00%	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	105.409	0,05%	1	1	-
6	Cổ đồng sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	0,00%	-	-	-
7	Cổ đồng khác	170.259.279	75,57%	12.451	207	12.244
	Trong nước	94.639.593	42,01%	12.306	112	12.194
	Nước ngoài	75.619.686	33,56%	145	95	50
TỔNG CỘNG		225.293.585	100%	12.466	221	12.245
Trong đó: - Trong nước		115.140.220	51,11%	12.309	114	12.195
- Nước ngoài		110.153.365	48,89%	157	107	50

C. TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

PNJ thay đổi vốn điều lệ 2 lần trong năm 2019:

- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:
 - Thời gian thực hiện: Ngày 19/06/2019
 - Tỷ lệ thực hiện: 3:1 (cổ đồng sở hữu 03 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 01 cổ phiếu mới)
 - Vốn điều lệ trước khi thay đổi: 1.670.029.820.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 2.226.679.600.000 đồng
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP):
 - Thời gian thực hiện: Ngày 16/12/2019
 - Vốn điều lệ trước khi thay đổi: 2.226.679.600.000 đồng
 - Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 2.252.935.850.000 đồng

D. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:

Ngày 10/09/2019, PNJ công bố thông tin kết quả giao dịch mua lại số lượng cổ phiếu đã phát hành cho cán bộ, nhân viên nghỉ việc trước khi kết thúc thời gian hạn chế chuyển nhượng làm cổ phiếu quỹ: 104.700 cổ phần.

8. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

- Vào ngày 28/06/2019, Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn PRICEWATERHOUSECOOPERS Việt Nam và Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận (PNJ) đã ký kết hợp đồng thực hiện dịch vụ soát xét báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính riêng của PNJ cho giai đoạn sáu tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2019 và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của PNJ cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 được soạn lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam.

- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã thực hiện việc sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Tăng vốn điều lệ từ 1.670.029.820.000 đồng lên 2.226.679.600.000 đồng). Ngày thực hiện: ngày 19/06/2019.

- Quyết định số 233/QĐ-SGDHCM ngày 27/06/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM về việc thay đổi niêm yết:

- Số lượng CK trước khi thay đổi niêm yết: 167.002.982 CP
- Số lượng CK thay đổi niêm yết: 55.664.978 CP
- Số lượng CK sau khi thay đổi niêm yết: 222.667.960 CP

- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: ngày 01/07/2019
- Ngày giao dịch: ngày 10/07/2019
- Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

- Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Công ty Cổ phần Vàng bạc đá quý Phú Nhuận đã thực hiện việc sửa đổi Khoản 2, Điều 14 của Điều lệ do phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Tăng vốn điều lệ từ 2.226.679.600.000 đồng lên 2.252.935.850.000 đồng). Ngày thực hiện: ngày 16/12/2019.

- Quyết định số 14/QĐ-SGDHCM ngày 10/01/2020 của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM về việc thay đổi niêm yết:

- Số lượng CK trước khi thay đổi niêm yết: 222.667.960 CP
- Số lượng CK thay đổi niêm yết: 2.625.625 CP
- Số lượng CK sau khi thay đổi niêm yết: 225.293.585 CP
- Ngày thay đổi niêm yết có hiệu lực: ngày 14/01/2020
- Lý do thay đổi: Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

* Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị năm 2019

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2019 tiếp tục là một năm thành công lớn của PNJ và cũng là một năm thử thách bản lĩnh và ý chí của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành và toàn thể nhân viên công ty.

HĐQT đã luôn sát cánh, ủng hộ cùng với Ban điều hành và tập thể công ty nỗ lực vượt bậc để vượt chỉ tiêu lợi nhuận đã đặt ra cho năm 2019 trong điều kiện thị trường ngành trang sức có rất nhiều biến động không thuận lợi từ giá vàng biến động do chiến tranh thương mại. Vượt qua những khó khăn trở ngại đã được dự báo trước trong giai đoạn đầu khi triển khai dự án, PNJ đã đưa vào vận hành thành công hệ thống Quản lý nguồn lực Doanh Nghiệp ERP-SAP, đây là nền tảng quan trọng thiết yếu và giúp PNJ vững chắc đi lên với quá trình Cải tiến vận hành liên tục và Chuyển đổi Số hóa (Digital Transformation) trong tương lai.

Bên cạnh những thành tích kinh doanh xuất sắc, năm 2019 còn là một năm “bội thu” các giải thưởng, đạt được sự công nhận trong nước và quốc tế – là bước đầu khẳng định cho việc hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược của PNJ: Là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu Châu Á, giữ vị trí số một trong các phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam.

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH

Các kết quả cụ thể về kinh doanh như sau:

Nguồn: Báo cáo hợp nhất được kiểm toán bởi PwC

STT	CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2019	THỰC HIỆN 2019	+/- (%) KH	+/- (%) SS KH
01	Doanh thu thuần	18.207.610	16.993.987	-6,7%	16,6%
02	Lợi nhuận gộp	3.477.800	3.454.019	-0,7%	24,3%
03	Lợi nhuận trước thuế	1.480.000	1.507.198	1,8%	25,0%
04	Lợi nhuận sau thuế	1.181.760	1.194.314	1,1%	24,4%
05	Tỷ suất lợi nhuận gộp/Doanh thu thuần	19,10%	20,32%	6,4%	6,6%
06	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	6,49%	7,03%	8,3%	6,7%
07	Cổ tức (bằng tiền mặt)	18%	18%		

Tất cả các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đều tăng trưởng so với giai đoạn trước đó, trong đó lợi nhuận vẫn duy trì mức tăng trưởng trên 20% mặc dù sức mua của thị trường bán lẻ nói chung và thị trường trang sức nói riêng bị ảnh hưởng không thuận lợi bởi giá vàng biến động do thương chiến Mỹ – Trung, cũng như tình hình địa chính trị thế giới phức tạp.

B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Để giữ vững tăng trưởng như đã nêu trên bên cạnh sự nỗ lực liên tục và cam kết cao của toàn thể người lao động và Ban Điều hành, còn có sự hoạt động tích cực của Hội đồng quản trị trong việc hoạch định và theo dõi, giám sát việc thực thi các định hướng chiến lược dựa trên mô hình Ngôi nhà thành công.

Đó là các định hướng **Tăng trưởng vững chắc, Phát triển năng lực, Làm giàu tài nguyên và Chuẩn bị tương lai** – đã giúp PNJ đạt được một số kết quả rất đáng ghi nhận như:

- Duy trì doanh thu tăng trưởng với tốc độ bình quân (CAGR) là 22%/năm cho giai đoạn 2016 – 2019. Tổng

doanh thu của PNJ đã lớn lên gấp đôi chỉ sau 3 năm.

- Lợi nhuận trước thuế năm 2019 – chinh phục cột mốc 1500 tỷ – vượt trên chỉ tiêu đề ra.
- Phát triển chuỗi cửa hàng bán lẻ trải rộng khắp cả nước với tổng cộng 346 cửa hàng cuối 2019 tại 52/63 tỉnh, thành phố.

- Đạt được những kết quả trên là hàng loạt những giải pháp đồng bộ và nghiêm túc nhằm phát triển các năng lực nền tảng của PNJ từ Nhân sự, Cung ứng, Bán lẻ, Marketing tới Chiến lược và Công nghệ. PNJ cũng luôn chú trọng làm giàu thêm nguồn tài nguyên với rất nhiều hoạt động như: gia tăng tính gắn kết của nhân viên, gia

tăng sự hài lòng khách hàng (CSI), duy trì và đẩy mạnh các mối quan hệ đối tác trong và ngoài nước... Bên cạnh đó để chuẩn bị cho tương lai, PNJ đã tập trung nguồn lực lớn trong việc thực hiện các hoạt động chuyển đổi số, xây dựng nền tảng kho dữ liệu cũng như ứng dụng “dữ liệu lớn” vào công tác đưa ra quyết định.

- Ngoài các hoạt động nêu trên, PNJ cũng thực hiện hàng loạt các hoạt động đóng góp và thể hiện trách nhiệm xã hội như: chương trình gắn kết sinh viên đại học, “Lan tỏa Niềm tin vàng”, chương trình “Mái ấm Niềm tin”, chương trình “Xuân yêu thương”, hoạt động hiến máu nhân đạo và Quỹ từ thiện PNJ.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

A. PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát công tác điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành thông qua:

- Chủ tịch HĐQT tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và các cuộc họp quan trọng liên quan đến việc thực hiện các dự án phát triển kinh doanh và quản trị công ty; đồng thời phân công các thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các dự án cụ thể trong từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh, chuyển đổi số.

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và Ban Điều hành đã cam kết;

- Tổng Giám đốc và Ban điều hành thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động trong các cuộc họp định kỳ hàng quý của HĐQT;

- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và Ban Điều hành hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHCĐ và HĐQT giao;

- Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra các hoạt động tại các địa điểm kinh doanh, chi nhánh và thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và phát sinh.

Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động của Ban điều hành và đã có sự phối hợp tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

B. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Thông qua hoạt động giám sát, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Tập đoàn và các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn.

Hội đồng quản trị đánh giá cao Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã rất quyết tâm hiện thực hóa tầm nhìn là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu châu Á. Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực và bản lĩnh vượt qua các thách thức và rất chủ động trong triển khai các tuyến

công việc không chỉ cho hoạt động kinh doanh cho ngắn hạn mà cả cho việc xây dựng mới các nền tảng cho phát triển dài hạn của toàn Tập đoàn.

Trong quá trình hoạt động, đồng thời tuân thủ đầy đủ và đúng đắn các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty trong tiến trình thực hiện nhiệm vụ. Tổng Giám đốc và Ban điều hành cũng đã thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong năm tài chính.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị hiện có 09 thành viên, trong đó:

Bà Cao Thị Ngọc Dung – Chủ tịch Hội đồng quản trị

05 thành viên Hội đồng quản trị điều hành:

- Ông Lê Trí Thông, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Bà Phạm Vũ Thanh Giang – Chủ tịch công ty Công ty CECL
- Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh – Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc công ty CAF
- Ông Lê Hữu Hạnh – Tổng Giám đốc Công ty PNJP
- Bà Đặng Thị Lại – Giám đốc Vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành

03 thành viên Hội đồng quản trị độc lập:

- Bà Huỳnh Thị Xuân Liên
- Ông Lê Quang Phúc
- Ông Robert Alan Willett

Bà Đặng Thị Lại được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu vào HĐQT ngày 20/04/2019.

B. THÙ LAO, LƯƠNG, THƯỞNG, PHỤ CẤP NĂM 2019 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2019, Công ty cũng đã chi trả tiền lương, thưởng và chi phí hoạt động cho các thành viên HĐQT tham gia điều hành, Tổng Giám đốc và Ban điều hành là 53.158.673.767 đồng. Số tiền của HĐQT còn được sử dụng cho mục đích: Thực hiện các hoạt động công tác xã hội, công tác thiện nguyện; trao thưởng cho 304 nhân sự quản lý có thành tích công việc tốt...

Các khoản thưởng hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019 cho Hội đồng quản trị và Ban điều hành theo Điều 3, Nghị quyết số 278/2019/NQ-ĐHĐCĐ-CTY ngày 20/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông chưa được thực hiện vì phụ thuộc vào việc thông qua kết quả kinh doanh năm 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

C. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ kế hoạch hoạt động, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã có các chương trình hoạt động hàng quý với nội dung rõ ràng, cụ thể nhằm tạo điều kiện cho các thành viên Hội đồng quản trị có đủ thời gian và điều kiện tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, làm việc một cách có hiệu quả và đã thực hiện đầy đủ và đúng đắn quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị theo các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị.

Trong năm 2019, Hội đồng quản trị cũng đã triển khai thực hiện tất cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 22 cuộc họp, theo đúng các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty và Quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành các biên bản/nghị quyết/quyết định thực hiện các quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản trị và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể:

- Vay vốn ngân hàng
- Thông qua các báo cáo về kết quả sản xuất – kinh doanh
- Thành lập các chi nhánh trực thuộc Công ty
- Bổ nhiệm chức danh quản lý của công ty thành viên
- Ký kết hợp đồng, giao dịch với người nội bộ/người có liên quan
- Các công việc liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ

đông thường niên 2019

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 21/04/2019.
- Chi trả cổ tức đợt 3 năm 2018 và tạm ứng cổ tức đợt 1 và đợt 2 năm 2019.

D. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Về việc tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức 22 cuộc họp; qua đó đã ban hành biên bản, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị một cách rõ ràng và nhất quán. Các cuộc họp đã được triệu tập và thực hiện theo các trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty.

có chữ ký của các thành viên Hội đồng quản trị tham gia dự họp, đảm bảo đúng hình thức theo quy định của pháp luật.

- Các quyết định của Hội đồng quản trị tại các cuộc họp phù hợp với các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và phù hợp với chiến lược, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua.

- Thông báo mời họp, hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ đến các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát dự họp để tham khảo, nghiên cứu theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty và các quy định khác. Biên bản các cuộc họp Hội đồng quản trị đã được lập đầy đủ

- Các nội dung cuộc họp được các thành viên Hội đồng quản trị thảo luận, đánh giá rất cởi mở, nhìn nhận vấn đề rất khách quan để đưa ra những hướng đi tốt nhất cho Doanh nghiệp cả ngắn hạn và dài hạn.

2. Về việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và các thành viên khác trong Ban điều hành

- Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị đã được Ban điều hành mời thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban điều hành. Từ đó, Hội đồng quản trị đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành.

kinh doanh.

- Ban điều hành rất chủ động công việc, quyết tâm thực hiện những chiến lược được đặt ra để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh cũng như những chỉ tiêu của mỗi phòng ban với một sự độc lập rất cao.

- Hội đồng quản trị đã có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và Doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho

- Nhìn chung, công tác giám sát đối với Ban điều hành được duy trì thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, đạt được kế hoạch do Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

3. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2019 tập trung đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị công ty. Tất cả thành viên HĐQT đã rất đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao đặc biệt trong các công tác của mỗi thành viên đảm

nhiệm, từ đó đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời cho công ty đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật.

- Với những sự thay đổi về công nghệ, như báo cáo của năm 2018, chúng tôi có đề cập đến việc chủ động của công ty

trong các bước đi và phát triển đầu tư hạ tầng, công nghệ. Năm 2019 là năm mà công ty PNJ đã hiện thực hoá công việc áp dụng ERP trong quá trình Digital transformation. Mặc dù thời gian đầu có những vướng mắc vì sự phức tạp của ngành hàng, tuy nhiên sau 2 tháng go live thì chương trình đã chạy thành công và công việc quay trở lại vận hành ở trạng thái bình thường.

Ngoài ra, công ty đã có những chiến lược lớn cho việc phát triển hệ thống, phát triển nhân tài thông qua một đội ngũ

và cấu trúc với nền tảng vững chắc phát triển rất lớn của công ty trong năm 2019 và trở về sau.

Công ty PNJ đã hoàn thành các kế hoạch năm 2019 mặc dù gặp rất nhiều thử thách về thị trường, sự gia tăng cạnh tranh của đối thủ truyền thống và ngoài ngành; đồng thời, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Ngân sách Nhà nước, mang lại lợi ích cao cho cổ đông và người lao động của Công ty, đặc biệt Công ty đặt nhiều tâm huyết và công sức vào những hoạt động thiện nguyện, nghĩa vụ đối với cộng đồng.

D. CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

PNJ hiện có 04 công ty thành viên hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau liên quan đến ngành kinh doanh thời trang và trang sức, bao gồm:



**CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJ
(PNJP CO., LTD)**



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỜI TRANG CAO
(CAF CO.,LTD)**



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN GIÁM ĐỊNH PNJ
(PNJL CO.,LTD)**



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KỸ NGUYÊN KHÁCH HÀNG
(CECL)**

Các thành viên điều hành của Hội đồng quản trị được cử giữ các chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Thành viên Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty/ Tổng Giám đốc của các công ty này.

4. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

A. TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC

- Xác định và xây dựng “Các trọng tâm chiến lược giai đoạn 2019 – 2022”, bên cạnh việc thực hiện theo dõi, giám sát, đốc thúc việc thực thi các trọng tâm kinh doanh trong năm 2019.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh: Theo dõi và giám sát việc thực hiện “Bộ các chỉ tiêu trọng yếu (KPIs) năm 2019” của toàn Công ty và các phòng ban; định hướng, góp ý, và thông qua “Bộ các chỉ tiêu trọng yếu (KPIs) PNJ 2020” do Khối Chiến lược xây dựng.

- Hoàn thiện năng lực quản trị và hệ thống quản lý: Theo dõi, rà soát, và đưa ra các hướng dẫn, đề xuất các cải tiến trong việc thực hành quản trị công ty theo mô hình quản trị công ty mới. Đã hoàn thành bước đầu bộ tài liệu mới về Quản trị công ty.

- Đề xuất các cải tiến trong thực hành quản lý và hệ thống thông tin quản lý của Công ty, định hướng và đôn đốc việc chuẩn bị, triển khai và go live thành công hệ thống ERP mới cho PNJ từ tháng 04/2019; định hướng tầm nhìn cho chiến lược Digital Transformation thông qua định hướng triển khai các dự án thành phần.

- Phát triển nguồn nhân lực: Định hướng và xây dựng “Chiến lược làm giàu tài sản nguồn nhân lực của PNJ 2017 – 2022” đảm bảo nguồn nhân lực đi trước một bước so với sự phát triển theo chiến lược của PNJ; giám sát, đốc thúc và trực tiếp tham gia trong các hoạt động định kỳ về văn hóa doanh nghiệp. Định hướng và triển khai hoàn thiện hệ văn hóa doanh nghiệp mới.

TIỂU BAN TÀI CHÍNH

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc, các công ty thành viên thực hiện xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động năm 2019.

- Định hướng, giám sát, phối hợp cùng với ban dự án ERP xây dựng hệ thống quản lý tập trung với quy trình theo chuẩn quốc tế, nhằm nâng cao khả năng quản lý và điều hành của ban lãnh đạo cũng như sự tác nghiệp của nhân viên.

- Tham mưu HĐQT trong việc chủ trì và thẩm định dự án đầu tư thiết bị sản xuất, phát triển hệ thống, các dự án hợp tác kinh doanh.

- Tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng vốn, kiểm tra báo cáo tài chính tại các công ty thành viên

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA TỔ CHỨC:

• Theo dõi, giám sát, đốc thúc các quick-wins (QWs) trong việc triển khai xây dựng năng lực quản trị rủi ro. Đồng thuận trong việc xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiện đại và thuê tư vấn thực hiện.

• Theo dõi, giám sát, đốc thúc việc thực thi các hành động/ kế hoạch nâng cao năng lực sản xuất và kinh doanh sỉ.

• Rà soát, cập nhật bản “Chiến lược CNTT PNJ 2017 – 2022”.

• Theo dõi, giám sát, đốc thúc các hành động/kế hoạch trọng tâm của khối CNTT.

• Xây dựng các nguyên tắc định hướng chiến lược cho mảng đầu tư tài chính.

• Phối hợp với Tiểu ban Tài chính trong việc thực hiện việc phát triển năng lực quản trị tài chính PNJ hướng tới mô hình tập đoàn cho giai đoạn 2017 – 2022.

• Theo dõi, giám sát, đốc thúc các thực hiện các kế hoạch/hành động trong việc nâng cao năng lực quản trị chiến lược.

• Theo dõi, giám sát, đốc thúc việc thực thi các hành động/kế hoạch nâng cao năng lực mảng bán lẻ.

• Định hướng, theo dõi, giám sát, đốc thúc việc thực thi các hành động/kế hoạch của Khối Marketing.

- Phối hợp với ban điều hành công ty trong việc xây dựng các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí hoạt động.

- Chủ trì, phối hợp cùng với ban kiểm soát, phòng tài chính kế toán, bộ phận kiểm soát nội bộ thường xuyên kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống phát hiện những vấn đề bất cập, thất cổ chai những điểm không phù hợp, các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động giúp ban điều hành có kế hoạch đào tạo, khắc phục, luân chuyển giúp công ty vận hành hiệu quả.

- Định hướng và xây dựng kế hoạch tài chính cho toàn tập đoàn năm 2020 trình HĐQT và đại hội đồng cổ đông.



 **BAN KIỂM SOÁT**

01 **ÔNG NGUYỄN THÀNH DƯ**
TRƯỞNG BKS

Cử nhân Kế toán, Đại học Kinh tế TP.HCM

2006: Kế toán viên Công ty TNHH Xây Dựng Thương Mại Trang trí nội thất Song Lê

Quá trình công tác tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận:

2006: Nhân viên Kiểm soát nội bộ

2012: Phó Phòng Kiểm soát nội bộ

2013: Trưởng Bộ Phận Quản trị Chất lượng - Phòng Quản trị chất lượng

2014 - nay: Trưởng Bộ Phận Kiểm soát nội bộ - Phòng Quản trị hiệu quả

2016 - nay: Thành viên BKS; Trưởng BKS

02 **BÀ NGUYỄN NGỌC HUỆ**
THÀNH VIÊN BKS

Cử nhân Tài chính Thương nghiệp, ĐH Tài chính kế toán TP. HCM

1998 - 1999: Kế toán tổng hợp Công ty Codimex Tp.Vũng Tàu

1991 - 1994: Kế toán trưởng Khách sạn Canadian Tp.Vũng Tàu

1994 - 1997: Kế toán trưởng Công ty Giao Châu Tp.Vũng Tàu

1997 - 1998: Kế toán tổng hợp Công ty Duhaco Tp. HCM

1998 - 1999: Kế toán trưởng Công ty Compunet Tp. HCM

2000 - 2010: Trưởng bộ phận Kế toán thanh toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2011 - nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Giám định PNJ

2012 - nay: Thành viên BKS CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

03 **ÔNG LÊ ANH ĐỨC**
THÀNH VIÊN BKS

Thạc sĩ Kinh tế Chính trị, Học viện Chính trị
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán, Đại học Kinh tế - Luật

2011 - nay: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

2017 - nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (BKS)

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức họp định kỳ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT) của công ty PNJ.

BKS đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHĐCĐ, luật định và công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành (BDH) công ty cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo luật định.
- Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT và BDH.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác tài chính kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo giữa niên độ và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 (riêng và hợp nhất) đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam.
- Trong năm BKS cùng kiểm soát nội bộ công ty đã phối hợp tốt với thành viên HĐQT và BDH trong quá trình thực hiện nhiệm vụ:
- Tham gia kiểm kê và giám sát tiền hàng: 713 lượt.
- Kiểm tra quy trình hoạt động bán hàng: 375 lượt.
- Kiểm tra chuyên đề về hệ thống vận hành tại các đơn vị: 16 lượt
- Đánh giá chuẩn về phục vụ khách hàng: 581 lượt.
- Báo cáo kết quả kiểm tra gửi đầy đủ về Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT và BDH.
- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm năm 2019 BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm, không có đơn khiếu nại của cổ đông về HĐQT và BDH.
- BKS cùng HĐQT, BDH nghiên cứu nghị định 05/2019/NĐ-CP về việc thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ cho PNJ.

* Lương, thưởng, thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2019: gồm 3 thành viên với tổng thù lao 228 triệu đồng.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

A. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác liên quan của pháp luật.
- HĐQT đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đạt kết quả cao.
- Đánh giá và phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của từng quý, đề ra nhiệm vụ của từng quý kịp thời và hiệu quả.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác liên quan của pháp luật.
- Kiểm soát hoạt động của Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Tài chính gắn chặt giữa HĐQT và BDH.

B. BAN ĐIỀU HÀNH

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- BĐH đã có chỉ đạo thường xuyên và quyết liệt các giải pháp kinh doanh trên tinh thần chủ động, sáng tạo và đổi mới, khắc phục khó khăn, thực hành tiết kiệm trong năm 2019 đảm bảo tốc độ tăng trưởng ổn định về lợi nhuận.
- Đưa vào hoạt động cửa hàng PNJ Next, PNJ Art, mở ra thị trường mới, kịp thời nắm bắt cơ hội kinh doanh. Bước đầu định hình thương hiệu PNJ Watch, xây dựng tập khách hàng trung thành. Đẩy mạnh năng lực bán hàng trực tuyến kết hợp với các cửa hàng truyền thống.

- Thực hiện dự án trọng điểm về công nghệ:

Thành công Go-live SAP, chuyển giao hệ thống và xử lý sự cố trong giai đoạn vận hành, ngày càng nắm bắt và ứng dụng nền tảng ERP, gia tăng năng suất và đảm bảo tỷ lệ giao hàng đúng hạn. Hiện đang tiếp tục giai đoạn cải thiện để hệ thống vận hành hiệu quả hơn.

- Thực hiện các hoạt động trọng yếu khác:

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình và nghiên cứu cải tiến kỹ thuật giúp giảm tỷ lệ sai sót, giảm hao hụt.
- Đẩy mạnh năng lực thiết kế và phát triển mẫu mới, kết hợp với các công nghệ tiên tiến, phát triển dòng hàng và sản phẩm mới tinh xảo hơn, chất lượng hơn.

- Hoạt động kiểm soát:

- Các kết quả, nhận định rủi ro trong kiểm tra được BĐH triển khai, khắc phục hầu hết, một số ít vẫn đang tiếp tục hoàn thiện.
- Công tác giám sát kết hợp với kiểm tra kiểm soát giúp PNJ đảm bảo tính tuân thủ của hệ thống, về chứng từ kế toán hợp lệ giúp Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở đáng tin cậy, không có sai sót trọng yếu.

C. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

HĐQT, Tổng Giám đốc luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ và luôn có sự phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Quy chế nội bộ, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

D. THẨM TRA VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2019

- Theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019 của HĐQT dự kiến trình ĐHCĐ, BKS nhận định phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 tuân thủ pháp luật và Điều lệ của PNJ.

- Kế hoạch chia cổ tức 18%/mệnh giá (thực tế đã chi 8% trong năm 2019, tờ trình phân phối lợi nhuận HĐQT đề nghị chi 10% còn lại) theo nghị quyết được ĐHCĐ thường niên 2019.

Lợi nhuận phân phối: 1.193.925 triệu đồng

Trong đó:

Chia cổ tức: 403.427 triệu đồng
Trích lập các quỹ: 149.240 triệu đồng
Lợi nhuận để lại: 641.258 triệu đồng

E. THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

- BKS đã xem xét báo cáo tài chính năm 2019 do Công ty TNHH PwC Việt Nam kiểm toán, BKS thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn PNJ và Báo cáo tài chính riêng của PNJ năm 2019 đã kiểm toán.

- Theo chúng tôi, tình hình tài chính của cả Tập đoàn PNJ và PNJ nói riêng, đã được phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tại các tài liệu/hồ sơ liên quan, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

a. Các số liệu về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2019 và kết quả kinh doanh của PNJ

- Tổng tài sản, nguồn vốn của tập đoàn tăng 34%, của PNJ tăng 27% so với cùng kỳ.

- Tài sản tăng chủ yếu hàng tồn kho, tài sản cố định tác động tăng lần lượt là 32%, 3,2% và giảm tiền & các khoản tương đương tiền tác động giảm tài sản 1,7%.

- Nguồn vốn tăng chủ yếu do tăng khoản vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn (vay ngắn hạn chiếm 94,9% với lãi suất từ 6,3% đến 7%; huy động vốn chiếm 4,9% với lãi suất 3%, 8%/năm), vốn góp của chủ sở hữu (chia cổ tức bằng cổ

phiếu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động), và khoản phải trả người bán ngắn hạn (nhập khẩu hàng hóa) tác động tăng lần lượt 16,3%, 12,9%, và 5,4 %.

- Vốn chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu của riêng PNJ chiếm tỷ trọng 98,7% tổng Vốn chủ sở hữu tập đoàn. Trong năm 2019, vốn điều lệ riêng PNJ tăng từ 1.670.029.820.000 đồng lên 2.252.935.850.000 đồng, tăng 35% so với cuối năm 2018 (căn cứ nghị quyết số 353/2019/NQ-HĐQT-CTY & số 563/2019/NQ-HĐQT-CTY).

b. Đánh giá một số tỷ số tài chính (thời điểm 31/12/2019)

- Theo chúng tôi những chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh chính của PNJ và cả Tập đoàn PNJ năm 2019 hoạt động hiệu quả cao, xu hướng tốt so qua các năm 2017, 2018 (đặc biệt ở các chỉ số lãi gộp/doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần, lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu).

Phân tích xu hướng các chỉ số tài chính qua các năm 2017, 2018, 2019: chỉ số tổng nợ/ tổng tài sản tăng dần (khoản vay tăng do nhu cầu vốn phát triển hệ thống kinh doanh) và chỉ số vòng quay tổng tài sản, hàng tồn kho, khả năng thanh toán nhanh, hiện hành có xu hướng giảm nên cần kiểm soát chặt chẽ để tiếp tục tăng hiệu quả trong sử dụng vốn, hàng tồn kho.

F. KIẾN NGHỊ VÀ KẾT LUẬN

a. Kiến nghị

BKS kiến nghị HĐQT, BĐH một số nội dung sau:

- Hoàn thiện cơ chế hoạt động của Tập đoàn PNJ để nâng cao hiệu quả vận hành hệ thống.
- Xây dựng nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro cấp tập đoàn; triển khai đến các cấp; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra; cần chú trọng cơ chế tự kiểm soát).
- Triển khai phương án xây dựng đơn vị kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức của PNJ.
- Khai thác và sử dụng hiệu quả tài sản, thường xuyên đánh giá hiệu quả đầu tư tài chính, xem xét và đánh giá việc phát triển mạng lưới bán lẻ ở từng giai đoạn và kiểm soát nợ vay.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả giai đoạn cải thiện, phát triển ứng dụng phần mềm SAP và các dự án công nghệ trọng điểm khác.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách nhân sự và luân chuyển nhân sự phù hợp với hiện tại và nhu cầu phát triển của công ty nói chung và đào tạo nâng cao chuyên môn của kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, quản lý chất lượng nói riêng.
- Về hoạt động đầu tư công ty Kỳ Nguyên Khách hàng (CECL): Cần có những phân tích chuyên sâu về cấu trúc tổ chức, hiệu quả hoạt động trước khi thực hiện việc cấp vốn cho CECL.

b. Kết luận

Qua công tác giám sát và kiểm tra BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.



ÔNG LÊ TRÍ THÔNG • TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ ĐẶNG THỊ LAI
GD. VẬN HÀNH KIỂM GD. KHỐI TÀI CHÍNH VẬN HÀNH



BÀ TRẦN THỊ THU HÀ
GD. KHỐI BÁN LẺ



ÔNG PHAN NGUYỄN HOÀI ANH
QGD. KHỐI MARKETING



ÔNG ĐÀO TRUNG KIÊN
GD. KHỐI CHIẾN LƯỢC



ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG
GD. KHỐI NGUỒN NHÂN LỰC



ÔNG NGUYỄN HOÀNG CHÂU
GD. KHỐI CUNG ỨNG



ÔNG NGUYỄN NGỌC TRÂN
GD. KHỐI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



BÀ ĐẶNG THỊ LAI

Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài Chính – Vận Hành

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

1986 - 1987: Kế toán lao động tiền lương Ban quản lý công trình Đay IndiraGranhdi
 1987 - 1990: Kế toán thanh toán Nhà máy Đay IndiraGranhdi
 1990 - 1993: Kế toán vật tư CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 1993 - 1996: Phó phòng kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 1996 - 2003: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2004 - 2015: Kế toán trưởng CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2015 - 2018: Kế toán trưởng kiêm GD Khối Tài chính Kế toán CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2010 - 2014: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sài Gòn
 06/2018 - nay: Giám đốc vận hành kiêm Giám đốc Khối Tài chính – Vận hành CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 04/2018 - nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ



ÔNG ĐÀO TRUNG KIÊN

Giám đốc Khối Chiến Lược

Thạc sĩ - Trường Đại học Hofstra - Hoa kỳ

2000 - 2016: Giảng viên Khoa Ngân hàng - Đại học Kinh tế TP.HCM
 2007 - 2016: Giám đốc Công ty TNHH Kiên Anh
 2012 - 2014: Giám đốc Chiến lược - DongA Bank
 2014 - 2016: Phó Giám đốc Khối Công nghệ - DongA Bank
 2016 - nay: Giám đốc Khối Chiến lược tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



ÔNG NGUYỄN ANH HÙNG

Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực

*Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Kinh tế TP. HCM
 Cử nhân Tài chính doanh nghiệp - Đại học Kinh tế TP. HCM*

2002 - 2004: Trưởng phòng Nhân sự - Công ty Quốc tế công nghiệp Gỗ YANGCHEN
 2004 - 2006: Phó phòng Hành chính Nhân sự - Công ty Cổ phần KIDO
 2006 - 2008: Trợ lý Giám đốc Nhân sự kiêm Trưởng phòng Nhân sự Nhà máy - Công ty TNHH Liên doanh SABMiller Việt Nam
 2008 - 2012: Giám đốc Nhân sự - Chi nhánh PepsiCo Bình Dương
 2012 - 2014: Trưởng phòng Nhân sự cao cấp - Công ty TNHH Nestle Việt Nam
 2014 - 2017: Giám đốc Khối Quản trị Nguồn Nhân lực - Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (FE Credit)
 2017 - 2018: Giám đốc Nhân sự kiêm Giám đốc TTĐT - Ngân hàng CPTM Phương Đông (OCB)
 2018 - nay: Giám đốc Khối Nguồn Nhân Lực - CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



BÀ TRẦN THỊ THU HÀ

Giám đốc Khối Bán lẻ

Cử nhân Khoa Quản trị Kinh doanh trường ĐH Kinh tế TP.HCM

Quá trình công tác tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận:

1999 - 2003: Chuyên viên quản lý bán lẻ
 2004 - 2007: Phó Giám đốc Kinh doanh
 2008 - 2013: Giám đốc Kinh doanh
 2014 - nay: Giám đốc Khối Bán lẻ



ÔNG PHAN NGUYỄN HOÀI ANH

Quyển Giám đốc Khối Marketing

Cử nhân Cao đẳng Khoa học máy tính Trường Cao đẳng cộng đồng Houston

2012: Phó Giám đốc tại Công ty CP Truyền thông IO
 2013 - 2014: Quản lý dịch vụ khách hàng tại Mirum Agency
 2014 - 2017: Giám đốc Chiến lược & Dịch vụ khách hàng Mirum Agency
 2018 - 2019: Quản lý nhân tại CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận
 2019 - nay: Quyển Giám đốc Khối Marketing tại CTCP Vàng Bạc Đá quý Phú Nhuận



ÔNG NGUYỄN HOÀNG CHÂU

Giám đốc Khối Cung ứng

Thạc sĩ

2001 - 2005: Chuyên viên dự án quản lý giáo dục Đại học Quốc Gia TP.HCM
 2004 - 2009: Quản lý dự án Đại học Kinh Tế
 2006 - 2013: Trưởng phòng Công ty Unilever
 2013 - 2014: Giám đốc Chiến lược tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận
 2014 - nay: Giám đốc Khối Cung ứng tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



ÔNG NGUYỄN NGỌC TRẦN

Giám đốc Khối Công Nghệ Thông Tin

Thạc sĩ Công Nghệ Thông Tin

2002 - 2006: Chuyên gia nghiên cứu tại University of Montreal, Canada
 2006 - 2007: Kiến trúc sư cao cấp phần mềm tại Fedex Trade Networks, Canada
 2007 - 2008: Chuyên gia cao cấp về IT tại CGI Group, Canada
 2008 - 2010: Chuyên gia cao cấp về IT tại Công ty Canadian National Railway, Canada
 2011 - 2013: Thành lập và làm Giám đốc công nghệ tại DTSC
 2013 - 2016: Giám đốc Khối CNTT tại ngân hàng TMCP Đông Á
 2017 - nay: Giám đốc Khối CNTT tại CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHỤN



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHỤN



Mục tiêu của PNJ	67
Tích hợp 17 mục tiêu LHQ	67
Lĩnh vực trọng yếu	69
Gắn kết chặt chẽ các bên liên quan	70
Tích hợp các mục tiêu kinh tế vào chiến lược phát triển bền vững	73
Minh bạch hóa thông tin và cạnh tranh lành mạnh	74
Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên	75

1. MỤC TIÊU CỦA PNJ

a. Chuẩn bị nguồn lực, nền tảng thúc đẩy tăng trưởng dài hạn và tạo đà đột phá trong tương lai

Trong năm 2019 và các năm tiếp theo, HĐQT và toàn thể cán bộ nhân viên PNJ luôn tinh thức để sáng tạo không ngừng, vượt trên chuyển biến nhanh chóng của nền kinh tế và trào lưu xã hội - công nghệ để đảm bảo tốc độ tăng trưởng nhanh bền vững và vị thế số 1 nhà bán lẻ trang sức châu Á, cũng như tiến xa hơn trên tiến trình thâm nhập thị trường quốc tế. HĐQT của PNJ đã luôn hết sức nghiêm túc chuẩn bị kỹ càng, đầu tư có trọng tâm, đảm bảo PNJ luôn có sự sẵn sàng tốt nhất cho tương lai với 4 trong tâm chiến lược cho giai đoạn 2019-2022:

- Tăng trưởng vững chắc với trọng tâm duy trì vị thế số

một tại thị trường tier 1 và tăng tốc phát triển tại các thị trường tier 2 và tier 3.

- Không ngừng phát triển đồng bộ năng lực sản xuất, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị chiến lược, marketing,... để tạo sức mạnh toàn diện của doanh nghiệp.
- Tiếp tục công cuộc làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực, tài nguyên thương hiệu, tài nguyên khách hàng,... để gia tăng mạnh mẽ nguồn lực.
- Chuẩn bị nguồn nhân lực đủ kiến thức, kinh nghiệm phân tích, sử dụng dữ liệu trong hoạt động kinh doanh để tiến nhanh, tiến mạnh vào kỷ nguyên bán lẻ 4.0.

2. Tích hợp các mục tiêu xã hội

Bảo vệ môi trường, phát triển cộng đồng, phát triển con người chính là những hoạt động quan trọng để thay đổi bối cảnh theo hướng tích cực, tạo ra môi trường phát triển thuận lợi cho doanh nghiệp, cả về động lực tăng trưởng lẫn dư địa thị trường và sức cạnh tranh. Do đó, tạo lập giá trị để góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững được PNJ hoạch định chiến lược lâu dài, tích hợp vào tiến trình chinh phục các mục tiêu kinh tế.

an sinh, cải thiện môi trường sống, điều kiện kinh tế, điều kiện chăm sóc y tế, giáo dục, PNJ còn chủ động đề xuất, liên kết các tổ chức, các hiệp hội để tạo nguồn lực tác động, hình thành môi trường sống lý tưởng để mỗi cá nhân được phát triển tốt nhất trên mọi khía cạnh đời sống.

Không dừng lại ở các hành động, dự án hoàn thiện hệ thống

Đồng thời, doanh nghiệp không ngừng liên kết các thành tố, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp để tạo sự cộng hưởng, hình thành môi trường thuận lợi cho các nhà khởi nghiệp phát triển.

2. TÍCH HỢP 17 MỤC TIÊU LHQ

Căn cứ nội dung 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc, PNJ đã nghiên cứu, lựa chọn trên cơ sở đặc thù lĩnh vực hoạt động, bối cảnh kinh tế, xã hội Việt Nam, đồng thời tích hợp vào định hướng và các mục tiêu phát triển bền vững của công ty.



GẮN KẾT 17 MỤC TIÊU CỦA LHQ



3. MỨC ĐỘ TRỌNG YẾU CÁC LĨNH VỰC LIÊN QUAN

Bước 1 và Bước 2: Xác định các lĩnh vực có liên quan và mức độ trọng yếu



Bước 3: Xây dựng và thực hiện kế hoạch, phương pháp quản trị với các lĩnh vực trọng yếu

(A): Đây là các lĩnh vực mang tính trọng yếu nhất đối với PNJ và các bên liên quan, cũng đồng thời là các lĩnh vực được gắn với chiến lược phát triển bền vững của PNJ. Do đó, công ty luôn nỗ lực để xây dựng một quy trình kiểm soát và quản lý để đạt được các mục tiêu như chiến lược đề ra, đồng thời tích cực tham vấn và lắng nghe các bên liên quan để cải thiện, cập nhật những thay đổi và có những cách ứng phó kịp thời

(C): Đây là các lĩnh vực mà hầu như PNJ không có hoạt động tham gia hoặc có liên quan rất ít trong năm 2019. Tuy nhiên, định kỳ, PNJ vẫn tiến hành đánh giá và rà soát để kịp thời vào danh sách các lĩnh vực trọng yếu nếu có những thay đổi trong hoạt động của công ty.

Bước 4: Báo cáo, rà soát và đánh giá định kỳ

Định kỳ, Ủy ban Phụ trách các vấn đề kinh tế, xã hội, môi trường phối hợp với các phòng ban chức năng để thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các lĩnh vực trọng yếu trong năm để ứng phó giải quyết các vấn đề một cách kịp thời.

PNJ nỗ lực đảm bảo các thông tin, số liệu trung thực và đầy đủ, dựa trên kết quả thực tế và đánh giá khách quan của các bên độc lập. Trong quá trình báo cáo, việc đảm bảo bên ngoài được thực hiện theo hướng dẫn “Đảm bảo bên ngoài cho báo cáo Phát triển bền vững” của GRI.

- Báo cáo tài chính của PNJ được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.

- Các kết quả quan trắc môi trường đều được thực hiện bởi các cơ quan có đủ năng lực của nhà nước hoặc được các cơ quan quản lý chỉ định và cấp phép.

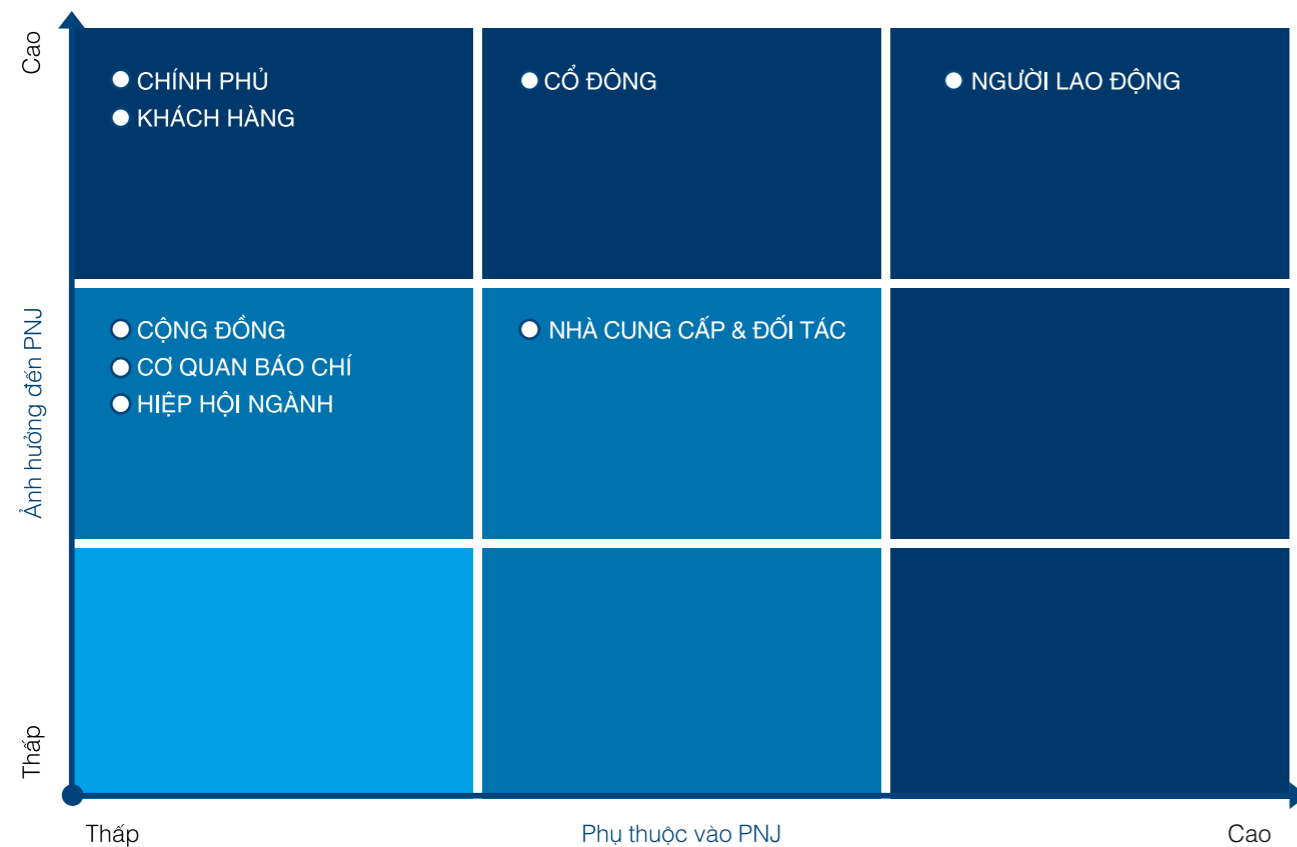
4. GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

PNJ xác định các bên liên quan dựa vào những ảnh hưởng có thể có từ hoạt động của PNJ đến cá nhân, tổ chức có liên quan hoặc dựa trên sức ảnh hưởng của các cá nhân/tổ chức này lên các hoạt động hiện tại của công ty. PNJ tiếp cận và trao đổi thông tin với các bên liên quan thông qua nhiều nguồn và phương tiện thông tin khác nhau.

Quá trình trao đổi thông tin này giúp PNJ đưa ra được một bức tranh tổng thể và mang tính khách quan về những

hoạt động, chính sách hiện tại cũng như các định hướng trong tương lai của công ty.

- Bước 1: Xác định các bên liên quan
- Bước 2: Xác định mức độ ưu tiên dựa trên các hoạt động tham vấn với các bên liên quan
- Bước 3: Gắn kết các bên liên quan với các lợi ích kỳ vọng
- Bước 4: Rà soát và đánh giá định kỳ



SỰ TƯƠNG TÁC, PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PNJ

Loại Stakeholder	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Nhà đầu tư và Cổ đông	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp Đại hội đồng cổ đông - Công bố thông tin thường xuyên và kịp thời trên các phương tiện truyền thông, đặc biệt là website www.pnj.com.vn - Thu thập ý kiến cổ đông bằng văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả sử dụng vốn của DN - Minh bạch thông tin, đảm bảo quyền lợi cho nhà đầu tư - Giá trị thị trường của cổ phiếu và giá trị DN - Năng lực quản trị DN 	<ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ tăng trưởng bình quân bền vững - Thực hiện các bản tin IR hàng quý và cập nhật kịp thời trên website www.pnj.com.vn - Thông tin công bố kịp thời, công khai, minh bạch - Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất VN
Khách Hàng	<ul style="list-style-type: none"> - Các chương trình khách hàng thân thiết, các chính sách, hoạt động chăm sóc khách hàng định kỳ - Quy trình giải quyết khiếu nại khách hàng, hệ thống báo cáo các kết quả sau giải quyết và chính sách chăm sóc khách hàng sau khiếu nại - Cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về các sản phẩm, chương trình khuyến mãi, chính sách bán hàng trên website www.pnj.com.vn - Báo cáo NPS (Net Promoter Score) đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ - Tổ chức các cuộc khảo sát thị trường đánh giá thị hiếu, hành vi, mức độ hài lòng của khách hàng về PNJ 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng sản phẩm, dịch vụ chăm sóc khách hàng được nâng cao - Uy tín thương hiệu trên thị trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư hiệu quả vào hệ thống chăm sóc khách hàng, kết quả báo cáo được ghi nhận, thống kê, phân tích và đưa ra các giải pháp, đề xuất, cải tiến và các định hướng chiến lược - Xây dựng các chỉ số KPIs để hoàn thiện hệ thống quản lý, chất lượng chăm sóc khách hàng - Đầu tư nghiên cứu và phát triển, kiểm định chất lượng sản phẩm - 22 năm liên tiếp đạt danh hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao, Top 40 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam
Người Lao Động	<ul style="list-style-type: none"> - Các hội thảo thường niên, sơ kết, tổng kết hoạt động kinh doanh, tổ chức ngày hội gia đình, hội nghị người lao động, đại hội công đoàn, đoàn thanh niên... - Xây dựng các công cụ truyền thông nội bộ: website nội bộ, fanpage, email, số điện thoại, phát thanh, hệ thống LCD nội bộ, màn hình máy tính, mạng công văn nội bộ - Các thông báo nội bộ. - Khảo sát nhân viên về môi trường làm việc, lương, thưởng, các chương trình đào tạo - Cơ chế tổ chức 	<ul style="list-style-type: none"> - Chính sách phúc lợi và thu nhập tốt, đảm bảo cơ hội đào tạo và phát triển - Đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, quyền tự do bình đẳng, và chăm lo sức khỏe nghề nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn lao động, chính sách lương, thưởng, phúc lợi cạnh tranh không ngừng được nâng cao, đạt Top 100 nơi làm việc tốt nhất VN - Cải tiến và phát triển chương trình Phát triển và gìn giữ nhân tài, xây dựng "Tập thể không ngừng học tập" - Nhân viên được đánh giá trên Hệ thống tiêu chí KPI và Bộ tiêu chí Năng lực cốt lõi, đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch
Nhà nước Cơ quan quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hội thảo, hội nghị do Nhà nước tổ chức - Liên tục cập nhật các chính sách, thông tư do Nhà nước ban hành - Các báo cáo định kỳ cho các cơ quan NN 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các quy định, chính sách của Nhà nước - Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước - Sản xuất kinh doanh bền vững, có trách nhiệm xã hội 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuân thủ các chính sách, thông tư của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh - Tuân thủ và thực hiện các nghĩa vụ thuế đầy đủ, kịp thời - Tuân thủ các giấy phép về an toàn, môi trường - Quản trị doanh nghiệp hiệu quả hướng tới PTBV

SỰ TƯƠNG TÁC, PHẢN HỒI CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA PNJ (TT)

Các bên liên quan	Hoạt động tham vấn	Mối quan tâm của các bên liên quan	Hành động của PNJ
Hiệp hội ngành	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo định kỳ hàng quý/năm - Các hội thảo về ngành kinh doanh vàng bạc đá quý - Các hội thảo, hội nghị có liên quan khác - Theo dõi và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh của ngành trên thị trường trong nước và quốc tế - Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin các hoạt động của đơn vị cạnh tranh chính để kịp thời nắm bắt các động thái và các điều chỉnh trong định hướng chiến lược của các thương hiệu trên thị trường trong nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia sẻ thông tin, nâng cao năng lực cạnh tranh, hợp tác cùng phát triển với các thành viên khác trong Hiệp hội 	<ul style="list-style-type: none"> - nỗ lực cùng đóng góp chia sẻ những nguồn lực, kinh nghiệm và kết nối để xây dựng một cộng đồng vững mạnh, hiệp hội phát triển - Các đề xuất ứng phó với hoạt động cạnh tranh dựa trên tiêu chí minh bạch, lành mạnh và không vi phạm đạo đức nghề nghiệp và đúng chuẩn mực xã hội
Cơ quan báo chí	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp thông tin định kỳ - Thông cáo báo chí cho Báo chí theo tháng, quý, năm hoặc các chương trình sự kiện nổi bật - Cung cấp thông tin theo yêu cầu của các đơn vị/cơ quan báo chí - Tổ chức gặp gỡ báo chí, họp báo - Mời tham dự các sự kiện của công ty - Tổ chức các cuộc phỏng vấn, tham gia các tọa đàm, talkshow 	<ul style="list-style-type: none"> - Minh bạch thông tin với báo chí về hoạt động doanh nghiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Công bố minh bạch kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, công bố thông tin khi có các sự kiện quan trọng - Kết nối chặt chẽ với cơ quan báo chí, đảm bảo tin tức hoạt động của doanh nghiệp được cập nhật kịp thời, thông tin khách quan, chính xác, minh bạch
Đối tác, Nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> - Đàm phán, thương lượng và trao đổi trực tiếp với nhà cung cấp, đối tác - Công bố thông tin minh bạch bằng giá cả mời thầu, chào giá cạnh tranh - Đo lường và quản lý kết quả hoạt động của nhà cung cấp - Chia sẻ thông tin, những cơ hội và rủi ro từ thị trường (Khách hàng, đối thủ cùng ngành, các sản phẩm thay thế, công nghệ...), kế hoạch mua hàng dài hạn của công ty 	<ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác cùng phát triển, đảm bảo ổn định đầu vào với các nhà cung cấp - Thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký kết, cởi mở và minh bạch trong hợp tác 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo độ tin cậy trong hợp tác KD - Bảo đảm sự công bằng giữa các đối tác, nhà cung cấp - Thanh toán đúng thời hạn - Đảm bảo nguồn cung ứng ổn định, duy trì mối quan hệ hợp tác cùng phát triển - Bắt kịp cơ hội kinh doanh và giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động SX và từ thị trường
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Phổ biến và nâng cao nhận thức về PTBV thông qua việc tuyên truyền, quảng bá các chương trình về môi trường và xã hội - Thường xuyên tổ chức thu thập thông tin, trao đổi với chính quyền địa phương để đánh giá rủi ro, thách thức về môi trường, xã hội của địa phương 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ điều kiện kinh tế, xã hội địa phương - Đảm bảo an toàn về môi trường, phát triển bền vững - Hỗ trợ, phát huy vai trò của các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiên phong tổ chức triển khai thực hiện các dự án, chương trình vì cộng đồng - Thành lập Quỹ Từ thiện PNJ thực hiện các hoạt động: trao tặng Mái ấm PNJ; trao học bổng cho học sinh, sinh viên; trao quà Tết, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn... - Tuân thủ các quy định về nước thải, chất thải, khí thải và môi trường lao động - Top 10 trong 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững Việt Nam

5. TÍCH HỢP CÁC MỤC TIÊU KINH TẾ VÀO CHIẾN LƯỢC PTBV

QUY TRÌNH TÍCH HỢP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Quy trình được xây dựng nhằm thực hiện một cách có hệ thống và được giám sát, đánh giá hiệu quả một cách chặt chẽ các hoạt động mang lại lợi ích kinh tế được tích hợp cùng các mục tiêu phát triển bền vững.

1 **NÂNG CAO NHẬN THỨC VÀ GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN DÀI HẠN**

- Liên tục cập nhật, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của các mục tiêu phát triển bền vững với các cấp lãnh đạo.
- Phân tích, đánh giá hiện trạng phát triển bền vững của Việt Nam và thế giới, và đưa ra các gắn kết mục tiêu phát triển bền vững vào chiến lược dài hạn một cách phù hợp.

2 **GẮN KẾT MỤC TIÊU PTBV VÀO CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CỤ THỂ**

- Các Khối chức năng hàng kỳ báo cáo, đánh giá về hiện trạng, rủi ro, thách thức và cơ hội và đề xuất chiến lược kinh doanh phù hợp với các mục tiêu phát triển bền vững.
- Ban lãnh đạo đánh giá và rà soát, kết hợp tham vấn ý kiến các bên liên quan để đưa ra các chiến lược kinh doanh cụ thể.

3 **CỤ THỂ HÓA HÀNH ĐỘNG VÀ THỰC THI**

- Thành lập và phân công các nhóm chuyên trách thực hiện.
- Xây dựng, cập nhật và cải tiến các quy trình nội bộ phù hợp với định hướng phát triển bền vững.

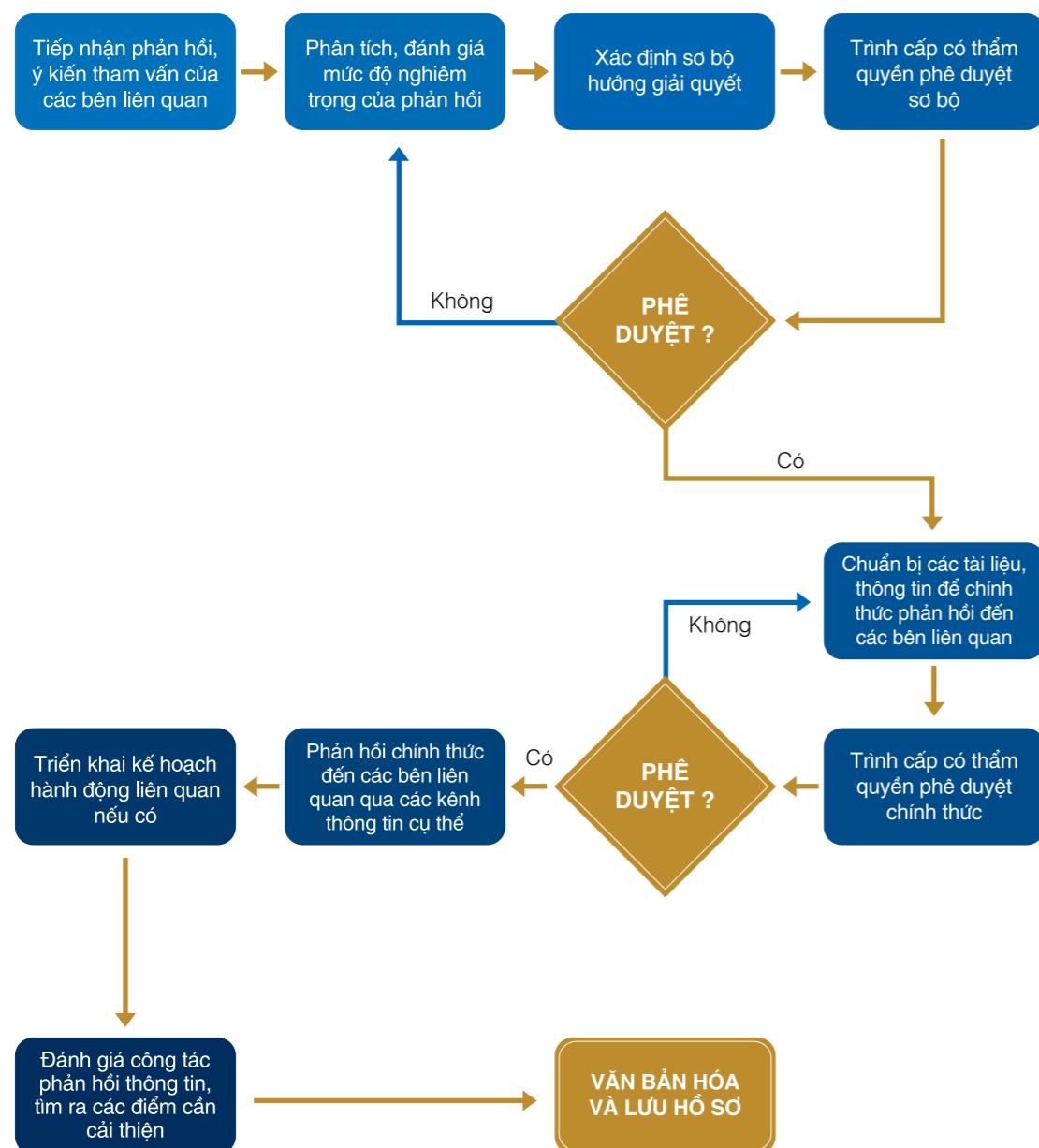
4 **BÁO CÁO, RÀ SOÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

- Báo cáo tình hình hoạt động, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững hàng kỳ.
- Tham vấn ý kiến phản hồi của các bên liên quan.
- Ghi nhận và đánh giá các thành tựu, hạn chế, để cải tiến, khắc phục cho công tác lập chiến lược phát triển, chiến lược kinh doanh trong năm tiếp theo.

6. MINH BẠCH HÓA THÔNG TIN VÀ CẠNH TRANH LÀNH MẠNH

Dòng thông tin phát đi và dòng thông tin phản hồi luôn được đảm bảo thông suốt, nhanh chóng, chính xác cả trong nội bộ và giữa các bên liên quan nhằm giải quyết triệt để các vấn đề phát sinh không thuận lợi, kịp thời đưa ra những thay đổi cần thiết để đạt hiệu quả cao nhất trong tất cả các hoạt động về kinh tế, môi trường, xã hội. PNJ luôn cam kết minh bạch hóa thông tin.

QUY TRÌNH TRAO ĐỔI THÔNG TIN MINH BẠCH



Bên cạnh đó, PNJ luôn tuân thủ nghiêm túc luật cạnh tranh, tuyệt đối không thực hiện các hành vi cản trở cạnh tranh lành mạnh, đồng thời tích cực tham gia xây dựng, đóng góp và phát triển một môi trường cạnh tranh công

bằng, bình đẳng trên tinh thần xem cạnh tranh chính là yếu tố quan trọng hình thành động lực phát triển của doanh nghiệp nói riêng, của toàn ngành kim hoàn Việt Nam nói chung. Qua đó, PNJ từng bước khẳng định

sự minh bạch và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

Đây là lý do mà trong nhiều năm qua, quá trình phát triển của PNJ gắn liền với các hoạt động của Hội Mỹ nghệ, Kim hoàn, Đá quý Việt Nam và Hội Mỹ nghệ, Kim Hoàn, Đá quý TP. HCM, nhằm cập nhật, chia sẻ những kinh nghiệm, kiến thức và tình hình thị trường trang sức, kim cương, đá quý đến các doanh

nh nghiệp trong ngành và khách hàng nhằm minh bạch hóa thị trường, bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng.

Tất cả thông tin về hoạt động và kết quả đạt được của doanh nghiệp luôn được công bố rộng rãi thông qua BCTC đã được kiểm toán độc lập, các kỳ đại hội đồng cổ đông, các hội thảo chuyên đề, họp báo và trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng.

7. SỬ DỤNG TIẾT KIỆM, HIỆU QUẢ NGUỒN TÀI NGUYÊN

A. NGUYÊN LIỆU XANH

Do đặc thù là một trong những nhà chế tác và bán lẻ trang sức lớn, PNJ hiểu rằng các hoạt động sản xuất và kinh doanh của công ty có ảnh hưởng nhất định đến môi trường khi hầu hết các nguyên vật liệu đầu vào của PNJ là các vật liệu không tái tạo được. Vì thế, Ban lãnh đạo của PNJ luôn chú trọng vào công tác sử dụng nguồn nguyên vật liệu đầu vào một cách hiệu quả, qua đó góp phần giảm thiểu ảnh hưởng tiêu cực lên môi trường và thiên nhiên.

Gắn với chiến lược toàn tập đoàn, PNJP đã thực hiện các biện pháp để sử dụng nguyên vật liệu tiết kiệm và hiệu quả, bao gồm:

- Đầu tư, nâng cấp máy móc theo tiêu chuẩn hiện đại để nâng cao các tiêu chuẩn sản phẩm trang sức, cải thiện các quy trình sản xuất để sử dụng lượng nguyên vật liệu đầu vào một cách hiệu quả, giảm lượng hao hụt và bình quân tăng 30% so với năm 2018.

- Luôn chú trọng việc trao đổi tay nghề các thợ, tổ chức nhiều khóa đào tạo và nâng cao kỹ thuật cho chuyên viên kỹ thuật để vận hành các quy trình, máy móc được hiệu quả.

B. NĂNG LƯỢNG XANH

Năng lượng là yếu tố có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của mỗi quốc gia, là dòng máu nuôi sống nền kinh tế. Tuy nhiên, nguồn năng lượng truyền thống đang cạn kiệt dần và việc sử dụng nguồn năng lượng hóa thạch truyền thống cũng gây ra những tác động tiêu cực đối với con người lẫn môi trường sống như biến đổi khí hậu, sự nóng lên toàn cầu.

Ý thức được vai trò của mình trong công cuộc tiết kiệm năng lượng chung của cả nước, PNJP luôn chú trọng tối đa hóa hiệu năng sử dụng, tiết kiệm năng lượng, đồng

• Nhu cầu về điện, năng lượng

Với hệ thống cửa hàng, chi nhánh rộng khắp cả nước, nhu cầu năng lượng của PNJ rất đa dạng, trong đó, phát sinh lớn nhất tại PNJP. Nguồn điện cấp cho PNJP được lấy từ mạng lưới điện của thành phố. Đơn vị đã thực hiện đăng ký hỗ trợ tiết kiệm năng lượng tại Trung tâm Tiết kiệm năng lượng TP. HCM. Ngoài việc tiêu thụ năng lượng điện phục vụ cho các hoạt động của mình, PNJP còn có một máy phát điện dự phòng. Việc sử dụng nguồn năng lượng một cách hợp lý không chỉ giúp cho PNJP giảm thiểu chi phí, góp phần tăng lợi nhuận mà còn thúc đẩy hình thành thói quen sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm của CB-NV.



thời góp phần bảo vệ môi trường và phát triển một cách bền vững.

• Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng

PNJ xác định sử dụng hiệu quả và tiết kiệm năng lượng là một biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế của PNJ, đồng thời cũng là trách nhiệm với sự phát triển bền vững của Công ty và của toàn xã hội. Do đó, PNJ có các chính sách tiết kiệm năng lượng về cả ý thức và hành động, về cả mặt kỹ thuật và hành chính. Cụ thể:



+ Giải pháp tuyên truyền: Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao ý thức, nhận thức và góp phần nâng cao kiến thức quản lý và sử dụng năng lượng tiết kiệm cho toàn bộ nhân viên, góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh doanh cho doanh nghiệp.

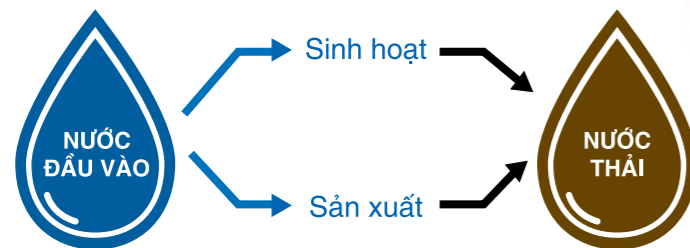
+ Giải pháp Hành chính: Truyền thông, hướng dẫn và cụ thể hóa bằng nội quy sử dụng các máy móc và thiết bị sử dụng năng lượng tại các khu vực sản xuất, đảm bảo duy trì và phát huy tinh thần tiết kiệm điện trở thành nề nếp, ổn định và lâu dài. Đồng thời, PNJP không ngừng nhắc nhở, cảnh cáo và xử lý các cá nhân có hành vi lãng phí khi sử dụng năng lượng.

• Các biện pháp kỹ thuật

- Sử dụng các máy móc, thiết bị hiện đại, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý.
- Tắt nguồn năng lượng khi không sử dụng.
- Bố trí nơi làm việc và sản xuất thoáng đãng, gọn gàng nhằm tiết kiệm năng lượng của hệ thống điều hòa, thông gió và chiếu sáng.
- Thường xuyên vệ sinh các thiết bị sử dụng năng lượng để tối đa hóa hiệu suất sử dụng...

C. NGUỒN NƯỚC XANH

Tại PNJ, chúng tôi hiểu rõ và trân trọng giá trị của tài nguyên nước. Ngoài các sáng kiến và biện pháp tiết kiệm nước, PNJ cũng đưa ra các sáng kiến tái sử dụng nguồn nước một cách an toàn và hiệu quả, đồng thời xử lý nguồn nước thải một cách hợp lý để bảo vệ môi trường. Nguồn nước đầu vào tại PNJ sẽ được dùng cho sản xuất và sinh hoạt, sau các biện pháp tái sử dụng sẽ được xả thải:

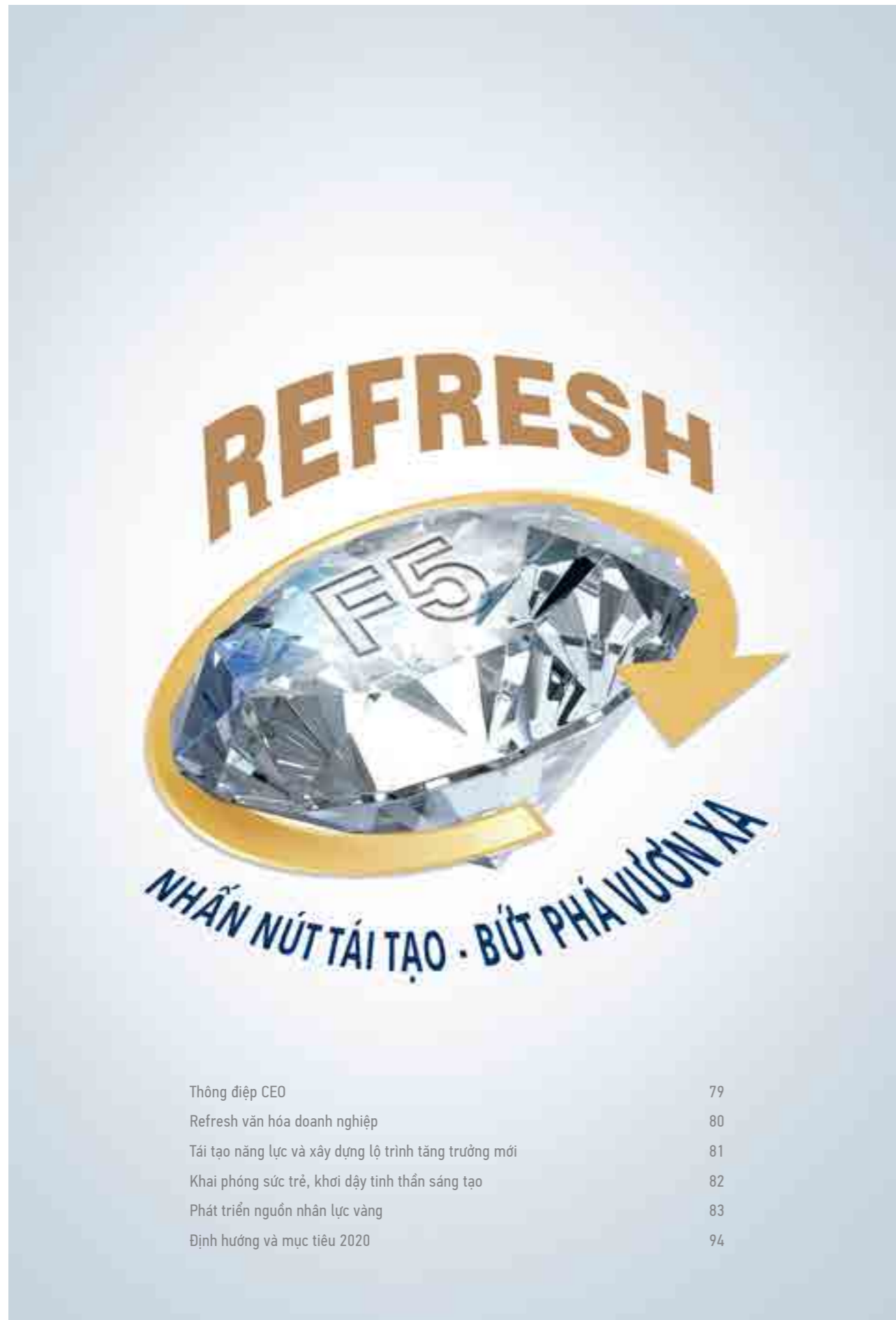


Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Nước đầu vào được PNJ sử dụng cho mục đích sinh hoạt và sản xuất. Đối với sản xuất, nguồn nước luôn được tiết kiệm do PNJ sử dụng những máy móc và công nghệ hàng đầu của Ý, do đó, nhu cầu cũng như tiêu hao khi sử dụng nước thấp. Đối với nước sinh hoạt, PNJ luôn thực hiện tuyên truyền vai trò của nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm cho cán bộ công nhân viên toàn

công ty, đồng thời, có những khẩu hiệu tiết kiệm nước ở các điểm sử dụng nước và các biện pháp để nhắc nhở. Tại PNJP, nước hiện được tái sử dụng tại Tổ Xi mạ. Nước được làm đầy trong các bồn để làm sạch sản phẩm. Nước đã qua sử dụng tại các bồn rửa sau được tái sử dụng tại các bồn rửa trước cho đến khi không sử dụng được nữa mới tiến hành xả thải.





Thông điệp CEO	79
Refresh văn hóa doanh nghiệp	80
Tái tạo năng lực và xây dựng lộ trình tăng trưởng mới	81
Khai phóng sức trẻ, khơi dậy tinh thần sáng tạo	82
Phát triển nguồn nhân lực vàng	83
Định hướng và mục tiêu 2020	94



PNJ vừa đi qua một năm 2019 với những thành công lớn không chỉ với các chỉ số kinh doanh tốt đẹp mà còn đạt được “một vụ mùa bội thu” các giải thưởng và sự công nhận từ các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế trên rất nhiều các phương diện. Đó là sự khẳng định cho sự lớn mạnh và trưởng thành về rất nhiều mặt của PNJ và là bước tiến vững chắc để hiện thực hóa tầm nhìn chiến lược: *Là công ty chế tác và bán lẻ trang sức hàng đầu châu Á và giữ vị trí số 1 trong các phân khúc trung và cao cấp tại Việt Nam.*

Là một công ty mang trong mình những khát khao vươn lên mạnh mẽ và hướng tới tương lai phát triển bền vững, PNJ luôn phải tự thay đổi chính mình ngay ở đỉnh cao để chuẩn bị “trước một nhịp” cho chu kỳ tăng trưởng tiếp theo – khi môi trường cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, khi các “làn sóng công nghệ” sẽ bao phủ vào mọi ngõ ngách của môi trường kinh doanh và cuộc sống, khi khách hàng của chúng ta sẽ liên tục đưa ra các yêu cầu cao hơn về sự đa dạng của sản phẩm, của dịch vụ và trải nghiệm khách hàng...

Vi lẽ đó, năm 2020, PNJ đưa ra định hướng **“F5 – REFRESH: Nhấn Nút Tái Tạo – Bứt Phá Vượt Xa”** với 2 trọng tâm:

1. Phát huy mạnh mẽ các thế mạnh mà PNJ đã tích lũy và sáng tạo ra được trong những năm qua – đẩy mạnh việc lan tỏa ra toàn hệ thống những thực hành tốt, những sáng kiến hay... mà một số đơn vị riêng lẻ của PNJ đã triển khai và mang lại những hiệu quả và thành công.

2. Song song đó, chúng ta cũng nhìn lại một cách nghiêm túc và tiến hành cải tiến quyết liệt để loại bỏ các điểm yếu, những rườm rà, bất cập... làm chúng ta giảm hiệu quả, giảm tốc độ, tạo ra các gánh nặng và áp lực – làm chúng ta mất sức mà không cần thiết.

Là đơn vị dẫn đầu trong ngành, PNJ sẽ liên tục “nhấn nút tái tạo” lại chính mình trên nhiều mặt để luôn tạo ra những chuẩn mực mới dành tặng cho khách hàng của chúng ta, đồng thời “nhấn nút tái tạo” sẽ giúp PNJ bứt phá vượt xa để luôn vững chắc ở vị trí dẫn đầu. Tôi có một niềm tin mạnh mẽ vào sự thành công của quá trình “Nhấn nút tái tạo” với nguồn nội lực mạnh mẽ và nguồn năng lượng dạt dào bên trong từng thành viên PNJ.

Hãy cùng nhau nắm chặt tay, nở những nụ cười và cùng nhau... Nhấn Nút Tái Tạo!

LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc



REFRESH VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Văn hóa là một trong những yếu tố hình thành từ buổi bình minh doanh nghiệp và không ngừng được giữ gìn, củng cố để trở thành nền tảng phát triển, đồng thời tồn tại như một biểu tượng bất biến và là bản sắc của doanh nghiệp.

Tại PNJ, văn hóa doanh nghiệp không ngừng vận động và đã tiến đến hình thái cao nhất là văn hóa gia đình cùng nguồn sức mạnh nội sinh hết sức đặc biệt: năng lực hấp dẫn và thuyết phục. Những năng lực này đã giúp văn hóa doanh nghiệp trở thành cốt lõi của quyền lực mềm và là lợi khí để quản lý hiệu quả mỗi cá nhân chứ không phải bất kỳ một chế tài hay phương pháp cưỡng bức nào khác. Đây chính là “bệ đỡ” giúp PNJ liên tục bứt phá mạnh mẽ trong 31 năm qua.

Tuy nhiên, sự vận động phát triển của bối cảnh kinh tế, bối cảnh xã hội buộc văn hóa gia đình cũng phải đổi mới để giúp doanh nghiệp kịp thích ứng và đáp ứng được những đòi hỏi mới, đồng thời hỗ trợ tốt nhất cho giai đoạn phát triển mới, ở vị thế mới của PNJ: Nhà Bán Lê Trang Sức Xuất Sắc Nhất Châu Á. Do đó, PNJ đã “nhấn nút F5” để tái tạo văn hóa doanh nghiệp.

- Giống như chọn lọc tự nhiên, quá trình này sẽ phủ định những yếu tố đã kết thúc vai trò trong giai đoạn cũ hoặc

tạo sức òi, tạo rào cản cho sự phát triển. Ứng với văn hóa gia đình, đó là sự ỷ lại, sự dung dưỡng tác phong trì trệ, tạo chướng ngại cho đà phát triển. Bên cạnh đó là tâm lý phòng thủ, tư duy lối mòn, ngại rủi ro, dẫn đến ngại thay đổi.

- Sự chọn lọc tự nhiên diễn ra trên cơ sở kế thừa, phát huy các giá trị nền tảng, bất biến như sự gắn kết, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ,...

- Đồng thời, quá trình chọn lọc cũng hình thành những “gen” mới. Sự thụ động, chờ phân bổ công việc sẽ được thay thế bằng sự chủ động nhận diện, đề xuất các hạng mục, cũng như không ngừng sáng tạo, tiếp thu tư duy công nghệ, nhạy bén tiếp thu thành tựu công nghệ và ứng dụng thành công tại doanh nghiệp, từ tính tự giác tiến đến hình thành văn hóa hợp tác để thay đổi cả về nhận thức số hóa lẫn hành vi số hóa.

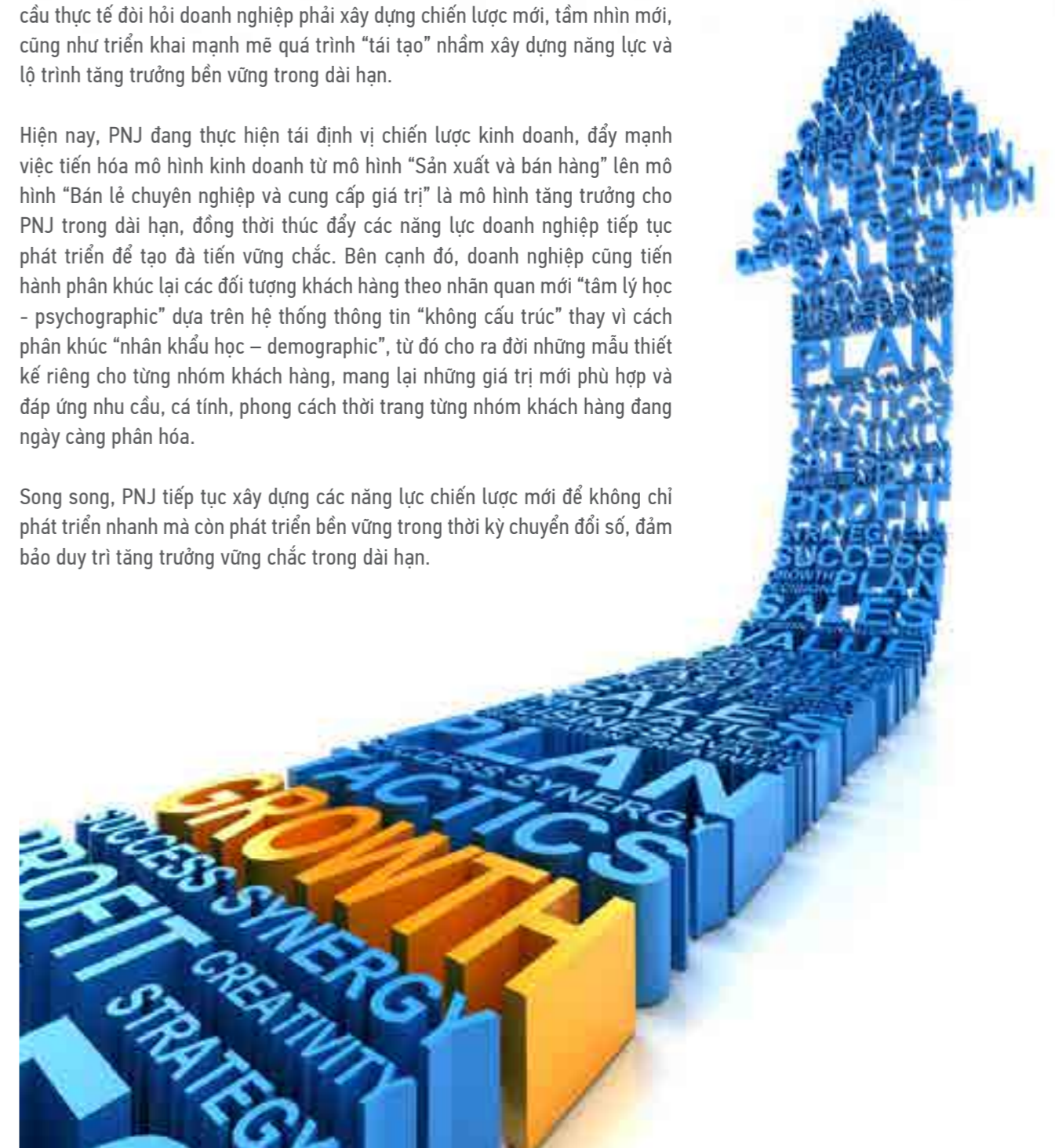
Với quá trình này, văn hóa gia đình không chỉ có diện mạo mới mẻ mà còn tạo động lực tăng trưởng mới, tiến đến tối ưu hóa các nguồn lực, chuyển mình mạnh mẽ từ mô hình vận hành và phát triển truyền thông sang tư duy và hành động trên không gian digital, trở thành một nhà bán lẻ chuyên nghiệp.

TÁI TẠO NĂNG LỰC, XÂY DỰNG LỘ TRÌNH TĂNG TRƯỞNG MỚI

Với vị thế Nhà Bán Lê Trang Sức Xuất Sắc Nhất Châu Á và những hoạt động ký kết hợp tác quốc tế, PNJ đã và đang mở ra cánh cửa cho một giai đoạn phát triển mới của doanh nghiệp cũng như cho ngành kim hoàn Việt Nam, đồng thời đổi mới diện mạo của một thống lĩnh ngành kim hoàn trong nước. Những yêu cầu thực tế đòi hỏi doanh nghiệp phải xây dựng chiến lược mới, tầm nhìn mới, cũng như triển khai mạnh mẽ quá trình “tái tạo” nhằm xây dựng năng lực và lộ trình tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Hiện nay, PNJ đang thực hiện tái định vị chiến lược kinh doanh, đẩy mạnh việc tiến hóa mô hình kinh doanh từ mô hình “Sản xuất và bán hàng” lên mô hình “Bán lẻ chuyên nghiệp và cung cấp giá trị” là mô hình tăng trưởng cho PNJ trong dài hạn, đồng thời thúc đẩy các năng lực doanh nghiệp tiếp tục phát triển để tạo đà tiến vững chắc. Bên cạnh đó, doanh nghiệp cũng tiến hành phân khúc lại các đối tượng khách hàng theo nhân quan mới “tâm lý học - psychographic” dựa trên hệ thống thông tin “không cấu trúc” thay vì cách phân khúc “nhân khẩu học - demographic”, từ đó cho ra đời những mẫu thiết kế riêng cho từng nhóm khách hàng, mang lại những giá trị mới phù hợp và đáp ứng nhu cầu, cá tính, phong cách thời trang từng nhóm khách hàng đang ngày càng phân hóa.

Song song, PNJ tiếp tục xây dựng các năng lực chiến lược mới để không chỉ phát triển nhanh mà còn phát triển bền vững trong thời kỳ chuyển đổi số, đảm bảo duy trì tăng trưởng vững chắc trong dài hạn.



KHAI PHÓNG SỨC TRẺ, KHƠI DẬY TINH THẦN SÁNG TẠO



Nhằm tạo động lực và môi trường thuận lợi để mỗi thành viên phát triển và phát huy tối đa năng lực, PNJ không ngừng hoàn thiện các yếu tố nội tại như: sử dụng nhân lực đúng chuyên môn, chính sách thù lao và phúc lợi phù hợp, đảm bảo sự công bằng, cơ hội được đào tạo và phát triển, sự hỗ trợ từ cấp trên và đồng nghiệp, sự khen thưởng và công nhận thành tích, niềm tin và sự trao quyền, yếu tố thương hiệu và bản sắc văn hóa của doanh nghiệp,... Những chính sách này đã góp phần tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, kích thích sự sáng tạo và thu hút nhân tài tham gia vào sự phát triển của công ty.

Mục tiêu khai phóng sức trẻ - khơi dậy tinh thần sáng tạo và khởi nghiệp bên trong công ty tiếp tục thúc đẩy hoạt động xây dựng các chương trình "Làm giàu tài nguyên nguồn nhân lực" do TGD trực tiếp dẫn dắt, cùng các chương trình phát triển nhân lực nội bộ, xây dựng khung "Leadership Competencies Framework", phát triển lãnh đạo nội bộ, Management Trainee, chương trình văn hóa học hỏi, khảo sát ESS (Employee Satisfaction Survey)...

Tất cả kết hợp đã góp phần quan trọng gia tăng mạnh mẽ sức cạnh tranh của PNJ trong kỷ nguyên số. Nếu như trong 2018, PNJ được tổ chức uy tín và chuyên nghiệp hàng đầu châu Á -HR Asia vinh danh Môi trường làm việc tốt nhất châu Á dựa trên đánh giá của chính người lao động, thì trong năm 2019, PNJ tiếp tục nhận tin vui khi kết quả

khảo sát của Nielsen và Anphabe đã đưa doanh nghiệp tăng 24 bậc, lên vị trí 27, trong top 100 Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam, đồng thời lọt Top 50 Thương hiệu Nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất. Song song, Career Builder xếp hạng PNJ đứng đầu bảng Employer of Choice 2018.



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀNG



Dựa trên tầm nhìn, sứ mệnh của công ty và chiến lược phát triển bền vững từ Ban điều hành định hướng, Khối Nguồn nhân lực đã xây dựng định hướng nhân sự hướng đến sự tinh gọn, nâng cao năng suất lao động, phát triển năng lực nhân viên, đảm bảo đủ năng lực nền tảng cho nhu cầu hiện tại và chuẩn bị cho tương lai, bên cạnh đó không ngừng gia tăng mức độ gắn kết trong đội ngũ. Bằng những nỗ lực xây dựng các chính sách đãi ngộ đảm bảo tính công bằng nội bộ và cạnh tranh thị trường, tạo cơ hội đào tạo, hỗ trợ & trao quyền cho nhân viên cũng như duy trì và phát triển văn

A. QUY HOẠCH VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN TÀI

Con người là yếu tố hạt nhân quyết định thành công của doanh nghiệp. Để xây dựng, phát triển và duy trì nguồn nhân lực chất lượng, PNJ đã đưa ra những hoạch định, giải pháp mang tính lâu dài theo định hướng phát triển bền vững thông qua chương trình hoạch định và phát triển nhân tài: hệ thống quản lý kết quả công việc, các chương trình đánh giá và xây dựng đội ngũ kế nhiệm, kế hoạch phát triển cá nhân nhằm mục đích phát triển đội ngũ nhân viên vững mạnh, chủ động trong việc hoạch định nguồn lực, gia tăng sự gắn bó và cam kết lâu dài với tổ chức. Bên cạnh đó, chương trình còn giúp nhân viên xác định rõ các yêu cầu năng lực để đáp ứng mục tiêu công việc, nhiều cơ hội trải nghiệm và thử thách, bên cạnh các cơ hội đào tạo, rèn luyện để phát triển nghề nghiệp.

hóa doanh nghiệp, Khối Nguồn nhân lực đã và đang giúp PNJ trở thành môi trường làm việc không chỉ giúp các nhân trong PNJ bứt phá và tạo nên những kỳ tích mới mà còn thu hút không ít đội ngũ nhân tài từ thị trường gia nhập vào PNJ, tạo nên một đội ngũ nhân sự vững mạnh và hướng đến những kỳ tích mới. Top 100 Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam do Anphabe và Nielsen tổ chức - Thăng 24 hạng so với năm 2017 và Xếp hạng 2 trong top 3 nhà bán lẻ có môi trường làm việc tốt nhất và lọt Top 50 Thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn.

B. ĐA DẠNG VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

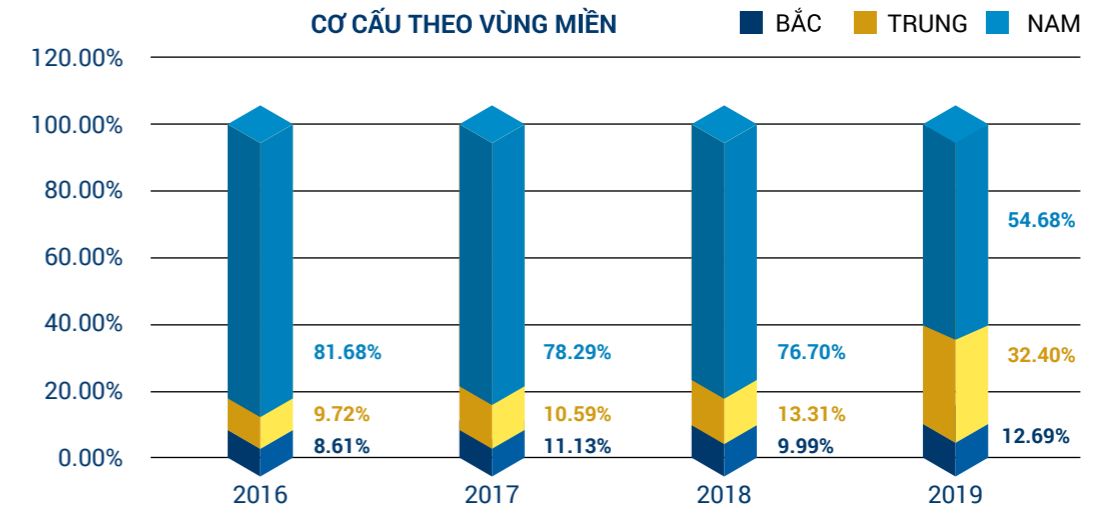
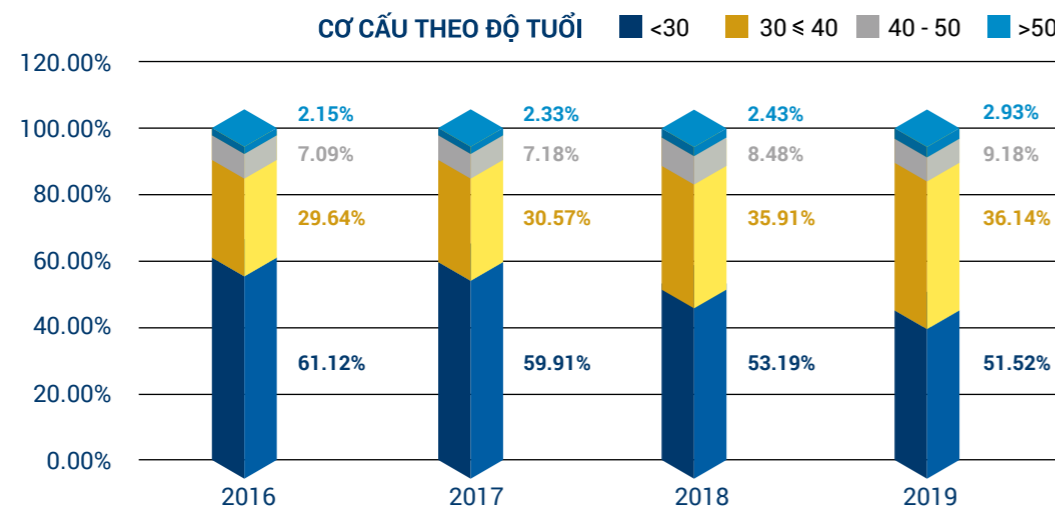
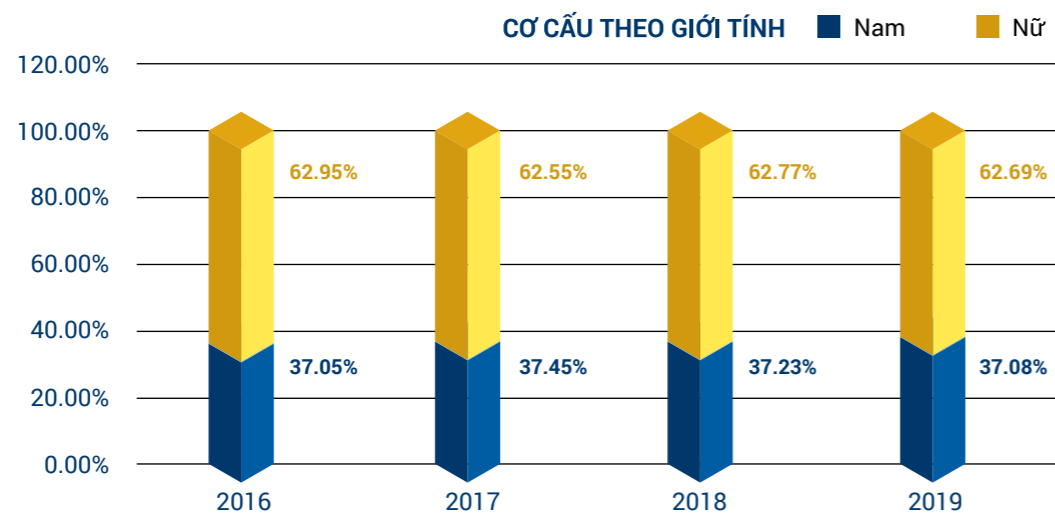
Năm 2019, PNJ có hơn 6.100 lao động đa dạng về lứa tuổi, giới tính, dân tộc, tôn giáo và trình độ chuyên môn. PNJ khuyến khích tính đa dạng và bình đẳng trong văn hóa làm việc, không có bất kỳ sự phân biệt hay ranh giới nào về giới tính, dân tộc hay tôn giáo.

Tất cả các chính sách lao động của công ty đều hướng đến mục tiêu phát triển "Văn hóa mái nhà chung PNJ", góp phần tạo nên một môi trường làm việc thân thiện, nơi mọi người đều quan tâm đến nhau và không có sự phân biệt đối xử giữa sếp và nhân viên.

NĂM		2016	2017	2018	2019
TỔNG SỐ LAO ĐỘNG		3951	4969	5648	6101
Giới tính	Nam	1464	1861	2103	2262
	Nữ	2487	3108	3545	3825
Độ tuổi	<30	2415	2977	3004	3143
	30 ≤ 40	1171	1519	2028	2205
	40 - 50	280	357	479	560
	>50	85	116	137	179
Vùng miền	Bắc	340	553	564	774
	Trung	384	526	752	1977
	Nam	3227	3890	4332	3336

TRONG ĐÓ, VỀ CƠ CẤU NGUỒN NHÂN LỰC:

GRI 405-1: Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên (Phạm vi toàn Công ty)



Phát triển nguồn nhân lực song hành cùng bình đẳng giới

“Mục đích cao nhất của chúng tôi là hướng đến việc tôn vinh giá trị đích thực xuất phát từ vẻ đẹp nội tâm của người phụ nữ – đây không phải là việc của riêng một cá nhân, tổ chức nào mà còn là của toàn thể cộng đồng, là mục tiêu quan trọng trong công cuộc xây dựng xã hội văn minh, hiện đại và bình đẳng giới, góp phần nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ Việt Nam trong gia đình và ngoài xã hội.”

(Bà Cao Thị Ngọc Dung, Chủ tịch HĐQT PNJ)

Công ty đặc biệt nêu cao tinh thần bình đẳng giới đối với các lao động là phụ nữ. PNJ luôn đặt ưu tiên hàng đầu cho việc nâng cao nhận thức về vai trò của người phụ nữ, cả trong gia đình và ngoài xã hội. Tất cả các nhân viên của PNJ đều có cơ hội bình đẳng để thể hiện giá trị của mình và đóng góp vào thành công chung của tổ chức.

C. TUYỂN DỤNG VÀ ĐÀO TẠO

Với số lượng tuyển dụng trong năm 2019 hơn 1800 nhân sự, đội ngũ nhân sự phụ trách tuyển dụng của PNJ đã nỗ lực để đáp ứng theo nhu cầu phát triển kinh doanh của công ty trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt (sự phát triển và mở rộng hệ thống của hàng loạt chuỗi bán lẻ & ngành F&B trong nước cũng như của các thương hiệu nước ngoài xâm nhập vào thị trường Việt Nam). Đặc biệt là ở 1 số vị trí cấp cao thì mức độ cạnh tranh trong việc thu hút nhân tài càng khốc liệt hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, với lợi thế là một công ty lớn và có hình ảnh tốt, ban lãnh đạo có tầm nhìn, hệ thống quản trị hiện đại, các chính sách đãi ngộ cạnh tranh theo khảo sát của thị trường đến nay đã được xây dựng và hoàn thiện. PNJ có những lợi thế nhất định trong việc thu hút nhân tài. Ngoài các chương trình tuyển dụng với quy trình tuyển dụng chuẩn hóa, chính sách lương thưởng rõ ràng và hấp dẫn, thông tin công bố rộng rãi trên website, các phương tiện thông tin tuyển dụng, PNJ cũng thực hiện nhiều chính sách tuyển dụng khác để thu hút nhân tài.

- Chính sách thu hút nhân tài của PNJ không cạnh tranh bằng lương mà bằng cam kết lâu dài và chia sẻ thành quả.
- Chương trình Quản trị viên tập sự: Thu hút các sinh viên giỏi, tài năng nhằm tạo nguồn nhân lực trẻ, chất lượng (giỏi về chuyên môn và hòa hợp về văn hóa doanh nghiệp) và xây dựng đội ngũ quản lý kế thừa.
- Chương trình tuyển dụng nội bộ: được triển khai 3 lần trong 1 năm nhằm tìm kiếm và phát hiện ra các cá nhân có tiềm năng phát triển để tạo điều kiện và cơ hội cho các cá nhân phát huy thế mạnh. Các ứng viên được tuyển vào Chương trình tuyển dụng nội bộ có khả năng thích ứng ngay với công việc do đã thấm nhuần tinh thần, hệ giá trị cốt lõi của PNJ.
- Chương trình tuyển dụng Nổi vòng tay lớn – kết nối tạo thành công đã được tái tạo phiên bản mới, sáng tạo, thu hút hơn với tên gọi Thánh Mai Mối. Phiên bản mới ấn tượng với chính sách thưởng hấp dẫn, tạo động lực tích cực cho nhân viên giới thiệu nguồn ứng viên nhân tài cho công ty.

Đồng thời đây cũng là một kênh tuyển dụng phát huy hiệu quả nguồn ứng viên và truyền thông, chia sẻ thông tin tuyển dụng đến bạn bè, người thân của nhân viên công ty. Chương trình nhằm khuyến khích nhân viên trong công ty giới thiệu những ứng viên phù hợp với các vị trí công ty đang tuyển dụng, mỗi thành viên trong công ty trở thành một đại sứ truyền tải về văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc, chính sách phúc lợi đến các ứng viên nhằm cuốn hút nhân tài cũng như gia tăng thương hiệu tuyển dụng của công ty.

- PNJ cũng có các chính sách để tạo điều kiện tuyển dụng các lao động địa phương nhằm phát huy lợi thế về việc thấu hiểu văn hóa, phong tục, tập quán địa phương.
- Duy trì nguồn lực ổn định – chất lượng cao và tạo động lực phát triển trong nội bộ hệ thống kinh doanh lẻ, PNJ xây dựng bộ tài liệu về lộ trình phát triển nghề nghiệp dành riêng cho hệ thống kinh doanh lẻ, xuyên suốt từ lúc nhân viên tham gia vào PNJ đến khi nhân viên giữ vai trò chủ

chốt trong sự nghiệp phát triển lâu dài của tổ chức. Đây là hoạt động nhằm đánh giá, lựa chọn những nhân viên phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn của từng vị trí trong lộ trình phát triển.

- Xây dựng hệ thống chính sách đãi ngộ (khung thu nhập, cấu trúc thu nhập, cơ chế thưởng kết quả công việc, chính sách lưu giữ nhân viên, chính sách thưởng kinh doanh...) có benchmark và cạnh tranh với thị trường.

Đối với các cá nhân nghỉ việc, Phòng Đối tác Nhân sự (HR Business partner) đều thực hiện các buổi phỏng vấn (exit interview) để tìm hiểu nguyên nhân, nguyện vọng của người lao động và đưa ra các giải pháp kịp thời giải quyết các bất đồng nếu có giữa người lao động và công ty.

Trong năm 2019, PNJ không ghi nhận thấy có trường hợp người lao động nghỉ việc nào có tranh chấp và kiện tụng với công ty.

GRI 401-1: Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc (Phạm vi toàn Công ty)

NĂM	2016	2017	2018	2019	
LAO ĐỘNG THUÊ MỚI	756	1498	1498	1686	
Giới tính	Nam	262	563	566	557
	Nữ	494	935	932	1129
Độ tuổi	<30	611	1	1121	1280
	30 ≤ 40	120	270	311	329
	40 - 50	19	30	50	62
	>50	6	8	16	15
LAO ĐỘNG NGHỈ VIỆC	478	606	933	1489	
Giới tính	Nam	205	228	388	533
	Nữ	273	378	545	956
Độ tuổi	<30	337	450	579	951
	30 ≤ 40	115	131	292	471
	40 - 50	19	14	51	54
	>50	7	11	11	13
LÝ DO NGHỈ VIỆC					
Việc gia đình	115	139	374	580	
Đi học	22	18	21	28	
Ví phạm nội quy	32	21	25	39	
Khác	307	428	513	832	

Để đảm bảo PNJ luôn giữ vững vị thế hàng đầu và đáp ứng chiến lược phát triển vững bền, PNJ luôn đặt ra những tiêu chí với sự sàng lọc khắt khe để đảm bảo xây dựng và duy trì được đội ngũ nhân sự có năng lực cao, nhạy bén, tinh nhuệ. Ngoài ra, để quản lý đội ngũ nhân sự với quy mô ngày càng mở rộng, PNJ đã thiết lập hệ thống và quy định đủ chặt chẽ để đảm bảo tính tuân thủ của đội ngũ nhân viên, minh chứng của điều này đó là việc triển khai rà soát và cập nhật Nội quy lao động & quy trình xử lý kỷ luật - việc này được thực hiện hai lần trong năm 2019.

Đảm bảo điều kiện kinh tế cho người lao động

PNJ hiểu rõ và đánh giá cao tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ công nhân viên của công ty. Vì vậy, PNJ luôn nỗ lực không ngừng để tạo ra một môi trường làm việc lành mạnh cũng như đảm bảo điều kiện tốt nhất về mặt kinh tế cho người lao động.

5 năm liền nằm trong xếp hạng “100 nơi làm việc tốt nhất Việt Nam” (năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018), PNJ được đánh giá cao về chính sách lương thưởng công bằng và minh bạch cũng như mức lương thưởng hấp dẫn và cạnh tranh.

PNJ có chính sách lương thưởng cho người lao động dựa trên hiệu quả công việc được xây dựng một cách toàn diện, tạo cơ hội công bằng để phát triển cho toàn thể nhân viên:
- Xây dựng thang lương theo cấu trúc Front/ Back/ Middle để đảm bảo tính công bằng nội bộ cũng như đáp ứng được chiến lược về cơ cấu đãi ngộ của công ty

- Các chính sách triển khai trong năm đều đảm bảo dựa trên triết lý về chi trả của công ty là đảm bảo tính “Công bằng nội bộ” và “Cạnh tranh thị trường”

- Thực hiện điều chỉnh thu nhập định kỳ cho từng cá nhân theo các điều kiện về kết quả công việc và tương quan mức thu nhập hiện tại trong khung:

Hàng năm, kết quả thực hiện các chỉ tiêu KPI và các chỉ tiêu trong Bộ chỉ tiêu năng lực lãnh đạo của từng cấp bậc được báo cáo và đánh giá để làm cơ sở cho việc đánh giá thăng tiến và chính sách lương thưởng cho từng cá nhân. Đồng thời, hệ thống các chỉ tiêu KPI và Bộ chỉ tiêu năng lực lãnh đạo của từng cá nhân cũng được theo dõi và đánh giá để phát hiện ra các cá nhân có năng lực giúp phòng nhân sự có cơ sở xây dựng một lộ trình phát triển phù hợp cho từng nhân viên. Mô hình HRBP (HR Business Partner

PNJ luôn tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật nói chung và Luật lao động nói riêng trong mối quan hệ với người lao động. PNJ cam kết:

- Tất cả cán bộ công nhân viên của công ty đều được lập hợp đồng lao động và hưởng đầy đủ các quyền lợi theo quy định của pháp luật
- Tất cả hợp đồng đều được lập dựa trên cơ sở tự nguyện
- Không sử dụng lao động tuổi vị thành niên hoặc không đủ điều kiện lao động theo quy định của pháp luật

+ Áp dụng mức lương bậc Tư vấn viên - Vàng, mức thu nhập theo cấp cửa hàng áp dụng cho một số vị trí tại cửa hàng
+ Điều chỉnh quy định phụ cấp 2019: Có 15/19 khoản mục phụ cấp, chi phí đối với PNJ. Có hơn 11.871 lượt nhân viên được tăng định mức/đối tượng áp dụng. Ngân sách phụ cấp tăng thêm gần 3 tỷ/năm.

- Chính sách thưởng PMS 2019 được gắn với kết quả kinh doanh của công ty/đơn vị/cá nhân, cấp bậc công việc và mức độ hoàn thành chỉ tiêu.

- Hoạch định ngân sách nhân sự theo kết quả kinh doanh, hiệu suất lao động và cấu trúc chi phí.

- Triển khai chính sách thưởng kinh doanh 2019 và các chương trình thúc đẩy kinh doanh (Đồng hành phát triển trong Q2 và 4 tháng cuối năm 2019, Tăng tốc về đích, Quý thưởng đặc biệt vào giai đoạn 4 tháng cuối năm Q4/2019).

+ Đảm bảo mức tăng thu nhập so với xu hướng thị trường và chỉ tiêu tài chính.

+ Định hướng cấu trúc thu nhập cho từng vị trí.

+ Kích thích tăng trưởng doanh số và kết quả hoàn thành cá nhân.

- Xây dựng chính sách thưởng phát triển hệ thống 2019, chính sách thưởng bán hàng đa kênh 2019 để đáp ứng tình hình kinh doanh của hệ thống.

- Quan hệ người lao động) được triển khai từ năm 2016 có vai trò là đầu mối độc lập để người lao động có thể báo cáo trực tiếp đến khi có vấn đề và nguyện vọng cá nhân. Không chỉ đảm bảo về mặt lương thưởng và phúc lợi cho người lao động, PNJ còn không ngừng tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao tinh thần cho người lao động như ngày hội văn hóa PNJ, ngày hội gia đình PNJ, văn hóa đọc sách PNJ, xây dựng phòng tập gym và phòng tập Yoga phục vụ cho nhu cầu rèn luyện sức khỏe của nhân viên.

GRI 202-1: Tỷ lệ của mức lương gộp khởi điểm theo giới tính so với mức lương tối thiểu của vùng (Phạm vi: Toàn Công ty)

CHỈ TIÊU	DELOITTE ĐẢM BẢO	ĐVT	2016	2017	2018	2019
Lương tối thiểu theo quy định		Triệu đồng	3.5	3.75	3.98	4.18
Lương trung bình với lao động nam		Triệu đồng	11.5	12.9	13.0	12.32
Lương trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	40.8	46.9	52.2	52.54
Thù lao trung bình cấp quản lý nam		Triệu đồng	40.8	46.9	52.2	71.26
Lương trung bình với lao động nữ		Triệu đồng	10.8	12.1	12.2	11.43
Lương trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	11.5	12.9	13.0	53.22
Thù lao trung bình cấp quản lý nữ		Triệu đồng	39.7	44.3	52.0	73.23
Tỷ lệ lương trung bình của LĐ nam/lương tối thiểu		%	331%	369%	327%	295%
Tỷ lệ lương trung bình của LĐ nữ/lương tối thiểu		%	309%	345%	321%	273%
Lương trung bình của nhân viên	✓	Triệu đồng	11.2	12.5	12.9	13.79

* Thu nhập trung bình của lao động nam và nữ giảm so với 2018 do trong năm 2019, PNJ tuyển nhiều lao động thử việc cho các vị trí nhân viên tại hệ thống cửa hàng, dây chuyền sản xuất.

D. ĐẦU TƯ VÀ ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

Bên cạnh việc tạo ra lợi thế cạnh tranh về mặt công nghệ thì việc tạo ra lợi thế từ nguồn nhân lực luôn được PNJ chú trọng & đầu tư. Năm 2019 là một năm mà PNJ tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công tác đào tạo cho cán bộ công nhân viên của công ty để hỗ trợ nhân viên đủ năng lực làm việc cho vị trí đang đảm nhiệm và sẵn sàng phát triển lên vị trí cao hơn cho những cá nhân có tiềm năng. Đào tạo hợp lý sẽ giúp nâng cao chất lượng thực hiện công việc và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực của công ty.

Từ cuối năm 2018 với kế hoạch đưa vào ứng dụng hệ thống ERP, để đảm bảo mức độ vận hành hệ thống thành công, khai thác tối ưu lợi ích từ ERP – SAP, phòng Đào tạo đã triển khai nhiều phương pháp đào tạo khác nhau với tần suất dày trên phạm vi toàn tập đoàn, kéo dài trong suốt 06 tháng đầu năm 2019. Đến nay, việc vận hành SAP đã đi vào ổn định, gần

100% nhân sự có yêu cầu công việc sử dụng SAP đều có đủ kiến thức để tự tin vận hành hệ thống. Hoạt động đào tạo ERP cho người dùng cuối là một trong những hoạt động đào tạo trọng tâm.

Từ giữa năm 2019, PNJ triển khai chương trình “phát triển năng lực lãnh đạo”- Chương trình PNJ kết hợp với

Crestcom, thực hiện với 24 chủ đề về quản lý và lãnh đạo dành cho nhóm quản lý tiềm năng của PNJG. Bên cạnh đó, nhằm phát triển và bổ sung năng lực chuyên môn cho nhân viên, PNJ còn tổ chức các chương trình đào tạo nhằm bổ sung & nâng cao các năng lực mới cho nhân viên như: chương trình “Foundational Category Management for Retail”; Hội thảo với chuyên đề “Thiết kế và ứng dụng công nghệ - kỹ thuật vào sản xuất nữ trang”.



GRI 404-1: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho mỗi nhân viên (Phạm vi: Toàn Công ty)

NĂM	2016	2017	2018	2019
SỐ LƯỢNG KHÓA ĐÀO TẠO	339	313	426	465
Đào tạo nội bộ	234	164	280	297
Đào tạo bên ngoài	105	149	146	168
TỔNG SỐ GIỜ ĐÀO TẠO	315,838	211,206	175,245	167,922
Đào tạo nội bộ	278,255	192,437	149,386	120,475
Đào tạo bên ngoài	37,583	18,589	25,859	47,447
Cấp độ nhân viên	282,655	129,024	150,878	149,658
Cấp quản lý	33,574	82,002	24,367	18,264
Nam	93,282	73,679	70,193	50,919
Nữ	222,556	137,347	105,052	117,003
SỐ LƯỢT NHÂN VIÊN	3,622	7,883	9,041	20,695
Cấp độ nhân viên	3,350	5,526	8,055	18,382
Cấp quản lý	272	2,035	986	2,313
Nam	1,464	3,099	4,204	6,524
Nữ	2,487	3,207	4,837	14,171
SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRUNG BÌNH	80	27	19	8
Cấp độ nhân viên	77	33	19	8
Cấp quản lý	123	9	25	8
Nam	64	47	17	8
Nữ	89	16	22	8



E. VĂN HÓA HỌC TẬP

Sau chuỗi gồm 09 chương trình học tập thuộc Hoạt động văn hóa học tập 2018, Phòng Đào tạo – Khối NNL đã tiến hành các bước đánh giá hiệu quả hoạt động của từng chương trình đến tổ chức để có những bước cải tiến, tập trung vào các hoạt động tạo ra tác động lớn nhất đến việc gia tăng năng lực và hiệu quả làm việc của mỗi cá nhân, định hướng phát triển nghề nghiệp, tăng gắn kết giữa nhân viên với tổ chức. Do vậy, các chương trình VHHT năm 2019 được chọn lọc & mang tính tập trung cao với 5 chương trình:

1) Bản tin Đào tạo

Vẫn xuất hiện với tần suất 1 bản tin hàng tháng, được đăng trên Workplace, LCD, Portal PNJ và trên hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning). Bản tin cung cấp đầy đủ các thông tin hoạt động đào tạo của toàn Tập đoàn trong tháng vừa qua và lịch triển khai các khóa học sắp diễn ra ở tháng kế tiếp. Bên cạnh đó, Bản tin Đào tạo còn là kênh đăng tải các thông điệp từ Ban Điều hành liên quan đến hoạt động đào tạo & cập nhật tiến độ các chương trình khác trong chuỗi hoạt động văn hóa học tập 2019.



2) Thành lập trang See & Share trên Workplace

Cập nhật đầy đủ hoạt động truyền thông đào tạo, chia sẻ câu chuyện mỗi tuần, chia sẻ sách hay, tư duy sống, các mẹo văn phòng, ... Thu hút được sự quan tâm & đón chờ từ nhiều thành viên của gia đình PNJ Group với thành viên theo dõi là 5.028 người.

3) Khai thác Hệ thống đào tạo trực tuyến (E-Learning)

Tạo môi trường thúc đẩy học tập mọi lúc mọi nơi, tiết kiệm chi phí, thời gian tổ chức, thời gian di chuyển của học viên, triển khai được nhiều chương trình đào tạo cùng lúc, giúp CBNV có thể theo dõi, quản lý quá trình học tập của bản thân.



Năm 2019, Phòng Đào tạo đẩy mạnh hơn việc khai thác và mở rộng các tính năng của phần mềm này nhằm tối ưu hóa các kênh tiếp nhận kiến thức cho CBNV toàn tập đoàn PNJ. Hiện tại Hệ thống đào tạo trực tuyến đang được sử dụng mạnh trong việc chia sẻ tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm SAP, tài liệu đào tạo kiến thức sản phẩm nữ trang, nghiệp vụ bán hàng, ... và áp dụng thực hiện kiểm tra online cho người học trên toàn hệ thống PNJ.

4) Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nội bộ thông qua hoạt động Phát triển giảng viên kiêm chức & Phát thanh viên chuyên đề đào tạo

Chương trình “Phát triển Giảng viên kiêm chức & Phát thanh viên chuyên đề đào tạo” là một trong những hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào văn hóa không ngừng học tập tại PNJ Group. Chương trình được triển khai với mục đích Xây dựng đội ngũ Giảng viên đào tạo các chương trình nội bộ & Phát thanh viên chuyên nghiệp

5) Chuyển đổi hình thức CLB Tiếng Anh:

Năm 2018, chương trình CLB Tiếng Anh triển khai được 6 số & tạm ngưng ở tháng 11/2018 để đánh giá hiệu quả của chương trình. Đầu năm 2019, Phòng Đào tạo – Khối NNL quyết định chuyển hình thức đào tạo của CLB sang hình thức lớp học với các Chuyên đề Chuyên ngành nữ

tham gia xây dựng tài liệu đào tạo trực tuyến, radio nội bộ.

Năm 2019 Phòng Đào tạo phát triển thêm được 18 Giảng viên Kiêm chức, nâng tổng số lượng Giảng viên kiêm chức của PNJ lên 68 người, các Giảng viên này đã thực hiện 132 khóa học, 2.097 lượt học viên với tổng số giờ đào tạo 12.607 man hours. Phát triển được 33 Phát thanh viên, hiện phòng Đào tạo đã có kế hoạch sử dụng hiệu quả đội ngũ Phát thanh viên này trong năm 2020, đáp ứng nhu cầu đào tạo trực tuyến.

trang để phụ vụ thiết thực trong công việc tại PNJ. Chương trình triển khai thử nghiệm cho nhóm CBNV thuộc các khối Bán lẻ, Cung ứng, Marketing – ưu tiên các vị trí công việc thường xuyên sử dụng tiếng Anh trong công tác tại PNJ. Chương trình đã thu nhận được nhiều phản hồi tích cực.

F. AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Là một doanh nghiệp trong ngành chế tác kim hoàn, PNJ luôn cố gắng nỗ lực quan tâm và có các chính sách để đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt đối với các đối tượng làm việc trong khu vực, công đoạn có rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp. Rủi ro đến từ việc người lao động có thể tiếp xúc với nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, làm việc trong môi trường có nhiệt độ cao và ô nhiễm tiếng ồn trong một số quy trình sản xuất đặc thù như đúc, phân kim, đánh bóng, xỉ mạ.

Với sự đầu tư và nâng cấp các công nghệ hiện đại thường xuyên, ở hầu hết các công đoạn, người lao động chỉ tham gia một phần nhỏ trong việc hỗ trợ máy móc thực hiện công việc, do đó góp phần giảm thiểu các rủi ro về bệnh nghề nghiệp đối với người lao động. Xí nghiệp nữ trang cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc xử lý và giảm thiểu nước thải, chất thải, khí thải nguy hại, tiếng ồn trong quá trình sản xuất, tuân theo và đạt được chứng nhận theo các tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam. Các đối tượng có rủi ro mắc bệnh nghề nghiệp cũng được PNJ hỗ trợ thực hiện khám định kỳ các xét nghiệm chuyên sâu để phát hiện các bệnh nghề nghiệp nếu có.

Phòng An toàn lao động thuộc PNJP là tổ chức chuyên trách về việc theo dõi, đánh giá và báo cáo về việc đảm bảo an toàn lao động định kỳ cho Ban lãnh đạo có hướng xử lý kịp thời. Trong nhiều năm, PNJ chưa phát hiện trường hợp người lao động nào mắc bệnh nghề nghiệp.



NĂM		2015	2016	2017	2018	2019
Số lao động được hưởng chính sách phúc lợi đặc biệt do công việc có khả năng cao rủi ro hoặc bệnh nghề nghiệp		362	344	411	748	616
Giới tính	Nam	220	205	239	438	342
	Nữ	142	139	172	310	274
Độ tuổi	<30	149	144	173	334	262
	30 ≤ 40	151	153	177	303	249
	40 - 50	48	40	50	94	90
	>50	14	7	11	17	15
Số lao động mắc bệnh nghề nghiệp		0	0	0	0	0

Bên cạnh việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thực hiện đóng góp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ nghỉ thai sản cho người lao động, PNJ đã và đang thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ về chăm sóc và đảm bảo sức khỏe cho cán bộ công nhân viên như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	2016	2017	2018	2019
Chi phí bảo hiểm cho cấp quản lý	Triệu đồng	849	856	1,392	3,200
Chi phí đầu tư trang thiết bị ATLĐ	Triệu đồng	221	305	282	1,028
Chi phí hỗ trợ phụ nữ sau khi sinh	Triệu đồng	159	366	366	522
Chương trình khám sức khỏe định kỳ	Lần	1 lần/năm	1 lần/năm	1 lần/năm	1 lần/năm
Bảo hiểm an toàn 24/24			Cho tất cả nhân viên		



Các chính sách về bảo vệ môi trường như 5S được tuyên truyền, phổ biến và đưa vào quy trình hoạt động của từng phòng ban, bộ phận để nâng cao an toàn môi trường lao động chung của toàn thể công ty. Các biện pháp thực thi bao gồm:

- Đảm bảo thực hiện đúng quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, an ninh môi trường làm việc đảm bảo;
- Duy trì không gian sinh hoạt bình quân 12m2/người;
- Giữ gìn điều kiện lao động thông thoáng và sạch sẽ, có hệ thống máy lạnh và hệ thống xử lý khí mát, đối lưu trong toàn xí nghiệp, tạo không khí trong sạch cho người lao động;
- Xây dựng hệ thống nhà vệ sinh hiện đại, đảm bảo và duy trì điều kiện sạch sẽ 100%;
- Xây dựng nhiều phòng hút thuốc độc lập để tạo môi trường trong sạch và giảm thiểu việc hút thuốc cho người lao động;
- Có một hệ thống y tế để cho công nhân bệnh đột xuất hoặc bị mệt trong quá trình lao động, nghỉ dưỡng trong giờ làm việc, có chính sách nghỉ 30 phút mỗi ngày cho các chị em thai sản;
- Hàng quý thuê công ty vệ sinh đến vệ sinh tòa nhà, nhất là các khu vực kính và cao;
- Có chính sách độc hại cho các khâu có công nhân vận hành tại khu vực liên quan bằng tiền và thức uống bồi dưỡng.



ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU 2020



Năm 2019 với những thách thức không nhỏ từ điều kiện thị trường khi nền kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng của các sự kiện địa chính trị bất lợi của thế giới, ngành bán lẻ bắt đầu chững lại. Đồng thời, PNJ phải vượt qua khúc quanh quan trọng liên quan đến một số trục trặc khi mới go live hệ thống ERP. Trong tình hình đó, sự chỉ đạo nhanh chóng của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, cùng với sự đoàn kết và quyết tâm của tập thể người lao động đã giúp công ty hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019 đã được đặt ra từ đầu năm.

Năm 2020, Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành công ty đã phân tích và dự báo sẽ là một năm thách thức hơn nữa đối với nền kinh tế Việt Nam khi tình hình kinh tế thế giới sẽ tiếp tục có những diễn biến phức tạp với ảnh hưởng chiến tranh thương mại giữa các cường quốc, các vấn đề kinh tế tiềm tàng tích lũy trong nhiều năm qua chưa được giải quyết và gần đây là tình hình dịch bệnh nCoV (Covid-19) được dự báo sẽ gây nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế toàn cầu và Việt Nam.

Để vượt qua thách thức, năm 2020, PNJ sẽ tiếp tục kiên định với 4 định hướng chiến lược của giai đoạn 2017 – 2022 đã đề ra:

TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC | PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC
LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN | CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC 2017 - 2022

Trong năm 2020, PNJ sẽ cân đối hài hòa giữa tăng trưởng trong ngắn hạn với việc “Nhân nút tái tạo” lại chính mình để chuẩn bị các nền tảng vững chắc mới giúp cho PNJ phát triển bền vững – tăng trưởng vững chắc trong dài hạn để mang lại lợi ích bền lâu cho cổ đông.

1. TĂNG TRƯỞNG VỮNG CHẮC

Năm 2020 PNJ chinh phục các mục tiêu tăng trưởng vững chắc thông qua các động lực tăng trưởng như:

- Liên tục đổi mới và sáng tạo để phát triển thị trường theo chiều sâu.
- Tập trung tái cơ cấu danh mục sản phẩm – giới thiệu thêm nhiều dòng sản phẩm mới.
- Tăng tốc cho các mảng kinh doanh mới.

2. PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

Song song với việc tăng trưởng vững chắc, việc củng cố nền tảng năng lực và phát triển về chiều sâu nội lực là nhiệm vụ trọng tâm của năm 2020 nhằm giúp cho PNJ liên tục “Tái tạo chính mình”, tiên phong sáng tạo để bứt phá nhằm xây chắc vị trí dẫn đầu thị trường và vươn tầm quốc tế.

- Năng lực về công nghệ tiếp tục được đầu tư và nâng tầm tạo sức bật vượt trội trong dài hạn.
- Năng lực Marketing tiếp tục được nâng cao và “tiến hóa sáng tạo”.
- Năng lực sản xuất sẽ được tập trung đầu tư để giúp PNJ trở thành công ty sản xuất mạnh tầm cỡ hàng đầu khu vực.
- Năng lực quản trị Bán lẻ hiện đại để giúp PNJ duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành.

3. LÀM GIÀU TÀI NGUYÊN

PNJ rất chú trọng vào việc làm giàu tài nguyên bên cạnh việc tăng trưởng bền vững và phát triển năng lực, thông qua những khía cạnh sau:

- Tiếp tục làm giàu nguồn “nhân tài” và “lãnh đạo” có chất lượng cho tương lai thông qua việc triển khai các chương trình phát triển đội ngũ theo kế hoạch phát triển cá nhân, triển khai các chương trình xây dựng đội ngũ kế thừa.
- Làm giàu nguồn năng lượng và năng lực cho Đổi Mới thông qua việc triển khai các chương trình Mentoring – Coaching để thúc đẩy “dòng chảy” chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa cấp trên – cấp dưới, đồng nghiệp.
- Tiếp tục làm giàu tài sản Thương hiệu PNJ – nhóm các thương hiệu PNJ thông qua việc tạo mối liên kết và sức cộng hưởng giữa các thương hiệu của hệ sinh thái PNJ, gia tăng tính tích hợp các chương trình, đẩy mạnh sự hiệu quả của các chương trình CSR.
- Tập trung làm giàu quan hệ đối ngoại.

4. CHUẨN BỊ TƯƠNG LAI

Với sự thay đổi và phát triển của bối cảnh kinh doanh cũng như thị trường Việt Nam – Thế giới, PNJ cần một sự chuẩn bị chu đáo và sẵn sàng cho tầm nhìn dài hạn. Một số hành động cần thiết như sau:

- Cấu trúc lại cơ cấu tổ chức và mô hình vận hành của hội sở và mô hình vận hành bán lẻ.
- Hoàn thiện cơ chế quản trị và điều hành tập đoàn.
- Xây dựng kế hoạch tăng vốn để bổ sung nguồn vốn cho những đầu tư mới.

5. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

- Năm 2020, PNJ sẽ tiếp tục mở thêm 31 cửa hàng.
- Đầu tư cơ sở vật chất và máy móc thiết bị cho Công ty TNHH Một thành viên Chế tác và Kinh doanh Trang sức PNJ (PNJP – nhà máy số 2) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Đầu tư một số dự án phát triển:
 - Tiếp tục tối ưu: ERP
 - Digital Transformation: HRM, RFID, CRM và các dự án khác.

6. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC VÀ TIỂU BAN TÀI CHÍNH

• TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC

- Cập nhật bản kế hoạch triển khai chiến lược giai đoạn 2020-2022.
- Quy hoạch lại phát triển mạng lưới giai đoạn 2020-2022.

- Triển khai xây dựng định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh hiện hữu như PNJP, CAF, PNJL, CECL và nghiên cứu các định hướng chiến lược cho các hoạt động kinh doanh mới.
- Định hướng và theo dõi thực thi các dự án chiến lược nền tảng của quá trình Digital Transformation: tối ưu hóa hoạt

động của ERP, tiếp tục dự án quản trị nguồn nhân lực tiên tiến – HCM, dự án Data Warehouse, dự án CRM...
- Tiếp tục đẩy mạnh việc phát triển năng lực chiến lược: năng lực phân tích dữ liệu, năng lực quản trị rủi ro, năng lực bán lẻ và trải nghiệm khách hàng...

• TIỂU BAN TÀI CHÍNH

- Xây dựng quy chế, quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ trình Hội đồng quản trị và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phê duyệt.
- Kiểm soát việc chấp hành pháp luật và các quy định/ quy trình nội bộ trên tất cả các lãnh vực tại trụ sở chính, chi nhánh, đơn vị, công ty con, công ty liên kết, đưa ra các hoạch định và thực hiện biện pháp khắc phục nhằm đảm bảo hệ thống luôn được theo dõi, đo lường, đánh giá thường xuyên và liên tục.
- Hoạch định và theo dõi thực thi kế hoạch tài chính niên độ 2020.
- Đánh giá việc kiểm soát nội bộ thông qua các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đánh giá hiệu quả quá trình hoạt động kiểm toán.
- Đánh giá việc kiểm soát các biện pháp bảo vệ an toàn nguồn lực của Công ty.

- Kiểm toán các công ty con, công ty liên kết, hợp đồng hợp tác.
- Báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ và kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót và đề xuất biện pháp hoàn thiện cũng như nâng cao hiệu lực và hiệu quả của quy trình quản trị, quản lý rủi ro (QLRR) và kiểm soát nội bộ.
- Thực thi cơ cấu và chính sách QLRR trong các hoạt động của công ty, thực hiện việc QLRR một cách nhất quán và đầy đủ.
- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo về QLRR, xây dựng nhận thức về rủi ro, cung cấp hỗ trợ và đào tạo nội bộ trong công ty.
- Thực hiện đánh giá rủi ro, phân tích xử lý rủi ro hiện tại của công ty và so sánh các rủi ro tiềm ẩn với các tiêu chí do công ty đặt ra như chi phí và các yêu cầu pháp lý.

7. MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐƯỢC HOẠCH ĐỊNH NHƯ SAU (HỢP NHẤT)

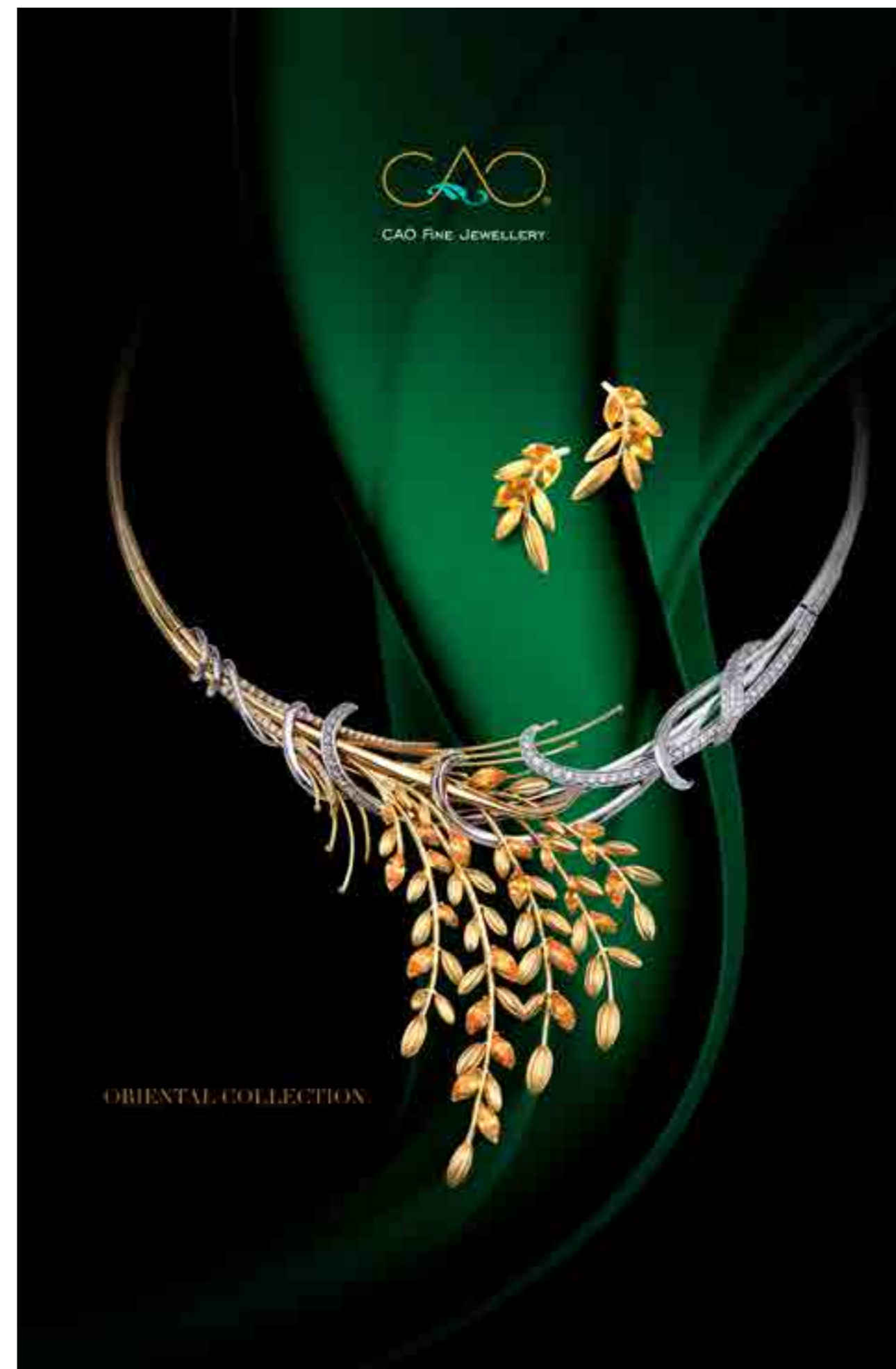
CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	KẾ HOẠCH 2020	TĂNG TRƯỞNG (%)
	<i>ĐVT: Triệu Đồng</i>	<i>ĐVT: Triệu Đồng</i>	
Doanh thu thuần	17.000.681	19.020.346	12%
Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	3.460.713	3.991.288	15%
Lợi nhuận trước thuế	1.506.712	1.686.868	12%
Lợi nhuận sau thuế	1.193.925	1.349.494	13%
Cổ tức	18%	18%	

- Nếu đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế, thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt:

- Thưởng 1,5 %/ Lợi nhuận sau thuế
- Phát hành cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho người lao động (ESOP): 1%/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

- Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế, thưởng cho HĐQT và lãnh đạo chủ chốt: phát hành cổ phiếu theo chương trình chọn lựa cho người lao động: cứ vượt 1%/kế hoạch lợi nhuận sau thuế thì được phát hành ESOP 0,03%/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành và không vượt quá 0,5%/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

- Tổng cộng phát hành ESOP nếu đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế không vượt quá 1,5%/ Số lượng cổ phiếu đang lưu hành, với giá 20.000 đồng/cổ phiếu, hạn chế chuyển nhượng trong vòng 36 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành.





BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng Quản trị

Bà Cao Thị Ngọc Dung	Chủ tịch
Ông Lê Trí Thông	Phó Chủ tịch
Bà Phạm Vũ Thanh Giang	Thành viên
Ông Lê Hữu Hạnh	Thành viên
Ông Lê Quang Phúc	Thành viên
Bà Phạm Thị Mỹ Hạnh	Thành viên
Ông Robert Alan Willett	Thành viên
Bà Huỳnh Thị Xuân Liên	Thành viên
Bà Đặng Thị Lại	Thành viên (bổ nhiệm ngày 20.4.2019)

Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Thành Dư	Trưởng ban
Bà Nguyễn Ngọc Huệ	Thành viên
Ông Lê Anh Đức	Thành viên

Ban Điều hành

Ông Lê Trí Thông	Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Lại	Giám đốc Vận hành kiêm Giám đốc khối Tài chính – Vận hành
Bà Trần Thị Thu Hà	Giám đốc khối Bán lẻ
Ông Phan Nguyễn Hoài Anh	Quyển Giám đốc khối Marketing
Ông Nguyễn Hoàng Châu	Giám đốc khối Cung ứng
Ông Đào Trung Kiên	Giám đốc khối Chiến lược
Ông Nguyễn Ngọc Trân	Giám đốc khối Công nghệ Thông tin
Ông Nguyễn Anh Hùng	Giám đốc khối Nguồn nhân lực
Ông Dương Quang Hải	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trí Thông - Tổng Giám đốc

Trụ sở chính: 170E Phan Đăng Lưu, Phường 3, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Công ty kiểm toán: Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên. Trong việc soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Điều hành của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở soạn lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Điều hành của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để phòng ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 40. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, Ngày 27 tháng 2 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 31 tháng 12 năm 2019, và được Ban Điều hành Công ty phê chuẩn ngày 27 tháng 2 năm 2020. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 99 đến trang 132.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

THAY MẶT VÀ ĐẠI DIỆN CHO CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM)



MAI VIỆT HÙNG TRẦN
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
0048-2018-006-1



LƯƠNG THỊ ÁNH TUYẾT
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3048-2019-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM8785
TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu số B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2019	2018
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		7.333.364.485.251	5.405.256.600.641
I. Tiền	110		95.224.439.008	206.721.179.629
1. Tiền	111	3	95.224.439.008	206.721.179.629
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		129.688.313.476	155.196.257.825
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4	48.292.876.716	57.664.060.443
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5	74.867.455.343	57.981.679.202
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6(a)	5.287.941.028	39.159.008.338
4. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		1.240.040.389	391.509.842
III. Hàng tồn kho	140		7.030.420.371.216	4.968.145.942.990
1. Hàng tồn kho	141	7	7.030.420.371.216	4.968.145.942.990
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		78.031.361.551	75.193.220.197
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	8(a)	71.633.378.895	68.191.416.708
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.306.692.920	625.511.019
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		91.289.736	6.376.292.470
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.269.599.936.565	1.032.638.955.963
I. Khoản phải thu dài hạn	210		70.721.623.109	57.498.444.869
1. Phải thu dài hạn khác	216	6(b)	70.721.623.109	57.498.444.869
II. Tài sản cố định	220		923.870.354.474	719.287.274.744
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9(a)	263.827.234.353	225.960.569.846
- Nguyên giá	222		534.818.699.342	454.178.423.940
- Giá trị khấu hao lũy kế	223		(270.991.464.989)	(228.217.854.094)
2. Tài sản cố định vô hình	227	9(b)	660.043.120.121	493.326.704.898
- Nguyên giá	228		679.619.883.005	499.937.407.873
- Giá trị khấu hao lũy kế	229		(19.576.762.884)	(6.610.702.975)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		28.457.398.434	70.822.681.154
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	28.457.398.434	70.822.681.154
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	11	-	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		395.271.613.400	395.271.613.400
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(395.271.613.400)	(395.271.613.400)
V. Tài sản dài hạn khác	260		246.550.560.548	185.030.555.196
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	8(b)	158.318.980.481	99.678.730.358
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	21	88.231.580.067	85.351.824.838
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.602.964.421.816	6.437.895.556.604
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		4.025.698.610.469	2.692.822.128.700
I. Nợ ngắn hạn	310		4.017.860.824.469	2.677.317.785.700
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	690.808.185.195	342.676.925.196
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	13	95.353.052.369	82.798.544.221

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN/HN

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2019	2018
3. Thuế & các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	313	14	192.682.671.178	153.579.308.096
4. Phải trả người lao động	314	15	222.296.091.737	228.337.052.181
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	45.877.630.688	10.833.940.595
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	69.257.739.996	237.629.562.960
7. Vay ngắn hạn	320	18(a)	2.610.902.622.222	1.558.482.498.026
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	19	90.682.831.084	62.979.954.425
II. Nợ dài hạn	330		7.837.786.000	15.504.343.000
1. Phải trả dài hạn khác	337		476.006.000	628.026.000
2. Vay dài hạn	338	18(b)	3.700.000.000	7.800.000.000
3. Dự phòng phải trả dài hạn	342	20	3.661.780.000	7.076.317.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.577.265.811.347	3.745.073.427.904
I. Vốn chủ sở hữu	410		4.577.265.811.347	3.745.073.427.904
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	22, 23	2.252.935.850.000	1.670.029.820.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.252.935.850.000	1.670.029.820.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	968.074.112.458	925.397.862.458
3. Cổ phiếu quỹ	415	23	(2.101.090.000)	(7.090.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	313.083.556.918	265.087.556.918
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	1.045.273.381.971	884.565.278.528
- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước	421a		29.482.225.528	98.780.546.381
- LNST chưa phân phối của năm nay	421b		1.015.791.156.443	785.784.732.147
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
TỔNG NGUỒN VỐN	440		8.602.964.421.816	6.437.895.556.604

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu số B 02 – DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		17.144.251.446.632	14.678.799.605.798
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		(143.570.366.109)	(107.663.860.948)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	27	17.000.681.080.523	14.571.135.744.850
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	28	(13.539.967.588.262)	(11.792.052.183.391)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.460.713.492.261	2.779.083.561.459
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	16.820.020.734	6.846.027.091
7. Chi phí tài chính	22	30	(133.678.118.497)	(66.345.864.211)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(115.367.610.418)	(61.109.042.390)
8. Chi phí bán hàng	25	31	(1.361.807.553.507)	(1.170.069.069.426)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	(475.831.697.930)	(345.868.153.940)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.506.216.143.061	1.203.646.500.973
11. Thu nhập khác	31		4.760.923.089	4.637.809.502
12. Chi phí khác	32		(4.264.680.599)	(2.734.037.354)
13. Lợi nhuận khác	40		496.242.490	1.903.772.148
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.506.712.385.551	1.205.550.273.121
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	33	(315.667.183.537)	(249.485.408.708)
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	2.879.755.229	3.858.482.734
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		1.193.924.957.243	959.923.347.147
Phân bổ cho:				
18. Lợi nhuận sau thuế của Công ty	61		1.193.924.957.243	959.923.347.147
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25(a)	4.896	4.611
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	25(b)	4.896	4.611

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 27 tháng 2 năm 2020

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 27 tháng 2 năm 2020

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Ngày 31 tháng 12 năm	
			2019	2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		1.506.712.385.551	1.205.550.273.121
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao tài sản cố định	02		61.066.130.585	42.101.648.087
Hoàn nhập khoản dự phòng	03		(3.414.537.000)	-
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(1.242.529.054)	(169.041.343)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.456.968.019)	(7.406.944.577)
Chi phí lãi vay	06		115.367.610.418	61.109.042.390
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.677.032.092.481	1.301.184.977.678
Giảm/Tăng các khoản phải thu	09		12.888.586.942	(86.037.746.014)
Tăng hàng tồn kho	10		(2.062.274.428.226)	(1.566.186.716.366)
Tăng các khoản phải trả	11		199.226.464.534	412.203.203.546
Tăng chi phí trả trước	12		(62.082.212.310)	(44.784.289.702)
Tiền lãi vay đã trả	14		(114.016.876.155)	(60.443.657.529)
Thuế TNDN đã nộp	15		(291.572.199.831)	(231.958.086.112)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(20.293.123.341)	(26.117.591.079)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(661.091.695.906)	(302.139.905.578)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Chi mua sắm, xây dựng TSCĐ & các tài sản dài hạn khác	21		(223.765.922.597)	(336.378.415.370)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22		1.774.979.478	1.075.665.048
3. Thu hồi các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	24		-	160.065.000.000
4. Thu lãi tiền gửi	27		163.983.543	6.331.279.529
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(221.826.959.576)	(168.906.470.793)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		68.932.500.000	97.273.160.000
2. Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(2.094.000.000)	-
3. Thu từ đi vay	33		5.435.682.129.077	4.320.772.043.080
4. Chi trả nợ gốc vay	34		(4.387.362.004.881)	(3.647.003.259.254)
5. Chi trả cổ tức	36		(343.875.424.770)	(268.371.812.300)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		771.283.199.426	502.670.131.526
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(111.635.456.056)	31.623.755.155
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	3	206.721.179.629	175.208.552.187
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		138.715.435	(111.127.713)
Tiền cuối năm	70	3	95.224.439.008	206.721.179.629

NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu

DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 27 tháng 2 năm 2020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2019

Mẫu số B 09-DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300521758 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 2 tháng 1 năm 2004 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh mới nhất lần thứ 30 ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Ngày 23 tháng 3 năm 2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 129/UBCK-ĐKNY do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM ký ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý, xuất nhập khẩu nữ trang bằng vàng, bạc và đá quý. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty và các công ty con (“Tập đoàn”) là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 4 công ty con, chi tiết như sau:

Nơi thành lập và hoạt động	31.12.2019		31.12.2018		Hoạt động chính	
	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %	Tỷ lệ sở hữu %	Tỷ lệ biểu quyết %		
CÔNG TY TNHH MTV THỜI TRANG CAO (CAF CO.,LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Kinh doanh trang sức
CÔNG TY TNHH MTV GIÁM ĐỊNH PNJ (PNJL CO.,LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Tư vấn và giám định vàng, bạc và đá quý
CÔNG TY TNHH MTV CHẾ TÁC VÀ KINH DOANH TRANG SỨC PNJ (PNJP CO., LTD)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Chế tác và kinh doanh trang sức
CÔNG TY TNHH MTV KỶ NGUYỄN KHÁCH HÀNG (CECL)	TP. Hồ Chí Minh	100	100	100	100	Bán lẻ hàng hóa

• Ngoài ra, tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có 53 chi nhánh (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 52 chi nhánh) tại các Tỉnh và Thành phố khác nhau ở Việt Nam.

• Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tập đoàn có 6.570 nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 6.018 nhân viên).

2. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC SOẠN LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và

trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm mục

đích trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam.

Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.3 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Tập đoàn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”). Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tập đoàn được xác định dựa vào đơn vị tiền tệ chủ yếu sử dụng trong các giao dịch bán hàng, cung cấp dịch vụ, có ảnh hưởng lớn đến giá bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ; đơn vị tiền tệ dùng để niêm yết giá bán và nhận thanh toán; đơn vị tiền tệ sử dụng chủ yếu trong việc mua hàng hóa, dịch vụ; có ảnh

hưởng lớn đến chi phí nhân công, nguyên vật liệu và các chi phí sản xuất, kinh doanh khác, và thông thường dùng để thanh toán cho các chi phí đó.

Ngoài ra, Tập đoàn còn sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán để huy động các nguồn lực tài chính (như phát hành cổ phiếu, trái phiếu) và/hoặc thường xuyên thu được từ các hoạt động kinh doanh và tích trữ lại.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Tập đoàn có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Tập đoàn. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

2.6 TIỀN

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng và tiền đang chuyển

2.7 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu

(không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản nợ phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.8 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành

sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong năm.

2.9 ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Điều hành thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối năm kế toán.

hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy mà Tập đoàn nắm giữ lâu dài, dự phòng được lập khi giá gốc cao hơn giá trị thị trường. Đối với các khoản đầu tư khác, dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Điều hành Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối năm kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối năm kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong năm. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối năm kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết

2.10 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc

có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khấu hao

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản qua suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 - 15 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị quản lý	3 - 10 năm
Phần mềm máy tính	3 - 5 năm

Quyền sử dụng đất không thời hạn được ghi nhận theo giá gốc và không khấu hao.

Thanh lý

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán tài sản cố định được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi

phí thiết bị; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.11 THUÊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

2.13 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, cung cấp dịch vụ;

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.14 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng và cá nhân. Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất

kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Công ty xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó.

Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

2.16 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; sự giảm sút những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian

của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phải trả phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng phải trả đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

2.17 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân

tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.18 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị hủy bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

LNST chưa phân phối của Tập đoàn phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.19 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

LNST thuế TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê chuẩn và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo điều lệ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật Việt Nam. Cổ tức của Tập đoàn được ghi nhận là một khoản phải trả trong các báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Tập đoàn trích lập các quỹ dự phòng sau:

(a) Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Đồng Cổ đông. Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ cho việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

(b) Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội Đồng Cổ đông. Quỹ này được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho cán bộ, công nhân viên.

2.20 GHI NHẬN DOANH THU

(a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với “bản chất hơn hình thức” và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

(b) Doanh thu dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp.

Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(c) Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(d) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.21 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại và chiết khấu thương mại. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của năm lập báo cáo.

2.22 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.23 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí đi vay vốn và lỗ tỷ giá hối đoái.

2.24 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng chủ yếu phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, phí bảo hành, duy trì, đóng gói và vận chuyển.

2.25 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Tập đoàn chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; thuê đất, dịch vụ mua ngoài; và chi phí khác.

2.26 THUẾ TNDN VÀ THUẾ TNDN HOÀN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN, kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá

trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.27 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Ban Điều hành,

những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.28 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Điều hành đánh giá là hợp lý.

2.29 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của

Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh/khu vực địa lý.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn nhằm mục đích để giúp người sử dụng báo cáo tài chính hiểu rõ và đánh giá được tình hình hoạt động của Tập đoàn một cách toàn diện.

3. TIỀN

	2019	2018
	VND	VND
Tiền mặt	54.073.143.734	96.206.858.391
Tiền gửi ngân hàng	26.186.708.725	102.660.788.350
Tiền đang chuyển	14.964.586.549	7.853.532.888
	95.224.439.008	206.721.179.629

4. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2019	2018
	VND	VND
FH Trautz GmBh	6.700.060.929	5.954.125.254
DC&D Co.	2.524.617.369	3.820.943.012
Khác	39.068.198.418	47.888.992.177
	48.292.876.716	57.664.060.443

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có khoản phải thu nào quá hạn hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi.

5. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019	2018
	VND	VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hồng Chí Việt Nam	7.656.607.870	861.919.850
IBC Joint Stock Company	7.077.840.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Trang trí Nội thất Cao tốc	7.115.103.418	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Dịch vụ Khải Phát	6.268.883.940	3.482.713.300
PT Kinara Gilang Semesta	-	11.920.440.928
PT Lotus Lingga Pratama	-	3.637.229.106
Công ty Cổ phần Xây dựng Địa ốc Gia Khang	5.340.173.000	-
Khác	41.408.847.115	38.079.376.018
	74.867.455.343	57.981.679.202

6. PHẢI THU KHÁC

	2019	2018
	VND	VND
(a) Ngắn hạn		
- Tạm ứng cho nhân viên	4.511.880.018	29.038.158.837
- Khác	776.061.010	10.120.849.501
	5.287.941.028	39.159.008.338
(b) Dài hạn		
- Đặt cọc thuê cửa hàng	70.721.623.109	57.498.444.869

7. HÀNG TỒN KHO

	2019	2018
	VND	VND
Hàng đang đi trên đường	-	174.543.310.840
Nguyên vật liệu	392.983.496.033	87.899.638.302
Công cụ, dụng cụ	36.238.354.990	44.576.286.366
Chi phí SXKD dở dang	345.059.347.568	1.011.126.019.888
Thành phẩm	321.648.108.427	397.322.929.019
Hàng hóa	5.934.491.064.198	3.252.677.758.575
	7.030.420.371.216	4.968.145.942.990

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị hàng tồn kho của Tập đoàn là 1.906.047.683.991 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 881.870.304.928 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18(a)).

8. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

(a) Ngắn hạn

	2019	2018
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	18.831.589.613	36.385.614.710
Chi phí thuê hoạt động	29.117.340.897	17.859.143.517
Chi phí công nghệ thông tin	8.345.505.585	-
Chi phí đồng phục nhân viên	7.490.805.371	6.453.705.433
Chi phí thuê bảng quảng cáo	515.780.770	2.500.842.774
Chi phí sửa chữa, bảo trì	4.120.310.721	3.273.294.102
Khác	3.212.045.938	1.718.816.172
	71.633.378.895	68.191.416.708

(b) Dài hạn

	2019	2018
	VND	VND
Công cụ, dụng cụ	78.917.021.001	55.351.914.816
Chi phí cải tạo văn phòng và cửa hàng	65.357.101.566	38.119.567.939
Chi phí thuê cửa hàng	9.616.517.091	2.772.280.000
Chi phí thuê bảng quảng cáo	1.950.362.470	2.380.714.864
Khác	2.477.978.353	1.054.252.739
	158.318.980.481	99.678.730.358

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

(a) Tài sản cố định hữu hình

	NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	THIẾT BỊ QUẢN LÝ	TỔNG CỘNG
	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số đầu năm 2019	138.832.225.224	222.250.195.475	31.354.518.807	61.741.484.434	454.178.423.940
Mua trong năm	-	29.194.705.266	4.367.010.900	16.740.388.556	50.302.104.722
Chuyển từ CPXD cơ bản dở dang (TM10)	9.504.055.967	-	-	26.642.569.496	36.146.625.463
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.664.948.397)	-	(1.143.506.386)	(5.808.454.783)
Số cuối năm 2019	148.336.281.191	246.779.952.344	35.721.529.707	103.980.936.100	534.818.699.342
KHẤU HAO LŨY KẾ					
Số đầu năm 2019	37.447.624.901	141.306.977.817	15.235.556.831	34.227.694.545	228.217.854.094
Khấu hao trong năm	6.561.830.172	27.300.895.916	3.991.890.322	10.245.454.266	48.100.070.676
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.552.099.722)	-	(774.360.059)	(5.326.459.781)
Số cuối năm 2019	44.009.455.073	164.055.774.011	19.227.447.153	43.698.788.752	270.991.464.989
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm 2019	101.384.600.323	80.943.217.658	16.118.961.976	27.513.789.889	225.960.569.846
Tại ngày cuối năm 2019	104.326.826.118	82.724.178.333	16.494.082.554	60.282.147.348	263.827.234.353

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, TSCĐ hữu hình của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 62.243.913.329 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 89.122.920.263 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá TSCĐ của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tài ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 117.242.727.759 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 89.920.251.433 Đồng).

(b) Tài sản cố định vô hình

	QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TỔNG CỘNG
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số đầu năm 2019	459.177.157.290	40.760.250.583	499.937.407.873
Mua trong năm	-	24.407.045.683	24.407.045.683
Chuyển từ CPXD cơ bản dở dang	83.510.429.449	71.765.000.000	155.275.429.449
Số cuối năm 2019	542.687.586.739	136.932.296.266	679.619.883.005
KHẤU HAO LŨY KẾ			
Số đầu năm 2019	-	6.610.702.975	6.610.702.975
Khấu hao trong năm	-	12.966.059.909	12.966.059.909
Số cuối năm 2019	-	19.576.762.884	19.576.762.884
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm 2019	459.177.157.290	34.149.547.608	493.326.704.898
Tại ngày cuối năm 2019	542.687.586.739	117.355.533.382	660.043.120.121

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, giá trị quyền sử dụng đất của Tập đoàn trị giá 49.837.617.572 Đồng (ngày 31 tháng 12 năm 2018: 49.837.617.572 Đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng thương mại (Thuyết minh 18).

Nguyên giá của phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tài ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7.078.250.583 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 252.034.613 Đồng).

10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

	2019	2018
	VND	VND
Cửa hàng tại Vincom Thanh Hóa	-	9.468.078.966
Quyền sử dụng đất tại Dĩ An - Bình Dương	26.137.767.250	-
Dự án Hoạch định Nguồn lực ERP	-	56.023.422.424
Khác	2.319.631.184	5.331.179.764
	28.457.398.434	70.822.681.154
Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:		
Số dư đầu năm 2019	70.822.681.154	9.665.078.966
Tăng	149.056.772.192	61.157.602.188
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh (9(a)))	(36.146.625.463)	-
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh (9(b)))	(155.275.429.449)	-
Số dư cuối năm 2019	28.457.398.434	70.822.681.154

11. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	2019		2018	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng TMCP Đông Á (*)	395.271.613.400	(395.271.613.400)	395.271.613.400	(395.271.613.400)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì các khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường.

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Ngân hàng Thương mại Cổ phần ("TMCP") Đông Á vẫn nằm trong diện kiểm soát đặc biệt của Ngân hàng Nhà nước và cổ phiếu của Ngân hàng này không được phép chuyển nhượng. Do đó Ban Điều hành đã trích lập dự phòng toàn bộ giá trị khoản đầu tư vào Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2019	2018
	VND	VND
Finesse Impex Limited	264.376.245.789	-
Công ty TNHH Shrenuj Fareast	-	123.175.663.382
Công ty TNHH Forte Jewellery (HK)	154.975.866.651	43.363.695.805
Công ty TNHH Quang Vinh Nguyễn	12.140.499.777	4.441.946.777
Khác	259.315.572.978	171.695.619.232
	690.808.185.195	342.676.925.196

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Tập đoàn không có khoản phải trả người bán ngắn hạn nào bị quá hạn thanh toán.

13. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	2019	2018
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang	-	9.187.651.900
Công ty Cổ phần Pin Ấc quy Miền Nam	7.332.500	6.670.599.888
Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ AIA Việt Nam	-	3.963.768.008
Khác	95.345.719.869	62.976.524.425
	95.353.052.369	82.798.544.221

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	2019	2018
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	52.394.562.292	40.456.009.619
Thuế TNDN	128.390.517.466	104.295.533.760
Thuế thu nhập cá nhân	7.327.960.887	4.230.081.499
Thuế khác	4.569.630.533	4.597.683.218
	192.682.671.178	153.579.308.096

Biến động về thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước trong năm như sau:

	1.1.2019	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	31.12.2019
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	40.456.009.619	423.849.470.470	(411.910.917.797)	52.394.562.292
Thuế TNDN	104.295.533.760	315.667.183.537	(291.572.199.831)	128.390.517.466
Thuế thu nhập cá nhân	4.230.081.499	70.770.774.154	(67.672.894.766)	7.327.960.887
Thuế khác	4.597.683.218	9.064.963.030	(9.093.015.715)	4.569.630.533
	153.579.308.096	819.352.391.191	(780.249.028.109)	192.682.671.178

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số dư phải trả người lao động thể hiện khoản trích trước lương tháng 13 và các khoản thưởng thành tích phải trả cho cán bộ công nhân viên.

16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí quảng cáo và tiếp thị	33.745.133.406	4.057.105.404
Chi phí lãi vay	4.558.477.275	3.207.743.012
Chi phí khác	7.574.020.007	3.569.092.179
	45.877.630.688	10.833.940.595

17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2019	2018
	VND	VND
Nguyên vật liệu phải trả cho dịch vụ gia công ngoài	11.149.343.956	190.391.602.529
Thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành	20.528.793.837	9.792.723.602
Kinh phí công đoàn	10.616.635.500	14.296.566.119
Thuế thu nhập cá nhân nộp thay cho cổ đông	4.531.133.392	4.531.133.392
Cổ tức phải trả (Thuyết minh 24)	6.004.841.375	4.744.192.345
Khác	16.426.991.936	13.873.344.973
	69.257.739.996	237.629.562.960

18. CÁC KHOẢN VAY

(a) Ngắn hạn

	1.1.2019	TĂNG	GIẢM	31.12.2019
	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng (*)				
NH TMCP Công thương VN	463.805.280.193	1.367.594.336.230	(932.406.563.908)	898.993.052.515
NH TMCP Ngoại thương VN	324.383.851.657	990.037.176.198	(823.993.823.378)	490.427.204.477
NH TMCP Đầu tư và Phát triển VN	134.955.725.869	598.015.371.280	(432.971.097.149)	300.000.000.000
NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	113.601.407.000	882.686.447.335	(697.394.454.855)	298.893.399.480
NH TMCP Đông Nam Á	198.496.310.000	644.429.835.000	(642.926.145.000)	200.000.000.000
NH TMCP Quân Đội	72.711.731.023	290.889.785.657	(263.630.187.680)	99.971.329.000
NH TNHH Shinhan VN	29.000.000.000	306.690.000.000	(238.690.000.000)	97.000.000.000
NH TNHH CTBC - CN HCM	86.519.590.000	214.852.323.946	(208.572.367.626)	92.799.546.320
NH Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn VN	3.700.000.000	3.700.000.000	(3.700.000.000)	3.700.000.000
(Thuyết minh 18(b))				
Vay cá nhân (**)	131.308.602.284	140.486.853.431	(142.677.365.285)	129.118.090.430
	1.558.482.498.026	5.439.382.129.077	(4.386.962.004.881)	2.610.902.622.222

(*) Chi tiết về các khoản vay với ngân hàng thương mại như sau:

NGÂN HÀNG	31.12.2019	NGÀY ĐÁO HẠN	LÃI SUẤT	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
	VND		%/NĂM	
NH TMCP Công thương VN	898.993.052.515	Từ 05/1/2020 - 06/9/2020	Từ 6,8 - 7	Hàng tồn kho
NH TMCP Ngoại thương	490.427.204.477	Từ 03/1/2020 - 04/8/2020	6,6	QSĐĐ, nhà cửa và HTK
NH TMCP Đầu tư & Phát triển VN	300.000.000.000	Từ 15/2/2020 - 04/6/2020	6,5	Hàng tồn kho
NH TMCP Xăng dầu Petrolimex	298.893.399.480	Từ 29/1/2020 - 11/3/2020	7	Tín chấp
NH TMCP Đông Nam Á	200.000.000.000	Từ 09/1/2020 - 13/3/2020	6,5	QSĐĐ, nhà cửa và HTK
NH TMCP Quân đội	99.971.329.000	Từ 02/3/2020 - 30/4/2020	6,5	Tín chấp
NH TNHH Shinhan Việt Nam	97.000.000.000	Từ 01/1/2020 - 06/9/2020	6,38 - 6,4	Tín chấp
NH TNHH CTBC - CN.HCM	92.799.546.320	Từ 25/1/2020 - 22/4/2020	5,9 - 6,3	Hàng tồn kho
	2.478.084.531.792			

(**) Khoản vay cá nhân thể hiện các khoản vay tín chấp từ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn. Các khoản vay này có thời hạn vay 12 tháng và chịu lãi suất 3% - 8%/năm.

Các quyền sử dụng đất tại: số 52A-52B Đường Nguyễn Văn Trỗi, Q. Phú Nhuận, TP.HCM; số 195A Đường Phan Đăng Lưu, Q. Phú Nhuận, TP.HCM; số 577 Đường Nguyễn Kiệm, Q. Phú Nhuận, TP.HCM; và số 174 Đường Lê Thánh Tôn, Q. 1, TP.HCM với giá trị ghi sổ tổng cộng là 63.592.666.838 Đồng đang được lưu giữ tại Ngân hàng TMCP Đông Á tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này để thế chấp các khoản vay từ Ngân hàng này.

(b) Dài hạn

	1.1.2019	TĂNG	GIẢM	31.12.2019
	VND	VND	VND	VND
Vay ngân hàng (*)	7.400.000.000	-	(3.700.000.000)	3.700.000.000
Vay cá nhân	400.000.000	-	(400.000.000)	-
	7.800.000.000	-	(4.100.000.000)	3.700.000.000

(*) Khoản vay ngân hàng dài hạn thể hiện khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 1902-LAV-201600516 ngày 22 tháng 11 năm 2016 nhằm mục đích mua TSCĐ. Thời hạn của khoản vay này là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên ngày 26 tháng 12 năm 2016. Khoản vay này chịu lãi suất 9,5%/năm và được đảm bảo bằng các TSCĐ hữu hình và quyền sử dụng đất của Tập đoàn (Thuyết minh 9).

19. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	2019	2018
	VND	VND
Số dư đầu năm	62.979.954.425	52.433.491.799
Trích thêm trong năm (Thuyết minh 23)	47.996.000.000	36.664.053.705
Sử dụng trong năm	(20.293.123.341)	(26.117.591.079)
Số dư cuối năm	90.682.831.084	62.979.954.425

20. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc phải trả cho cán bộ công nhân viên.

21. TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Tài sản thuế TNDN hoãn lại và thuế TNDN hoãn lại phải trả được bù trừ khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế TNDN hiện hành với thuế TNDN hiện hành phải trả và khi thuế TNDN hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Chi tiết như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		(Trình bày lại - Thuyết minh 40)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	79.740.521.880	79.740.521.880
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi trong vòng 12 tháng	8.491.058.187	5.611.302.958
	88.231.580.067	85.351.824.838

Biến động gộp của thuế thu nhập hoãn lại được tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

	2019	2018
	VND	VND
		(Trình bày lại - Thuyết minh 40)
Số dư đầu năm	85.351.824.838	81.493.342.104
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 33)	2.879.755.229	3.858.482.734
Số dư cuối năm	88.231.580.067	85.351.824.838

Chi tiết tài sản thuế TNDN hoãn lại:

	2019	2018
	VND	VND
		(Trình bày lại – Thuyết minh 40)
Các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	88.231.580.067	85.351.824.838

Tài sản thuế TNDN hoãn lại chủ yếu phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ liên quan đến chi phí trích trước, khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và dự phòng trợ cấp thôi việc.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại là 20%.

22. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(a) Số lượng cổ phiếu phổ thông

	2019	2018
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký	225.293.585	167.002.982
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	225.293.585	167.002.982
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	(105.409)	(709)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	225.188.176	167.002.273

(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	2019		2018	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Bà Cao Thị Ngọc Dung	203.264.180.000	9,03	151.000.640.000	9,04
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (**)	181.331.380.000	8,05	145.998.480.000	8,74
Bà Trương Ngọc Phượng (**)	155.997.900.000	6,93	152.393.080.000	9,13
Phần vốn của các đối tượng khác	1.712.342.390.000	76,04	1.220.637.620.000	73,09
Cổ phiếu quỹ	(1.054.090.000)	(0)	(7.090.000)	(0)
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.251.881.760.000	100	1.670.022.730.000	100

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư.

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 và ngày 31 tháng 12 năm 2018, Bà Trương Ngọc Phượng là đại diện vốn cho một nhóm nhà đầu tư nước ngoài.

(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần

	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG
		VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	108.101.325	1.081.013.250.000
Cổ phiếu mới phát hành	58.900.948	589.009.480.000
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	167.002.273	1.670.022.730.000
Cổ phiếu mới phát hành	58.290.603	582.906.030.000
Cổ phiếu quỹ	(104.700)	(1.047.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	225.188.176	2.251.881.760.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

23. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	GÓP VỐN CHỦ SỞ HỮU	THẶNG DƯ VỐN CỔ PHẦN	CỔ PHIẾU QUỸ	QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	LỢI NHUẬN SAU THUẾ CHƯA PHÂN PHỐI	TỔNG
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
					(Trình bày lại- TM40)	(Trình bày lại- TM40)
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2018	1.081.020.340.000	876.761.282.458	(7.090.000)	220.087.556.918	850.740.825.086	3.028.602.914.462
Chia cổ tức bằng cổ phiếu(*) (TM 24)	540.372.900.000	-	-	-	(540.372.900.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**)	48.636.580.000	48.636.580.000	-	-	-	97.273.160.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	959.923.347.147	959.923.347.147
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	(270.239.940.000)	(270.239.940.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	45.000.000.000	(45.000.000.000)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM 19)	-	-	-	-	(36.664.053.705)	(36.664.053.705)
Trích thưởng HĐQT và Ban Điều hành	-	-	-	-	(33.822.000.000)	(33.822.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	1.670.029.820.000	925.397.862.458	(7.090.000)	265.087.556.918	884.565.278.528	3.745.073.427.904
Chia cổ tức bằng cổ phiếu(*) (TM 24)	556.649.780.000	-	-	-	(556.649.780.000)	-
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (**)	26.256.250.000	42.676.250.000	-	-	-	68.932.500.000
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	1.193.924.957.243	1.193.924.957.243
Chi trả cổ tức (**)(***)	-	-	-	-	(345.136.073.800)	(345.136.073.800)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	(2.094.000.000)	-	-	(2.094.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM 19)(*)	-	-	-	-	(47.996.000.000)	(47.996.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	47.996.000.000	(47.996.000.000)	-
Trích thưởng HĐQT và Ban Điều hành (*)	-	-	-	-	(35.439.000.000)	(35.439.000.000)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019	2.252.935.850.000	968.074.112.458	(2.101.090.000)	313.083.556.918	1.045.273.381.971	4.577.265.811.347

(*) Theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 278/2019/NQ-DHĐCĐ-CTY ngày 20 tháng 4 năm 2019, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phân chia lợi nhuận cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

- Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 556.649.780.000 Đồn
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 47.996.000.000 Đồng và
- Chia cổ tức bằng tiền: 167.002.273.000 Đồng
- Trích quỹ khen thưởng Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành: 35.439.000.000 Đồng
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 47.996.000.000 Đồng

(**) Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 278/2019/NQ-DHĐCĐ-CTY ngày 20 tháng 4 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 563/2019/NQ-HĐQT-CTY ngày 23 tháng 9 năm 2019, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 624/2019/NQ-HĐQT-CTY ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 746/2019/NQ-HĐQT-CTY ngày 16 tháng 12 năm 2019, Công ty đã phát hành 2.225.625 cổ phiếu cho các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và lãnh đạo chủ chốt của Tập đoàn với giá phát hành 20.000 Đồng/cổ phiếu. Ngoài ra, Công ty đã phát hành 400.000 cổ phiếu cho Ông Robert Alan Willett – Thành viên Hội đồng Quản trị với giá phát hành 61.050 Đồng/cổ phiếu.

(***) Trong năm, Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2019 với số tiền 178.133.800.800 Đồng cho các cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 373/2019/NQ-HĐQT-CTY ngày 2 tháng 7 năm 2019.

24. CỔ TỨC

	2019	2018
	VND	VND
Số dư đầu năm	4.744.192.345	2.876.064.645
Cổ tức phải trả trong năm	901.785.853.800	810.612.840.000
Cổ tức đã chi trả bằng cổ phiếu (Thuyết minh 23)	(556.649.780.000)	(540.372.900.000)
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(343.875.424.770)	(268.371.812.300)
Số dư cuối năm	6.004.841.375	4.744.192.345

25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.193.924.957.243	959.923.347.147
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (TM23)	(83.435.000.000)	(70.486.053.705)
	1.110.489.957.243	889.437.293.442
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	226.830.176	192.900.571
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	4.896	4.611

(*) Trong năm 2019, Công ty đã thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông số 278/2019/NQ-DHĐCĐ-CTY ngày 20 tháng 4 năm 2019 (Thuyết minh 23). Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được tính lại như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2018		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	959.923.347.147		959.923.347.147
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(70.486.053.705)		(70.486.053.705)
	889.437.293.442		889.437.293.442
Bình quân gia quyền số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	137.235.593	55.664.978	192.900.571
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.481	0	4.611

(b) Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

26. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(a) Khoản mục tiền đã bao gồm số ngoại tệ như sau:

	2019	2018
Đô la Mỹ – USD	92.878	1.007.866
Euro – EUR	5.901	56.723
Bảng Anh – GBP	1.625	-
Đô la Hồng Kông – HKD	970	-
Đô la Úc – AUD	27.330	56.723
Đô la Singapore – SGD	174	174

(b) Các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang là 1.284.911.526.029 Đồng và 697.287.818.238 Đồng tương ứng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 và 31 tháng 12 năm 2018 (Thuyết minh 36).

27. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2019	2018
	VND	VND
Doanh thu		
Doanh thu bán vàng, bạc và đồ trang sức	17.021.086.914.743	14.626.502.345.584
Doanh thu bán phụ kiện	74.094.543.466	27.304.685.008
Doanh thu cung cấp dịch vụ	49.069.988.423	24.992.575.206
	17.144.251.446.632	14.678.799.605.798
Các khoản giảm trừ		
Hàng bán bị trả lại	(138.747.009.690)	(103.171.892.875)
Chiết khấu thương mại	(4.823.356.419)	(4.491.968.073)
	(143.570.366.109)	(107.663.860.948)
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.000.681.080.523	14.571.135.744.850

28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2019	2018
	VND	VND
Giá vốn bán vàng, bạc và đồ trang sức	13.477.510.306.465	11.767.150.002.670
Giá vốn bán phụ kiện	52.048.357.537	18.633.836.655
Giá vốn dịch vụ cung cấp	10.408.924.260	6.268.344.066
	13.539.967.588.262	11.792.052.183.391

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2019	2018
	VND	VND
Lãi tiền gửi	163.983.543	6.331.279.529
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	15.227.671.175	297.889.012
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	1.242.529.054	169.041.343
Khác	185.836.962	47.817.207
	16.820.020.734	6.846.027.091

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2019	2018
	VND	VND
Lãi tiền vay	115.367.610.418	61.109.042.390
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	16.957.712.435	4.904.032.297
Khác	1.352.795.644	332.789.524
	133.678.118.497	66.345.864.211

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nhân viên	653.073.707.061	550.869.671.123
Chi phí thuê cửa hàng	243.219.168.957	154.885.874.960
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	146.451.795.516	134.119.367.395
Chi phí quảng cáo, tiếp thị	112.174.354.037	105.816.184.897
Chi phí khấu hao	11.750.396.311	8.908.607.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.132.295.311	75.089.747.405
Khác	83.005.836.314	140.379.616.368
	1.361.807.553.507	1.170.069.069.426

32. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nhân viên	332.507.725.623	253.755.888.964
Chi phí công cụ, dụng cụ	15.703.473.853	12.144.426.640
Chi phí khấu hao	25.057.807.877	8.854.593.230
Thuế, phí và lệ phí	608.762.839	316.215.160
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.740.979.104	14.096.815.386
Khác	56.212.948.634	56.700.214.560
	475.831.697.930	345.868.153.940

33. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Số thuế TNDN tính trên lợi nhuận kế toán trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo các thuế suất áp dụng như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.506.712.385.551	1.205.550.273.121
Trong đó:		
Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.562.785.325.757	1.219.979.640.903
Lỗ kế toán trước thuế	(56.072.940.206)	(14.429.367.782)
Thuế tính ở thuế suất 20%	312.557.065.151	243.995.928.181
Điều chỉnh:		
Chi phí không được khấu trừ	2.050.518.127	1.630.997.793
Khác	(1.820.154.970)	-
Chi phí thuế TNDN (*)	312.787.428.308	245.626.925.974
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	315.667.183.537	249.485.408.708
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 21)	(2.879.755.229)	(3.858.482.734)
	312.787.428.308	245.626.925.974

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2019	2018
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.326.214.866.824	13.584.631.616.545
Chi phí nhân viên	1.203.404.487.813	1.050.084.767.861
Chi phí công cụ, dụng cụ	130.348.291.206	117.960.611.537
Chi phí khấu hao	61.066.130.585	42.101.648.087
Chi phí dịch vụ mua ngoài	574.223.574.865	387.750.563.424
Chi phí khác	372.676.932.560	427.528.663.646
	13.667.934.283.853	15.610.057.871.100

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan

Trong năm, các nghiệp vụ chủ yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

	2019	2018
	VND	VND
Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	62.508.652.917	35.981.403.981

36. CÁC CAM KẾT

(a) Cam kết thuê hoạt động

Các hợp đồng thuê cửa hàng hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Dưới 1 năm	230.886.854.351	142.843.036.792
Từ 1 đến 5 năm	659.220.215.715	352.788.934.763
Trên 5 năm	394.804.455.963	201.655.846.683
Tổng cộng các khoản thanh toán tối thiểu	1.284.911.526.029	697.287.818.238

(b) Cam kết vốn

Các cam kết về chi tiêu tạo lập TSCĐ đã ký hợp đồng tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất như sau:

	2019	2018
	VND	VND
Dự án Hoạch định Nguồn lực ERP	-	26.093.720.312

37. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Tập đoàn thực hiện toàn bộ hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang, đá quý và cung cấp dịch vụ chỉ trên lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, Tập đoàn không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh vàng, bạc, nữ trang và đá quý là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng không trọng yếu trong tổng doanh thu của Tập đoàn, do vậy Ban Điều hành cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Điều hành phê chuẩn ngày 27 tháng 2 năm 2020.



NGUYỄN THÀNH ĐẠT
Người lập phiếu



DƯƠNG QUANG HẢI
Kế toán trưởng



LÊ TRÍ THÔNG
Tổng Giám Đốc
Ngày 27 tháng 2 năm 2020

CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

01. Đại Hội Đồng Cổ Đông	ĐHĐCĐ
02. Hội Đồng Quản Trị	HĐQT
03. Ban Điều Hành	BĐH
04. Ban Kiểm Soát	BKS
05. Tổng Giám Đốc	TGD
06. Sản Xuất Kinh Doanh	SXKD
07. Phát Triển Bền Vững	PTBV
08. Trung Tâm Kim Hoàn	TTKH
09. Xí Nghiệp Nữ Trang	XNNT
10. Cán Bộ Công Nhân Viên	CBCNV
11. Thu nhập doanh nghiệp	TNDN



CÔNG TY CỔ PHẦN VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ PHÚ NHUẬN

170E Phan Đăng Lưu, P. 3, Q. Phú Nhuận, TP. HCM • www.pnj.com.vn